

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 23/9/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 23/9/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 23/9/2024: Trước 16h30' ngày 20/9/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 20/9/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh

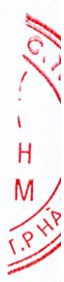


Ca đấu buổi sáng

Trang 1/20

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
49	30L-009.39	Hà Nội	1049	30L-042.89	Hà Nội	2049	30L-058.39	Hà Nội
50	30L-014.89	Hà Nội	1050	30L-043.68	Hà Nội	2050	30L-067.39	Hà Nội
51	30L-034.86	Hà Nội	1051	30L-049.69	Hà Nội	2051	30L-070.99	Hà Nội
52	30L-044.89	Hà Nội	1052	30L-055.69	Hà Nội	2052	30L-072.72	Hà Nội
53	30L-051.69	Hà Nội	1053	30L-057.69	Hà Nội	2053	30L-075.39	Hà Nội
54	30L-067.69	Hà Nội	1054	30L-060.86	Hà Nội	2054	30L-108.66	Hà Nội
55	30L-071.39	Hà Nội	1055	30L-063.66	Hà Nội	2055	30L-120.99	Hà Nội
56	30L-077.39	Hà Nội	1056	30L-070.66	Hà Nội	2056	30L-127.69	Hà Nội
57	30L-091.11	Hà Nội	1057	30L-082.66	Hà Nội	2057	30L-140.88	Hà Nội
58	30L-096.79	Hà Nội	1058	30L-090.69	Hà Nội	2058	30L-141.66	Hà Nội
59	30L-120.88	Hà Nội	1059	30L-091.66	Hà Nội	2059	30L-142.39	Hà Nội
60	30L-140.79	Hà Nội	1060	30L-097.39	Hà Nội	2060	30L-142.88	Hà Nội
61	30L-141.39	Hà Nội	1061	30L-097.88	Hà Nội	2061	30L-142.89	Hà Nội
62	30L-141.68	Hà Nội	1062	30L-100.33	Hà Nội	2062	30L-144.00	Hà Nội
63	30L-142.66	Hà Nội	1063	30L-104.69	Hà Nội	2063	30L-145.54	Hà Nội
64	30L-147.69	Hà Nội	1064	30L-105.88	Hà Nội	2064	30L-147.68	Hà Nội
65	30L-150.89	Hà Nội	1065	30L-106.86	Hà Nội	2065	30L-148.68	Hà Nội
66	30L-180.00	Hà Nội	1066	30L-110.69	Hà Nội	2066	30L-150.00	Hà Nội
67	30L-204.44	Hà Nội	1067	30L-134.86	Hà Nội	2067	30L-152.69	Hà Nội
68	30L-205.69	Hà Nội	1068	30L-152.66	Hà Nội	2068	30L-154.68	Hà Nội
69	30L-227.22	Hà Nội	1069	30L-154.66	Hà Nội	2069	30L-160.79	Hà Nội
70	30L-227.66	Hà Nội	1070	30L-154.69	Hà Nội	2070	30L-160.89	Hà Nội
71	30L-241.39	Hà Nội	1071	30L-162.79	Hà Nội	2071	30L-171.89	Hà Nội
72	30L-243.39	Hà Nội	1072	30L-162.86	Hà Nội	2072	30L-174.89	Hà Nội
73	30L-250.50	Hà Nội	1073	30L-172.88	Hà Nội	2073	30L-175.39	Hà Nội
74	30L-254.44	Hà Nội	1074	30L-180.86	Hà Nội	2074	30L-178.39	Hà Nội
75	30L-255.44	Hà Nội	1075	30L-191.11	Hà Nội	2075	30L-182.66	Hà Nội
76	30L-259.39	Hà Nội	1076	30L-200.77	Hà Nội	2076	30L-194.99	Hà Nội
77	30L-276.39	Hà Nội	1077	30L-201.86	Hà Nội	2077	30L-195.86	Hà Nội
78	30L-287.69	Hà Nội	1078	30L-217.39	Hà Nội	2078	30L-203.99	Hà Nội
79	30L-294.39	Hà Nội	1079	30L-247.47	Hà Nội	2079	30L-206.99	Hà Nội
80	30L-297.86	Hà Nội	1080	30L-249.66	Hà Nội	2080	30L-247.69	Hà Nội
81	30L-301.69	Hà Nội	1081	30L-250.88	Hà Nội	2081	30L-251.11	Hà Nội
82	30L-302.02	Hà Nội	1082	30L-252.69	Hà Nội	2082	30L-266.55	Hà Nội
83	30L-306.60	Hà Nội	1083	30L-270.66	Hà Nội	2083	30L-271.89	Hà Nội
84	30L-307.99	Hà Nội	1084	30L-273.99	Hà Nội	2084	30L-275.79	Hà Nội
85	30L-308.39	Hà Nội	1085	30L-283.69	Hà Nội	2085	30L-291.66	Hà Nội
86	30L-318.69	Hà Nội	1086	30L-309.68	Hà Nội	2086	30L-316.69	Hà Nội
87	30L-324.44	Hà Nội	1087	30L-315.86	Hà Nội	2087	30L-320.89	Hà Nội
88	30L-333.08	Hà Nội	1088	30L-315.99	Hà Nội	2088	30L-321.39	Hà Nội
89	30L-340.39	Hà Nội	1089	30L-324.66	Hà Nội	2089	30L-324.99	Hà Nội
90	30L-342.86	Hà Nội	1090	30L-325.69	Hà Nội	2090	30L-325.26	Hà Nội
91	30L-354.86	Hà Nội	1091	30L-335.53	Hà Nội	2091	30L-334.34	Hà Nội
92	30L-360.06	Hà Nội	1092	30L-341.89	Hà Nội	2092	30L-334.79	Hà Nội
93	30L-364.79	Hà Nội	1093	30L-348.39	Hà Nội	2093	30L-350.69	Hà Nội
94	30L-371.89	Hà Nội	1094	30L-348.69	Hà Nội	2094	30L-357.39	Hà Nội
95	30L-372.86	Hà Nội	1095	30L-348.79	Hà Nội	2095	30L-367.86	Hà Nội
96	30L-373.68	Hà Nội	1096	30L-385.83	Hà Nội	2096	30L-381.99	Hà Nội
97	30L-376.69	Hà Nội	1097	30L-394.69	Hà Nội	2097	30L-387.66	Hà Nội
98	30L-381.66	Hà Nội	1098	30L-395.66	Hà Nội	2098	30L-392.66	Hà Nội
99	30L-384.69	Hà Nội	1099	30L-401.86	Hà Nội	2099	30L-399.44	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
100	30L-402.99	Hà Nội	1100	30L-404.66	Hà Nội	2100	30L-400.39	Hà Nội
101	30L-403.66	Hà Nội	1101	30L-411.99	Hà Nội	2101	30L-401.79	Hà Nội
102	30L-407.89	Hà Nội	1102	30L-412.39	Hà Nội	2102	30L-406.60	Hà Nội
103	30L-408.39	Hà Nội	1103	30L-416.86	Hà Nội	2103	30L-409.09	Hà Nội
104	30L-408.68	Hà Nội	1104	30L-418.99	Hà Nội	2104	30L-411.39	Hà Nội
105	30L-411.68	Hà Nội	1105	30L-421.79	Hà Nội	2105	30L-417.99	Hà Nội
106	30L-421.89	Hà Nội	1106	30L-424.42	Hà Nội	2106	30L-422.55	Hà Nội
107	30L-423.86	Hà Nội	1107	30L-424.66	Hà Nội	2107	30L-423.69	Hà Nội
108	30L-424.39	Hà Nội	1108	30L-430.30	Hà Nội	2108	30L-427.66	Hà Nội
109	30L-425.55	Hà Nội	1109	30L-431.39	Hà Nội	2109	30L-427.68	Hà Nội
110	30L-438.89	Hà Nội	1110	30L-432.86	Hà Nội	2110	30L-428.86	Hà Nội
111	30L-443.79	Hà Nội	1111	30L-441.86	Hà Nội	2111	30L-429.29	Hà Nội
112	30L-445.79	Hà Nội	1112	30L-443.33	Hà Nội	2112	30L-432.66	Hà Nội
113	30L-447.47	Hà Nội	1113	30L-444.04	Hà Nội	2113	30L-435.69	Hà Nội
114	30L-452.68	Hà Nội	1114	30L-444.59	Hà Nội	2114	30L-439.68	Hà Nội
115	30L-454.99	Hà Nội	1115	30L-447.69	Hà Nội	2115	30L-440.69	Hà Nội
116	30L-456.65	Hà Nội	1116	30L-461.86	Hà Nội	2116	30L-445.66	Hà Nội
117	30L-461.16	Hà Nội	1117	30L-473.68	Hà Nội	2117	30L-453.68	Hà Nội
118	30L-469.68	Hà Nội	1118	30L-476.39	Hà Nội	2118	30L-457.75	Hà Nội
119	30L-471.17	Hà Nội	1119	30L-476.86	Hà Nội	2119	30L-457.88	Hà Nội
120	30L-473.86	Hà Nội	1120	30L-478.68	Hà Nội	2120	30L-467.66	Hà Nội
121	30L-473.89	Hà Nội	1121	30L-481.66	Hà Nội	2121	30L-471.88	Hà Nội
122	30L-476.68	Hà Nội	1122	30L-487.68	Hà Nội	2122	30L-471.99	Hà Nội
123	30L-479.89	Hà Nội	1123	30L-489.69	Hà Nội	2123	30L-472.22	Hà Nội
124	30L-485.85	Hà Nội	1124	30L-492.69	Hà Nội	2124	30L-472.39	Hà Nội
125	30L-487.77	Hà Nội	1125	30L-497.66	Hà Nội	2125	30L-476.76	Hà Nội
126	30L-488.69	Hà Nội	1126	30L-499.86	Hà Nội	2126	30L-477.69	Hà Nội
127	30L-489.66	Hà Nội	1127	30L-501.01	Hà Nội	2127	30L-481.18	Hà Nội
128	30L-495.39	Hà Nội	1128	30L-507.89	Hà Nội	2128	30L-491.19	Hà Nội
129	30L-500.77	Hà Nội	1129	30L-511.44	Hà Nội	2129	30L-495.86	Hà Nội
130	30L-503.30	Hà Nội	1130	30L-517.86	Hà Nội	2130	30L-495.88	Hà Nội
131	30L-508.86	Hà Nội	1131	30L-535.86	Hà Nội	2131	30L-500.86	Hà Nội
132	30L-514.89	Hà Nội	1132	30L-536.99	Hà Nội	2132	30L-502.22	Hà Nội
133	30L-517.77	Hà Nội	1133	30L-537.86	Hà Nội	2133	30L-503.69	Hà Nội
134	30L-544.79	Hà Nội	1134	30L-540.79	Hà Nội	2134	30L-507.86	Hà Nội
135	30L-546.39	Hà Nội	1135	30L-541.79	Hà Nội	2135	30L-514.44	Hà Nội
136	30L-550.66	Hà Nội	1136	30L-566.25	Hà Nội	2136	30L-521.39	Hà Nội
137	30L-553.86	Hà Nội	1137	30L-568.38	Hà Nội	2137	30L-522.39	Hà Nội
138	30L-560.66	Hà Nội	1138	30L-580.68	Hà Nội	2138	30L-523.25	Hà Nội
139	30L-568.85	Hà Nội	1139	30L-584.48	Hà Nội	2139	30L-534.43	Hà Nội
140	30L-569.65	Hà Nội	1140	30L-589.52	Hà Nội	2140	30L-537.38	Hà Nội
141	30L-569.77	Hà Nội	1141	30L-595.08	Hà Nội	2141	30L-542.88	Hà Nội
142	30L-578.22	Hà Nội	1142	30L-599.85	Hà Nội	2142	30L-546.79	Hà Nội
143	30L-580.69	Hà Nội	1143	30L-603.89	Hà Nội	2143	30L-547.77	Hà Nội
144	30L-584.58	Hà Nội	1144	30L-605.89	Hà Nội	2144	30L-548.89	Hà Nội
145	30L-585.67	Hà Nội	1145	30L-610.06	Hà Nội	2145	30L-549.79	Hà Nội
146	30L-585.92	Hà Nội	1146	30L-612.19	Hà Nội	2146	30L-568.83	Hà Nội
147	30L-587.26	Hà Nội	1147	30L-617.99	Hà Nội	2147	30L-569.16	Hà Nội
148	30L-591.79	Hà Nội	1148	30L-618.38	Hà Nội	2148	30L-572.89	Hà Nội
149	30L-600.86	Hà Nội	1149	30L-623.32	Hà Nội	2149	30L-575.57	Hà Nội
150	30L-604.69	Hà Nội	1150	30L-624.88	Hà Nội	2150	30L-576.83	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
151	30L-605.59	Hà Nội	1151	30L-625.15	Hà Nội	2151	30L-576.98	Hà Nội
152	30L-605.96	Hà Nội	1152	30L-626.33	Hà Nội	2152	30L-578.69	Hà Nội
153	30L-608.69	Hà Nội	1153	30L-630.66	Hà Nội	2153	30L-581.85	Hà Nội
154	30L-608.79	Hà Nội	1154	30L-630.86	Hà Nội	2154	30L-588.39	Hà Nội
155	30L-610.00	Hà Nội	1155	30L-631.15	Hà Nội	2155	30L-591.16	Hà Nội
156	30L-613.66	Hà Nội	1156	30L-631.66	Hà Nội	2156	30L-594.39	Hà Nội
157	30L-618.15	Hà Nội	1157	30L-632.32	Hà Nội	2157	30L-595.52	Hà Nội
158	30L-619.44	Hà Nội	1158	30L-641.46	Hà Nội	2158	30L-599.67	Hà Nội
159	30L-620.88	Hà Nội	1159	30L-647.66	Hà Nội	2159	30L-601.19	Hà Nội
160	30L-623.85	Hà Nội	1160	30L-656.15	Hà Nội	2160	30L-603.68	Hà Nội
161	30L-626.25	Hà Nội	1161	30L-656.52	Hà Nội	2161	30L-606.69	Hà Nội
162	30L-627.79	Hà Nội	1162	30L-657.08	Hà Nội	2162	30L-619.73	Hà Nội
163	30L-632.35	Hà Nội	1163	30L-661.97	Hà Nội	2163	30L-619.76	Hà Nội
164	30L-640.40	Hà Nội	1164	30L-666.05	Hà Nội	2164	30L-620.20	Hà Nội
165	30L-641.14	Hà Nội	1165	30L-672.36	Hà Nội	2165	30L-630.00	Hà Nội
166	30L-641.18	Hà Nội	1166	30L-678.64	Hà Nội	2166	30L-632.79	Hà Nội
167	30L-642.79	Hà Nội	1167	30L-680.35	Hà Nội	2167	30L-637.08	Hà Nội
168	30L-645.66	Hà Nội	1168	30L-683.26	Hà Nội	2168	30L-640.15	Hà Nội
169	30L-653.88	Hà Nội	1169	30L-684.48	Hà Nội	2169	30L-641.66	Hà Nội
170	30L-662.36	Hà Nội	1170	30L-685.26	Hà Nội	2170	30L-643.44	Hà Nội
171	30L-666.10	Hà Nội	1171	30L-689.35	Hà Nội	2171	30L-645.99	Hà Nội
172	30L-674.66	Hà Nội	1172	30L-691.89	Hà Nội	2172	30L-646.47	Hà Nội
173	30L-674.99	Hà Nội	1173	30L-692.66	Hà Nội	2173	30L-648.85	Hà Nội
174	30L-675.39	Hà Nội	1174	30L-692.82	Hà Nội	2174	30L-650.00	Hà Nội
175	30L-677.39	Hà Nội	1175	30L-696.52	Hà Nội	2175	30L-651.66	Hà Nội
176	30L-685.19	Hà Nội	1176	30L-696.94	Hà Nội	2176	30L-657.39	Hà Nội
177	30L-686.76	Hà Nội	1177	30L-699.59	Hà Nội	2177	30L-658.39	Hà Nội
178	30L-688.93	Hà Nội	1178	30L-699.94	Hà Nội	2178	30L-658.79	Hà Nội
179	30L-689.15	Hà Nội	1179	30L-703.30	Hà Nội	2179	30L-666.13	Hà Nội
180	30L-689.58	Hà Nội	1180	30L-705.70	Hà Nội	2180	30L-669.90	Hà Nội
181	30L-690.00	Hà Nội	1181	30L-709.86	Hà Nội	2181	30L-670.39	Hà Nội
182	30L-692.15	Hà Nội	1182	30L-719.28	Hà Nội	2182	30L-672.66	Hà Nội
183	30L-698.65	Hà Nội	1183	30L-719.68	Hà Nội	2183	30L-675.83	Hà Nội
184	30L-703.07	Hà Nội	1184	30L-719.71	Hà Nội	2184	30L-676.08	Hà Nội
185	30L-703.66	Hà Nội	1185	30L-722.35	Hà Nội	2185	30L-676.83	Hà Nội
186	30L-704.89	Hà Nội	1186	30L-723.95	Hà Nội	2186	30L-678.50	Hà Nội
187	30L-706.70	Hà Nội	1187	30L-725.25	Hà Nội	2187	30L-678.52	Hà Nội
188	30L-707.39	Hà Nội	1188	30L-727.39	Hà Nội	2188	30L-680.81	Hà Nội
189	30L-711.28	Hà Nội	1189	30L-728.79	Hà Nội	2189	30L-685.83	Hà Nội
190	30L-711.68	Hà Nội	1190	30L-731.73	Hà Nội	2190	30L-688.45	Hà Nội
191	30L-715.06	Hà Nội	1191	30L-734.68	Hà Nội	2191	30L-689.97	Hà Nội
192	30L-716.86	Hà Nội	1192	30L-738.18	Hà Nội	2192	30L-690.68	Hà Nội
193	30L-717.56	Hà Nội	1193	30L-738.44	Hà Nội	2193	30L-692.33	Hà Nội
194	30L-719.55	Hà Nội	1194	30L-741.47	Hà Nội	2194	30L-693.88	Hà Nội
195	30L-727.68	Hà Nội	1195	30L-744.39	Hà Nội	2195	30L-696.91	Hà Nội
196	30L-728.82	Hà Nội	1196	30L-754.69	Hà Nội	2196	30L-700.79	Hà Nội
197	30L-731.37	Hà Nội	1197	30L-755.39	Hà Nội	2197	30L-709.55	Hà Nội
198	30L-735.88	Hà Nội	1198	30L-762.66	Hà Nội	2198	30L-709.65	Hà Nội
199	30L-736.19	Hà Nội	1199	30L-765.66	Hà Nội	2199	30L-709.66	Hà Nội
200	30L-740.40	Hà Nội	1200	30L-765.79	Hà Nội	2200	30L-715.69	Hà Nội
201	30L-740.47	Hà Nội	1201	30L-766.96	Hà Nội	2201	30L-715.99	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
202	30L-740.86	Hà Nội	1202	30L-767.69	Hà Nội	2202	30L-718.86	Hà Nội
203	30L-745.54	Hà Nội	1203	30L-771.11	Hà Nội	2203	30L-719.75	Hà Nội
204	30L-745.66	Hà Nội	1204	30L-774.26	Hà Nội	2204	30L-722.38	Hà Nội
205	30L-750.39	Hà Nội	1205	30L-776.67	Hà Nội	2205	30L-728.28	Hà Nội
206	30L-750.50	Hà Nội	1206	30L-777.12	Hà Nội	2206	30L-730.79	Hà Nội
207	30L-751.15	Hà Nội	1207	30L-777.13	Hà Nội	2207	30L-734.58	Hà Nội
208	30L-752.22	Hà Nội	1208	30L-781.18	Hà Nội	2208	30L-735.53	Hà Nội
209	30L-758.29	Hà Nội	1209	30L-781.99	Hà Nội	2209	30L-741.19	Hà Nội
210	30L-759.75	Hà Nội	1210	30L-787.36	Hà Nội	2210	30L-742.74	Hà Nội
211	30L-762.26	Hà Nội	1211	30L-792.56	Hà Nội	2211	30L-744.65	Hà Nội
212	30L-769.35	Hà Nội	1212	30L-796.11	Hà Nội	2212	30L-747.15	Hà Nội
213	30L-773.15	Hà Nội	1213	30L-797.08	Hà Nội	2213	30L-747.69	Hà Nội
214	30L-775.89	Hà Nội	1214	30L-799.09	Hà Nội	2214	30L-750.68	Hà Nội
215	30L-777.03	Hà Nội	1215	30L-802.66	Hà Nội	2215	30L-753.88	Hà Nội
216	30L-777.65	Hà Nội	1216	30L-803.95	Hà Nội	2216	30L-760.66	Hà Nội
217	30L-782.78	Hà Nội	1217	30L-804.44	Hà Nội	2217	30L-761.99	Hà Nội
218	30L-783.86	Hà Nội	1218	30L-804.86	Hà Nội	2218	30L-772.79	Hà Nội
219	30L-784.39	Hà Nội	1219	30L-812.81	Hà Nội	2219	30L-775.26	Hà Nội
220	30L-785.18	Hà Nội	1220	30L-817.28	Hà Nội	2220	30L-775.79	Hà Nội
221	30L-787.19	Hà Nội	1221	30L-817.81	Hà Nội	2221	30L-779.96	Hà Nội
222	30L-789.13	Hà Nội	1222	30L-819.80	Hà Nội	2222	30L-782.87	Hà Nội
223	30L-789.34	Hà Nội	1223	30L-820.69	Hà Nội	2223	30L-783.59	Hà Nội
224	30L-801.58	Hà Nội	1224	30L-821.82	Hà Nội	2224	30L-786.69	Hà Nội
225	30L-803.83	Hà Nội	1225	30L-824.25	Hà Nội	2225	30L-789.47	Hà Nội
226	30L-804.88	Hà Nội	1226	30L-826.16	Hà Nội	2226	30L-792.92	Hà Nội
227	30L-805.29	Hà Nội	1227	30L-830.28	Hà Nội	2227	30L-794.25	Hà Nội
228	30L-806.08	Hà Nội	1228	30L-831.38	Hà Nội	2228	30L-794.36	Hà Nội
229	30L-810.28	Hà Nội	1229	30L-833.62	Hà Nội	2229	30L-800.98	Hà Nội
230	30L-813.31	Hà Nội	1230	30L-837.99	Hà Nội	2230	30L-803.86	Hà Nội
231	30L-815.15	Hà Nội	1231	30L-839.25	Hà Nội	2231	30L-804.80	Hà Nội
232	30L-815.65	Hà Nội	1232	30L-844.39	Hà Nội	2232	30L-808.69	Hà Nội
233	30L-821.28	Hà Nội	1233	30L-855.44	Hà Nội	2233	30L-809.88	Hà Nội
234	30L-822.44	Hà Nội	1234	30L-860.16	Hà Nội	2234	30L-810.39	Hà Nội
235	30L-825.56	Hà Nội	1235	30L-860.99	Hà Nội	2235	30L-811.12	Hà Nội
236	30L-827.26	Hà Nội	1236	30L-869.06	Hà Nội	2236	30L-812.12	Hà Nội
237	30L-828.58	Hà Nội	1237	30L-869.29	Hà Nội	2237	30L-816.78	Hà Nội
238	30L-828.95	Hà Nội	1238	30L-874.68	Hà Nội	2238	30L-821.06	Hà Nội
239	30L-830.38	Hà Nội	1239	30L-874.86	Hà Nội	2239	30L-824.39	Hà Nội
240	30L-832.33	Hà Nội	1240	30L-868.87	Hà Nội	2240	30L-827.72	Hà Nội
241	30L-834.28	Hà Nội	1241	30L-880.96	Hà Nội	2241	30L-829.19	Hà Nội
242	30L-834.43	Hà Nội	1242	30L-884.39	Hà Nội	2242	30L-836.16	Hà Nội
243	30L-841.48	Hà Nội	1243	30L-886.23	Hà Nội	2243	30L-839.66	Hà Nội
244	30L-842.99	Hà Nội	1244	30L-894.39	Hà Nội	2244	30L-840.84	Hà Nội
245	30L-845.08	Hà Nội	1245	30L-894.44	Hà Nội	2245	30L-841.66	Hà Nội
246	30L-845.86	Hà Nội	1246	30L-895.85	Hà Nội	2246	30L-841.86	Hà Nội
247	30L-848.69	Hà Nội	1247	30L-896.29	Hà Nội	2247	30L-845.48	Hà Nội
248	30L-848.79	Hà Nội	1248	30L-897.68	Hà Nội	2248	30L-850.36	Hà Nội
249	30L-850.85	Hà Nội	1249	30L-902.79	Hà Nội	2249	30L-864.88	Hà Nội
250	30L-851.11	Hà Nội	1250	30L-908.26	Hà Nội	2250	30L-866.44	Hà Nội
251	30L-851.66	Hà Nội	1251	30L-910.66	Hà Nội	2251	30L-867.56	Hà Nội
252	30L-852.36	Hà Nội	1252	30L-915.58	Hà Nội	2252	30L-870.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
253	30L-857.75	Hà Nội	1253	30L-919.59	Hà Nội	2253	30L-874.69	Hà Nội
254	30L-863.38	Hà Nội	1254	30L-924.86	Hà Nội	2254	30L-874.89	Hà Nội
255	30L-864.44	Hà Nội	1255	30L-924.92	Hà Nội	2255	30L-876.85	Hà Nội
256	30L-871.11	Hà Nội	1256	30L-929.58	Hà Nội	2256	30L-882.98	Hà Nội
257	30L-873.16	Hà Nội	1257	30L-930.79	Hà Nội	2257	30L-885.26	Hà Nội
258	30L-875.08	Hà Nội	1258	30L-931.69	Hà Nội	2258	30L-890.00	Hà Nội
259	30L-876.69	Hà Nội	1259	30L-932.00	Hà Nội	2259	30L-891.09	Hà Nội
260	30L-878.26	Hà Nội	1260	30L-933.00	Hà Nội	2260	30L-893.09	Hà Nội
261	30L-888.45	Hà Nội	1261	30L-936.56	Hà Nội	2261	30L-893.25	Hà Nội
262	30L-891.06	Hà Nội	1262	30L-941.99	Hà Nội	2262	30L-895.39	Hà Nội
263	30L-893.66	Hà Nội	1263	30L-943.34	Hà Nội	2263	30L-903.08	Hà Nội
264	30L-894.08	Hà Nội	1264	30L-948.44	Hà Nội	2264	30L-903.19	Hà Nội
265	30L-900.69	Hà Nội	1265	30L-948.48	Hà Nội	2265	30L-904.86	Hà Nội
266	30L-906.99	Hà Nội	1266	30L-950.68	Hà Nội	2266	30L-906.69	Hà Nội
267	30L-911.33	Hà Nội	1267	30L-954.86	Hà Nội	2267	30L-908.66	Hà Nội
268	30L-914.19	Hà Nội	1268	30L-961.62	Hà Nội	2268	30L-912.11	Hà Nội
269	30L-915.25	Hà Nội	1269	30L-970.68	Hà Nội	2269	30L-924.42	Hà Nội
270	30L-919.76	Hà Nội	1270	30L-972.73	Hà Nội	2270	30L-928.69	Hà Nội
271	30L-924.99	Hà Nội	1271	30L-973.89	Hà Nội	2271	30L-930.31	Hà Nội
272	30L-926.06	Hà Nội	1272	30L-973.97	Hà Nội	2272	30L-931.19	Hà Nội
273	30L-934.89	Hà Nội	1273	30L-976.19	Hà Nội	2273	30L-938.65	Hà Nội
274	30L-935.93	Hà Nội	1274	30L-977.86	Hà Nội	2274	30L-941.79	Hà Nội
275	30L-941.06	Hà Nội	1275	30L-983.39	Hà Nội	2275	30L-943.79	Hà Nội
276	30L-941.49	Hà Nội	1276	30L-986.32	Hà Nội	2276	30L-943.89	Hà Nội
277	30L-945.46	Hà Nội	1277	30L-987.06	Hà Nội	2277	30L-944.56	Hà Nội
278	30L-946.79	Hà Nội	1278	30L-988.46	Hà Nội	2278	30L-948.95	Hà Nội
279	30L-947.94	Hà Nội	1279	30L-989.25	Hà Nội	2279	30L-949.19	Hà Nội
280	30L-948.99	Hà Nội	1280	30L-993.56	Hà Nội	2280	30L-949.39	Hà Nội
281	30L-954.18	Hà Nội	1281	30L-996.04	Hà Nội	2281	30L-949.86	Hà Nội
282	30L-956.83	Hà Nội	1282	30L-997.68	Hà Nội	2282	30L-950.99	Hà Nội
283	30L-958.83	Hà Nội	1283	30L-999.05	Hà Nội	2283	30L-952.19	Hà Nội
284	30L-960.26	Hà Nội	1284	30M-000.25	Hà Nội	2284	30L-967.67	Hà Nội
285	30L-964.16	Hà Nội	1285	30M-000.29	Hà Nội	2285	30L-973.68	Hà Nội
286	30L-964.88	Hà Nội	1286	30M-000.35	Hà Nội	2286	30L-974.75	Hà Nội
287	30L-965.66	Hà Nội	1287	30M-005.77	Hà Nội	2287	30L-975.19	Hà Nội
288	30L-970.97	Hà Nội	1288	30M-006.18	Hà Nội	2288	30L-976.76	Hà Nội
289	30L-971.39	Hà Nội	1289	30M-009.18	Hà Nội	2289	30L-977.33	Hà Nội
290	30L-971.89	Hà Nội	1290	30M-010.28	Hà Nội	2290	30L-991.69	Hà Nội
291	30L-974.68	Hà Nội	1291	30M-011.98	Hà Nội	2291	30L-996.73	Hà Nội
292	30L-975.39	Hà Nội	1292	30M-019.36	Hà Nội	2292	30L-997.01	Hà Nội
293	30L-975.66	Hà Nội	1293	30M-020.59	Hà Nội	2293	30M-002.69	Hà Nội
294	30L-983.84	Hà Nội	1294	30M-024.88	Hà Nội	2294	30M-008.25	Hà Nội
295	30L-987.68	Hà Nội	1295	30M-025.79	Hà Nội	2295	30M-009.08	Hà Nội
296	30L-988.22	Hà Nội	1296	30M-027.79	Hà Nội	2296	30M-018.39	Hà Nội
297	30L-991.29	Hà Nội	1297	30M-028.29	Hà Nội	2297	30M-022.89	Hà Nội
298	30L-993.06	Hà Nội	1298	30M-028.35	Hà Nội	2298	30M-027.39	Hà Nội
299	30L-994.68	Hà Nội	1299	51L-004.44	Hồ Chí Minh	2299	51D-825.39	Hồ Chí Minh
300	30L-994.88	Hà Nội	1300	51L-018.66	Hồ Chí Minh	2300	51D-829.69	Hồ Chí Minh
301	30L-996.01	Hà Nội	1301	51L-021.11	Hồ Chí Minh	2301	51D-857.66	Hồ Chí Minh
302	30M-004.58	Hà Nội	1302	51L-025.39	Hồ Chí Minh	2302	51D-857.68	Hồ Chí Minh
303	30M-005.18	Hà Nội	1303	51L-038.66	Hồ Chí Minh	2303	51D-859.59	Hồ Chí Minh

14
NG
ẤU
P D
T T
XUÂN

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
304	30M-007.69	Hà Nội	1304	51L-052.69	Hồ Chí Minh	2304	51D-863.89	Hồ Chí Minh
305	30M-020.86	Hà Nội	1305	51L-055.69	Hồ Chí Minh	2305	51D-875.39	Hồ Chí Minh
306	30M-021.28	Hà Nội	1306	51L-056.86	Hồ Chí Minh	2306	51D-878.99	Hồ Chí Minh
307	30M-026.06	Hà Nội	1307	51L-057.66	Hồ Chí Minh	2307	51D-882.66	Hồ Chí Minh
308	30M-026.39	Hà Nội	1308	51L-060.69	Hồ Chí Minh	2308	51D-891.86	Hồ Chí Minh
309	51K-987.39	Hồ Chí Minh	1309	51L-064.99	Hồ Chí Minh	2309	51E-326.68	Hồ Chí Minh
310	51L-001.66	Hồ Chí Minh	1310	51L-079.69	Hồ Chí Minh	2310	51L-004.39	Hồ Chí Minh
311	51L-004.68	Hồ Chí Minh	1311	51L-091.86	Hồ Chí Minh	2311	51L-006.39	Hồ Chí Minh
312	51L-011.39	Hồ Chí Minh	1312	51L-092.86	Hồ Chí Minh	2312	51L-008.86	Hồ Chí Minh
313	51L-058.39	Hồ Chí Minh	1313	51L-095.39	Hồ Chí Minh	2313	51L-014.79	Hồ Chí Minh
314	51L-071.66	Hồ Chí Minh	1314	51L-102.68	Hồ Chí Minh	2314	51L-015.86	Hồ Chí Minh
315	51L-073.69	Hồ Chí Minh	1315	51L-121.69	Hồ Chí Minh	2315	51L-037.77	Hồ Chí Minh
316	51L-074.79	Hồ Chí Minh	1316	51L-126.39	Hồ Chí Minh	2316	51L-038.89	Hồ Chí Minh
317	51L-081.11	Hồ Chí Minh	1317	51L-129.39	Hồ Chí Minh	2317	51L-050.99	Hồ Chí Minh
318	51L-082.22	Hồ Chí Minh	1318	51L-137.39	Hồ Chí Minh	2318	51L-058.79	Hồ Chí Minh
319	51L-092.89	Hồ Chí Minh	1319	51L-143.66	Hồ Chí Minh	2319	51L-062.39	Hồ Chí Minh
320	51L-103.89	Hồ Chí Minh	1320	51L-145.99	Hồ Chí Minh	2320	51L-073.88	Hồ Chí Minh
321	51L-103.99	Hồ Chí Minh	1321	51L-157.69	Hồ Chí Minh	2321	51L-084.79	Hồ Chí Minh
322	51L-105.68	Hồ Chí Minh	1322	51L-157.79	Hồ Chí Minh	2322	51L-095.66	Hồ Chí Minh
323	51L-105.99	Hồ Chí Minh	1323	51L-162.39	Hồ Chí Minh	2323	51L-100.68	Hồ Chí Minh
324	51L-108.69	Hồ Chí Minh	1324	51L-172.69	Hồ Chí Minh	2324	51L-107.39	Hồ Chí Minh
325	51L-121.79	Hồ Chí Minh	1325	51L-172.86	Hồ Chí Minh	2325	51L-122.00	Hồ Chí Minh
326	51L-134.66	Hồ Chí Minh	1326	51L-174.79	Hồ Chí Minh	2326	51L-127.86	Hồ Chí Minh
327	51L-147.77	Hồ Chí Minh	1327	51L-184.44	Hồ Chí Minh	2327	51L-137.68	Hồ Chí Minh
328	51L-159.89	Hồ Chí Minh	1328	51L-188.11	Hồ Chí Minh	2328	51L-141.69	Hồ Chí Minh
329	51L-161.89	Hồ Chí Minh	1329	51L-197.88	Hồ Chí Minh	2329	51L-143.99	Hồ Chí Minh
330	51L-165.39	Hồ Chí Minh	1330	51L-202.39	Hồ Chí Minh	2330	51L-144.00	Hồ Chí Minh
331	51L-174.89	Hồ Chí Minh	1331	51L-203.86	Hồ Chí Minh	2331	51L-159.88	Hồ Chí Minh
332	51L-180.88	Hồ Chí Minh	1332	51L-207.79	Hồ Chí Minh	2332	51L-169.88	Hồ Chí Minh
333	51L-182.66	Hồ Chí Minh	1333	51L-216.39	Hồ Chí Minh	2333	51L-171.66	Hồ Chí Minh
334	51L-183.39	Hồ Chí Minh	1334	51L-218.79	Hồ Chí Minh	2334	51L-172.39	Hồ Chí Minh
335	51L-184.79	Hồ Chí Minh	1335	51L-225.39	Hồ Chí Minh	2335	51L-177.39	Hồ Chí Minh
336	51L-198.66	Hồ Chí Minh	1336	51L-225.86	Hồ Chí Minh	2336	51L-180.79	Hồ Chí Minh
337	51L-217.89	Hồ Chí Minh	1337	51L-229.89	Hồ Chí Minh	2337	51L-183.69	Hồ Chí Minh
338	51L-232.89	Hồ Chí Minh	1338	51L-238.86	Hồ Chí Minh	2338	51L-186.69	Hồ Chí Minh
339	51L-235.39	Hồ Chí Minh	1339	51L-239.93	Hồ Chí Minh	2339	51L-195.66	Hồ Chí Minh
340	51L-240.86	Hồ Chí Minh	1340	51L-247.68	Hồ Chí Minh	2340	51L-217.66	Hồ Chí Minh
341	51L-240.99	Hồ Chí Minh	1341	51L-257.69	Hồ Chí Minh	2341	51L-230.88	Hồ Chí Minh
342	51L-245.89	Hồ Chí Minh	1342	51L-267.39	Hồ Chí Minh	2342	51L-255.39	Hồ Chí Minh
343	51L-259.79	Hồ Chí Minh	1343	51L-272.39	Hồ Chí Minh	2343	51L-256.86	Hồ Chí Minh
344	51L-259.86	Hồ Chí Minh	1344	51L-273.69	Hồ Chí Minh	2344	51L-257.88	Hồ Chí Minh
345	51L-264.79	Hồ Chí Minh	1345	51L-277.89	Hồ Chí Minh	2345	51L-266.55	Hồ Chí Minh
346	51L-275.39	Hồ Chí Minh	1346	51L-309.66	Hồ Chí Minh	2346	51L-292.89	Hồ Chí Minh
347	51L-279.97	Hồ Chí Minh	1347	51L-316.88	Hồ Chí Minh	2347	51L-302.69	Hồ Chí Minh
348	51L-291.68	Hồ Chí Minh	1348	51L-318.79	Hồ Chí Minh	2348	51L-323.66	Hồ Chí Minh
349	51L-308.79	Hồ Chí Minh	1349	51L-319.66	Hồ Chí Minh	2349	51L-325.66	Hồ Chí Minh
350	51L-315.88	Hồ Chí Minh	1350	51L-325.68	Hồ Chí Minh	2350	51L-327.39	Hồ Chí Minh
351	51L-317.89	Hồ Chí Minh	1351	51L-342.89	Hồ Chí Minh	2351	51L-327.68	Hồ Chí Minh
352	51L-324.88	Hồ Chí Minh	1352	51L-351.39	Hồ Chí Minh	2352	51L-334.99	Hồ Chí Minh
353	51L-327.99	Hồ Chí Minh	1353	51L-359.39	Hồ Chí Minh	2353	51L-340.68	Hồ Chí Minh
354	51L-340.79	Hồ Chí Minh	1354	51L-376.88	Hồ Chí Minh	2354	51L-341.99	Hồ Chí Minh

Y
Á
NH
AM
T.P.V

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
355	51L-354.69	Hồ Chí Minh	1355	51L-376.89	Hồ Chí Minh	2355	51L-342.66	Hồ Chí Minh
356	51L-380.68	Hồ Chí Minh	1356	51L-382.89	Hồ Chí Minh	2356	51L-350.68	Hồ Chí Minh
357	51L-385.39	Hồ Chí Minh	1357	51L-403.69	Hồ Chí Minh	2357	51L-351.69	Hồ Chí Minh
358	51L-393.86	Hồ Chí Minh	1358	51L-405.68	Hồ Chí Minh	2358	51L-362.99	Hồ Chí Minh
359	51L-394.99	Hồ Chí Minh	1359	51L-411.33	Hồ Chí Minh	2359	51L-363.89	Hồ Chí Minh
360	51L-395.66	Hồ Chí Minh	1360	51L-412.69	Hồ Chí Minh	2360	51L-376.99	Hồ Chí Minh
361	51L-409.39	Hồ Chí Minh	1361	51L-414.79	Hồ Chí Minh	2361	51L-379.66	Hồ Chí Minh
362	51L-418.18	Hồ Chí Minh	1362	51L-424.39	Hồ Chí Minh	2362	51L-388.69	Hồ Chí Minh
363	51L-430.88	Hồ Chí Minh	1363	51L-426.62	Hồ Chí Minh	2363	51L-401.79	Hồ Chí Minh
364	51L-434.43	Hồ Chí Minh	1364	51L-428.88	Hồ Chí Minh	2364	51L-401.89	Hồ Chí Minh
365	51L-435.66	Hồ Chí Minh	1365	51L-431.13	Hồ Chí Minh	2365	51L-410.88	Hồ Chí Minh
366	51L-441.79	Hồ Chí Minh	1366	51L-431.68	Hồ Chí Minh	2366	51L-413.13	Hồ Chí Minh
367	51L-442.22	Hồ Chí Minh	1367	51L-433.11	Hồ Chí Minh	2367	51L-413.69	Hồ Chí Minh
368	51L-442.69	Hồ Chí Minh	1368	51L-433.66	Hồ Chí Minh	2368	51L-417.69	Hồ Chí Minh
369	51L-450.66	Hồ Chí Minh	1369	51L-437.69	Hồ Chí Minh	2369	51L-423.68	Hồ Chí Minh
370	51L-454.45	Hồ Chí Minh	1370	51L-437.73	Hồ Chí Minh	2370	51L-426.68	Hồ Chí Minh
371	51L-454.89	Hồ Chí Minh	1371	51L-437.86	Hồ Chí Minh	2371	51L-430.39	Hồ Chí Minh
372	51L-470.00	Hồ Chí Minh	1372	51L-441.86	Hồ Chí Minh	2372	51L-434.99	Hồ Chí Minh
373	51L-475.88	Hồ Chí Minh	1373	51L-442.39	Hồ Chí Minh	2373	51L-440.88	Hồ Chí Minh
374	51L-481.89	Hồ Chí Minh	1374	51L-444.40	Hồ Chí Minh	2374	51L-444.42	Hồ Chí Minh
375	51L-485.86	Hồ Chí Minh	1375	51L-446.79	Hồ Chí Minh	2375	51L-451.86	Hồ Chí Minh
376	51L-488.79	Hồ Chí Minh	1376	51L-446.88	Hồ Chí Minh	2376	51L-455.69	Hồ Chí Minh
377	51L-489.69	Hồ Chí Minh	1377	51L-449.89	Hồ Chí Minh	2377	51L-461.99	Hồ Chí Minh
378	51L-490.90	Hồ Chí Minh	1378	51L-451.68	Hồ Chí Minh	2378	51L-463.33	Hồ Chí Minh
379	51L-493.93	Hồ Chí Minh	1379	51L-453.86	Hồ Chí Minh	2379	51L-472.39	Hồ Chí Minh
380	51L-494.86	Hồ Chí Minh	1380	51L-459.88	Hồ Chí Minh	2380	51L-477.66	Hồ Chí Minh
381	51L-494.89	Hồ Chí Minh	1381	51L-460.66	Hồ Chí Minh	2381	51L-479.97	Hồ Chí Minh
382	51L-497.69	Hồ Chí Minh	1382	51L-462.22	Hồ Chí Minh	2382	51L-480.69	Hồ Chí Minh
383	51L-503.69	Hồ Chí Minh	1383	51L-467.67	Hồ Chí Minh	2383	51L-489.88	Hồ Chí Minh
384	51L-510.88	Hồ Chí Minh	1384	51L-469.79	Hồ Chí Minh	2384	51L-490.66	Hồ Chí Minh
385	51L-512.88	Hồ Chí Minh	1385	51L-482.88	Hồ Chí Minh	2385	51L-491.99	Hồ Chí Minh
386	51L-519.66	Hồ Chí Minh	1386	51L-484.39	Hồ Chí Minh	2386	51L-493.69	Hồ Chí Minh
387	51L-521.66	Hồ Chí Minh	1387	51L-487.88	Hồ Chí Minh	2387	51L-500.01	Hồ Chí Minh
388	51L-524.69	Hồ Chí Minh	1388	51L-491.89	Hồ Chí Minh	2388	51L-501.11	Hồ Chí Minh
389	51L-525.39	Hồ Chí Minh	1389	51L-508.89	Hồ Chí Minh	2389	51L-507.39	Hồ Chí Minh
390	51L-529.96	Hồ Chí Minh	1390	51L-510.69	Hồ Chí Minh	2390	51L-508.66	Hồ Chí Minh
391	51L-534.79	Hồ Chí Minh	1391	51L-512.66	Hồ Chí Minh	2391	51L-530.66	Hồ Chí Minh
392	51L-534.88	Hồ Chí Minh	1392	51L-520.99	Hồ Chí Minh	2392	51L-531.35	Hồ Chí Minh
393	51L-536.66	Hồ Chí Minh	1393	51L-522.79	Hồ Chí Minh	2393	51L-533.69	Hồ Chí Minh
394	51L-553.53	Hồ Chí Minh	1394	51L-523.23	Hồ Chí Minh	2394	51L-534.34	Hồ Chí Minh
395	51L-560.00	Hồ Chí Minh	1395	51L-523.52	Hồ Chí Minh	2395	51L-538.69	Hồ Chí Minh
396	51L-564.88	Hồ Chí Minh	1396	51L-537.66	Hồ Chí Minh	2396	51L-542.99	Hồ Chí Minh
397	51L-575.89	Hồ Chí Minh	1397	51L-537.89	Hồ Chí Minh	2397	51L-545.66	Hồ Chí Minh
398	51L-577.68	Hồ Chí Minh	1398	51L-548.39	Hồ Chí Minh	2398	51L-550.66	Hồ Chí Minh
399	51L-600.69	Hồ Chí Minh	1399	51L-552.39	Hồ Chí Minh	2399	51L-550.79	Hồ Chí Minh
400	51L-607.69	Hồ Chí Minh	1400	51L-571.66	Hồ Chí Minh	2400	51L-562.62	Hồ Chí Minh
401	51L-609.88	Hồ Chí Minh	1401	51L-591.68	Hồ Chí Minh	2401	51L-562.65	Hồ Chí Minh
402	51L-612.79	Hồ Chí Minh	1402	51L-591.79	Hồ Chí Minh	2402	51L-570.88	Hồ Chí Minh
403	51L-613.39	Hồ Chí Minh	1403	51L-594.44	Hồ Chí Minh	2403	51L-572.39	Hồ Chí Minh
404	51L-617.77	Hồ Chí Minh	1404	51L-619.73	Hồ Chí Minh	2404	51L-572.69	Hồ Chí Minh
405	51L-619.75	Hồ Chí Minh	1405	51L-620.68	Hồ Chí Minh	2405	51L-578.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
406	51L-619.91	Hồ Chí Minh	1406	51L-622.19	Hồ Chí Minh	2406	51L-581.69	Hồ Chí Minh
407	51L-620.62	Hồ Chí Minh	1407	51L-629.69	Hồ Chí Minh	2407	51L-586.58	Hồ Chí Minh
408	51L-624.56	Hồ Chí Minh	1408	51L-629.96	Hồ Chí Minh	2408	51L-587.66	Hồ Chí Minh
409	51L-629.89	Hồ Chí Minh	1409	51L-634.99	Hồ Chí Minh	2409	51L-587.86	Hồ Chí Minh
410	51L-630.99	Hồ Chí Minh	1410	51L-635.09	Hồ Chí Minh	2410	51L-587.89	Hồ Chí Minh
411	51L-632.15	Hồ Chí Minh	1411	51L-635.79	Hồ Chí Minh	2411	51L-591.66	Hồ Chí Minh
412	51L-635.86	Hồ Chí Minh	1412	51L-638.69	Hồ Chí Minh	2412	51L-597.88	Hồ Chí Minh
413	51L-639.88	Hồ Chí Minh	1413	51L-641.96	Hồ Chí Minh	2413	51L-600.55	Hồ Chí Minh
414	51L-641.66	Hồ Chí Minh	1414	51L-650.28	Hồ Chí Minh	2414	51L-604.99	Hồ Chí Minh
415	51L-643.46	Hồ Chí Minh	1415	51L-650.39	Hồ Chí Minh	2415	51L-605.86	Hồ Chí Minh
416	51L-643.58	Hồ Chí Minh	1416	51L-651.28	Hồ Chí Minh	2416	51L-614.39	Hồ Chí Minh
417	51L-646.79	Hồ Chí Minh	1417	51L-651.68	Hồ Chí Minh	2417	51L-619.63	Hồ Chí Minh
418	51L-647.18	Hồ Chí Minh	1418	51L-655.25	Hồ Chí Minh	2418	51L-619.92	Hồ Chí Minh
419	51L-647.68	Hồ Chí Minh	1419	51L-657.09	Hồ Chí Minh	2419	51L-620.02	Hồ Chí Minh
420	51L-654.88	Hồ Chí Minh	1420	51L-659.29	Hồ Chí Minh	2420	51L-620.26	Hồ Chí Minh
421	51L-655.69	Hồ Chí Minh	1421	51L-659.69	Hồ Chí Minh	2421	51L-621.26	Hồ Chí Minh
422	51L-657.69	Hồ Chí Minh	1422	51L-660.69	Hồ Chí Minh	2422	51L-625.09	Hồ Chí Minh
423	51L-659.88	Hồ Chí Minh	1423	51L-662.16	Hồ Chí Minh	2423	51L-628.89	Hồ Chí Minh
424	51L-660.16	Hồ Chí Minh	1424	51L-662.69	Hồ Chí Minh	2424	51L-635.53	Hồ Chí Minh
425	51L-662.35	Hồ Chí Minh	1425	51L-666.46	Hồ Chí Minh	2425	51L-641.88	Hồ Chí Minh
426	51L-670.99	Hồ Chí Minh	1426	51L-669.46	Hồ Chí Minh	2426	51L-642.69	Hồ Chí Minh
427	51L-671.66	Hồ Chí Minh	1427	51L-669.87	Hồ Chí Minh	2427	51L-643.34	Hồ Chí Minh
428	51L-672.79	Hồ Chí Minh	1428	51L-670.67	Hồ Chí Minh	2428	51L-644.86	Hồ Chí Minh
429	51L-673.26	Hồ Chí Minh	1429	51L-670.71	Hồ Chí Minh	2429	51L-653.54	Hồ Chí Minh
430	51L-675.19	Hồ Chí Minh	1430	51L-670.76	Hồ Chí Minh	2430	51L-654.77	Hồ Chí Minh
431	51L-678.34	Hồ Chí Minh	1431	51L-678.92	Hồ Chí Minh	2431	51L-659.65	Hồ Chí Minh
432	51L-681.56	Hồ Chí Minh	1432	51L-679.19	Hồ Chí Minh	2432	51L-666.23	Hồ Chí Minh
433	51L-683.39	Hồ Chí Minh	1433	51L-679.38	Hồ Chí Minh	2433	51L-673.89	Hồ Chí Minh
434	51L-687.91	Hồ Chí Minh	1434	51L-683.08	Hồ Chí Minh	2434	51L-675.29	Hồ Chí Minh
435	51L-688.67	Hồ Chí Minh	1435	51L-686.16	Hồ Chí Minh	2435	51L-679.88	Hồ Chí Minh
436	51L-692.39	Hồ Chí Minh	1436	51L-689.29	Hồ Chí Minh	2436	51L-680.79	Hồ Chí Minh
437	51L-702.70	Hồ Chí Minh	1437	51L-690.09	Hồ Chí Minh	2437	51L-681.16	Hồ Chí Minh
438	51L-705.70	Hồ Chí Minh	1438	51L-692.29	Hồ Chí Minh	2438	51L-684.48	Hồ Chí Minh
439	51L-711.18	Hồ Chí Minh	1439	51L-693.26	Hồ Chí Minh	2439	51L-684.84	Hồ Chí Minh
440	51L-721.59	Hồ Chí Minh	1440	51L-694.88	Hồ Chí Minh	2440	51L-685.08	Hồ Chí Minh
441	51L-722.83	Hồ Chí Minh	1441	51L-694.96	Hồ Chí Minh	2441	51L-691.19	Hồ Chí Minh
442	51L-724.89	Hồ Chí Minh	1442	51L-694.98	Hồ Chí Minh	2442	51L-697.11	Hồ Chí Minh
443	51L-725.52	Hồ Chí Minh	1443	51L-696.85	Hồ Chí Minh	2443	51L-697.19	Hồ Chí Minh
444	51L-730.79	Hồ Chí Minh	1444	51L-696.91	Hồ Chí Minh	2444	51L-700.39	Hồ Chí Minh
445	51L-732.39	Hồ Chí Minh	1445	51L-699.22	Hồ Chí Minh	2445	51L-703.99	Hồ Chí Minh
446	51L-734.34	Hồ Chí Minh	1446	51L-699.76	Hồ Chí Minh	2446	51L-704.40	Hồ Chí Minh
447	51L-735.36	Hồ Chí Minh	1447	51L-700.95	Hồ Chí Minh	2447	51L-706.25	Hồ Chí Minh
448	51L-742.86	Hồ Chí Minh	1448	51L-708.69	Hồ Chí Minh	2448	51L-706.68	Hồ Chí Minh
449	51L-743.34	Hồ Chí Minh	1449	51L-711.71	Hồ Chí Minh	2449	51L-707.08	Hồ Chí Minh
450	51L-747.77	Hồ Chí Minh	1450	51L-714.66	Hồ Chí Minh	2450	51L-707.70	Hồ Chí Minh
451	51L-748.44	Hồ Chí Minh	1451	51L-714.71	Hồ Chí Minh	2451	51L-711.44	Hồ Chí Minh
452	51L-752.57	Hồ Chí Minh	1452	51L-718.17	Hồ Chí Minh	2452	51L-714.79	Hồ Chí Minh
453	51L-753.33	Hồ Chí Minh	1453	51L-726.89	Hồ Chí Minh	2453	51L-715.88	Hồ Chí Minh
454	51L-756.56	Hồ Chí Minh	1454	51L-741.39	Hồ Chí Minh	2454	51L-716.44	Hồ Chí Minh
455	51L-757.56	Hồ Chí Minh	1455	51L-745.29	Hồ Chí Minh	2455	51L-716.61	Hồ Chí Minh
456	51L-757.58	Hồ Chí Minh	1456	51L-745.55	Hồ Chí Minh	2456	51L-717.18	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
457	51L-757.86	Hồ Chí Minh	1457	51L-745.74	Hồ Chí Minh	2457	51L-719.94	Hồ Chí Minh
458	51L-757.99	Hồ Chí Minh	1458	51L-746.86	Hồ Chí Minh	2458	51L-723.86	Hồ Chí Minh
459	51L-761.79	Hồ Chí Minh	1459	51L-751.99	Hồ Chí Minh	2459	51L-728.82	Hồ Chí Minh
460	51L-765.16	Hồ Chí Minh	1460	51L-754.79	Hồ Chí Minh	2460	51L-729.15	Hồ Chí Minh
461	51L-765.55	Hồ Chí Minh	1461	51L-756.66	Hồ Chí Minh	2461	51L-731.69	Hồ Chí Minh
462	51L-765.86	Hồ Chí Minh	1462	51L-756.96	Hồ Chí Minh	2462	51L-732.73	Hồ Chí Minh
463	51L-766.38	Hồ Chí Minh	1463	51L-756.99	Hồ Chí Minh	2463	51L-733.22	Hồ Chí Minh
464	51L-777.56	Hồ Chí Minh	1464	51L-759.08	Hồ Chí Minh	2464	51L-733.69	Hồ Chí Minh
465	51L-784.39	Hồ Chí Minh	1465	51L-760.61	Hồ Chí Minh	2465	51L-734.44	Hồ Chí Minh
466	51L-784.87	Hồ Chí Minh	1466	51L-763.36	Hồ Chí Minh	2466	51L-736.36	Hồ Chí Minh
467	51L-787.69	Hồ Chí Minh	1467	51L-767.65	Hồ Chí Minh	2467	51L-739.88	Hồ Chí Minh
468	51L-788.55	Hồ Chí Minh	1468	51L-767.88	Hồ Chí Minh	2468	51L-740.39	Hồ Chí Minh
469	51L-789.16	Hồ Chí Minh	1469	51L-772.86	Hồ Chí Minh	2469	51L-741.14	Hồ Chí Minh
470	51L-789.40	Hồ Chí Minh	1470	51L-785.89	Hồ Chí Minh	2470	51L-744.11	Hồ Chí Minh
471	51L-789.72	Hồ Chí Minh	1471	51L-790.89	Hồ Chí Minh	2471	51L-746.64	Hồ Chí Minh
472	51L-795.88	Hồ Chí Minh	1472	51L-791.66	Hồ Chí Minh	2472	51L-749.69	Hồ Chí Minh
473	51L-796.28	Hồ Chí Minh	1473	51L-797.58	Hồ Chí Minh	2473	51L-755.75	Hồ Chí Minh
474	51L-802.89	Hồ Chí Minh	1474	51L-799.59	Hồ Chí Minh	2474	51L-758.59	Hồ Chí Minh
475	51L-803.68	Hồ Chí Minh	1475	51L-803.35	Hồ Chí Minh	2475	51L-758.66	Hồ Chí Minh
476	51L-805.22	Hồ Chí Minh	1476	51L-803.69	Hồ Chí Minh	2476	51L-758.79	Hồ Chí Minh
477	51L-806.60	Hồ Chí Minh	1477	51L-815.86	Hồ Chí Minh	2477	51L-758.99	Hồ Chí Minh
478	51L-807.88	Hồ Chí Minh	1478	51L-815.99	Hồ Chí Minh	2478	51L-760.19	Hồ Chí Minh
479	51L-811.56	Hồ Chí Minh	1479	51L-822.85	Hồ Chí Minh	2479	51L-761.66	Hồ Chí Minh
480	51L-822.89	Hồ Chí Minh	1480	51L-825.19	Hồ Chí Minh	2480	51L-763.18	Hồ Chí Minh
481	51L-823.28	Hồ Chí Minh	1481	51L-827.79	Hồ Chí Minh	2481	51L-764.86	Hồ Chí Minh
482	51L-829.85	Hồ Chí Minh	1482	51L-830.88	Hồ Chí Minh	2482	51L-765.88	Hồ Chí Minh
483	51L-830.06	Hồ Chí Minh	1483	51L-831.31	Hồ Chí Minh	2483	51L-766.18	Hồ Chí Minh
484	51L-831.06	Hồ Chí Minh	1484	51L-831.79	Hồ Chí Minh	2484	51L-771.68	Hồ Chí Minh
485	51L-835.83	Hồ Chí Minh	1485	51L-841.11	Hồ Chí Minh	2485	51L-777.36	Hồ Chí Minh
486	51L-836.79	Hồ Chí Minh	1486	51L-844.79	Hồ Chí Minh	2486	51L-781.68	Hồ Chí Minh
487	51L-842.68	Hồ Chí Minh	1487	51L-850.28	Hồ Chí Minh	2487	51L-783.79	Hồ Chí Minh
488	51L-844.99	Hồ Chí Minh	1488	51L-850.66	Hồ Chí Minh	2488	51L-787.68	Hồ Chí Minh
489	51L-847.18	Hồ Chí Minh	1489	51L-851.35	Hồ Chí Minh	2489	51L-788.85	Hồ Chí Minh
490	51L-849.66	Hồ Chí Minh	1490	51L-855.44	Hồ Chí Minh	2490	51L-793.88	Hồ Chí Minh
491	51L-849.89	Hồ Chí Minh	1491	51L-856.95	Hồ Chí Minh	2491	51L-794.69	Hồ Chí Minh
492	51L-851.89	Hồ Chí Minh	1492	51L-858.79	Hồ Chí Minh	2492	51L-796.56	Hồ Chí Minh
493	51L-857.85	Hồ Chí Minh	1493	51L-860.89	Hồ Chí Minh	2493	51L-798.66	Hồ Chí Minh
494	51L-864.46	Hồ Chí Minh	1494	51L-863.39	Hồ Chí Minh	2494	51L-804.04	Hồ Chí Minh
495	51L-866.38	Hồ Chí Minh	1495	51L-863.56	Hồ Chí Minh	2495	51L-804.89	Hồ Chí Minh
496	51L-874.69	Hồ Chí Minh	1496	51L-873.68	Hồ Chí Minh	2496	51L-807.29	Hồ Chí Minh
497	51L-878.95	Hồ Chí Minh	1497	51L-873.86	Hồ Chí Minh	2497	51L-811.36	Hồ Chí Minh
498	51L-888.24	Hồ Chí Minh	1498	51L-883.26	Hồ Chí Minh	2498	51L-813.33	Hồ Chí Minh
499	51L-888.47	Hồ Chí Minh	1499	51L-888.56	Hồ Chí Minh	2499	51L-815.51	Hồ Chí Minh
500	51L-889.35	Hồ Chí Minh	1500	51L-894.65	Hồ Chí Minh	2500	51L-821.28	Hồ Chí Minh
501	51L-892.22	Hồ Chí Minh	1501	11A-114.86	Cao Bằng	2501	51L-823.33	Hồ Chí Minh
502	51L-892.98	Hồ Chí Minh	1502	12A-249.39	Lạng Sơn	2502	51L-828.35	Hồ Chí Minh
503	51L-893.79	Hồ Chí Minh	1503	12A-253.39	Lạng Sơn	2503	51L-830.03	Hồ Chí Minh
504	51L-894.68	Hồ Chí Minh	1504	12C-138.79	Lạng Sơn	2504	51L-830.85	Hồ Chí Minh
505	11A-115.86	Cao Bằng	1505	14A-870.99	Quảng Ninh	2505	51L-833.96	Hồ Chí Minh
506	12A-224.69	Lạng Sơn	1506	14A-890.86	Quảng Ninh	2506	51L-834.79	Hồ Chí Minh
507	12A-229.69	Lạng Sơn	1507	14A-913.86	Quảng Ninh	2507	51L-837.83	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
508	12A-230.39	Lạng Sơn	1508	14A-966.11	Quảng Ninh	2508	51L-843.39	Hồ Chí Minh
509	12A-244.00	Lạng Sơn	1509	14A-975.86	Quảng Ninh	2509	51L-843.79	Hồ Chí Minh
510	12A-244.88	Lạng Sơn	1510	14A-988.44	Quảng Ninh	2510	51L-844.22	Hồ Chí Minh
511	12A-254.79	Lạng Sơn	1511	14C-392.99	Quảng Ninh	2511	51L-846.28	Hồ Chí Minh
512	12A-255.44	Lạng Sơn	1512	15K-213.86	Hải Phòng	2512	51L-846.39	Hồ Chí Minh
513	12A-256.52	Lạng Sơn	1513	15K-254.66	Hải Phòng	2513	51L-849.94	Hồ Chí Minh
514	12C-138.68	Lạng Sơn	1514	15K-260.39	Hải Phòng	2514	51L-854.26	Hồ Chí Minh
515	14A-871.89	Quảng Ninh	1515	15K-277.44	Hải Phòng	2515	51L-855.69	Hồ Chí Minh
516	14A-920.99	Quảng Ninh	1516	15K-284.89	Hải Phòng	2516	51L-860.06	Hồ Chí Minh
517	14A-931.99	Quảng Ninh	1517	15K-313.31	Hải Phòng	2517	51L-860.98	Hồ Chí Minh
518	14A-960.96	Quảng Ninh	1518	15K-315.89	Hải Phòng	2518	51L-868.36	Hồ Chí Minh
519	14A-965.96	Quảng Ninh	1519	15K-340.41	Hải Phòng	2519	51L-869.65	Hồ Chí Minh
520	15B-052.66	Hải Phòng	1520	15K-357.69	Hải Phòng	2520	51L-870.71	Hồ Chí Minh
521	15K-241.68	Hải Phòng	1521	15K-370.71	Hải Phòng	2521	51L-872.27	Hồ Chí Minh
522	15K-249.66	Hải Phòng	1522	15K-384.86	Hải Phòng	2522	51L-872.36	Hồ Chí Minh
523	15K-356.83	Hải Phòng	1523	15K-415.66	Hải Phòng	2523	51L-873.15	Hồ Chí Minh
524	15K-308.86	Hải Phòng	1524	17A-400.89	Thái Bình	2524	51L-873.33	Hồ Chí Minh
525	15K-357.88	Hải Phòng	1525	17A-417.71	Thái Bình	2525	51L-875.36	Hồ Chí Minh
526	15K-364.63	Hải Phòng	1526	17A-424.24	Thái Bình	2526	51L-875.39	Hồ Chí Minh
527	15K-370.00	Hải Phòng	1527	17A-426.89	Thái Bình	2527	51L-876.19	Hồ Chí Minh
528	15K-370.73	Hải Phòng	1528	17A-471.72	Thái Bình	2528	51L-876.85	Hồ Chí Minh
529	15K-376.73	Hải Phòng	1529	17A-478.78	Thái Bình	2529	51L-877.28	Hồ Chí Minh
530	15K-390.68	Hải Phòng	1530	17B-028.28	Thái Bình	2530	51L-877.44	Hồ Chí Minh
531	15K-394.39	Hải Phòng	1531	17C-207.99	Thái Bình	2531	51L-881.86	Hồ Chí Minh
532	15K-400.89	Hải Phòng	1532	17C-211.88	Thái Bình	2532	51L-888.17	Hồ Chí Minh
533	15K-411.14	Hải Phòng	1533	17C-213.13	Thái Bình	2533	51L-888.46	Hồ Chí Minh
534	17A-403.88	Thái Bình	1534	18A-438.99	Nam Định	2534	51L-888.67	Hồ Chí Minh
535	17A-411.39	Thái Bình	1535	18A-461.88	Nam Định	2535	51L-890.88	Hồ Chí Minh
536	17A-421.88	Thái Bình	1536	18A-470.79	Nam Định	2536	51L-893.88	Hồ Chí Minh
537	17A-429.29	Thái Bình	1537	18A-471.79	Nam Định	2537	51L-894.58	Hồ Chí Minh
538	17A-446.66	Thái Bình	1538	18A-482.99	Nam Định	2538	51L-895.86	Hồ Chí Minh
539	17A-461.11	Thái Bình	1539	19A-562.79	Phú Thọ	2539	11A-121.12	Cao Bằng
540	17A-470.00	Thái Bình	1540	19A-585.79	Phú Thọ	2540	12A-239.88	Lạng Sơn
541	17A-478.74	Thái Bình	1541	19A-591.86	Phú Thọ	2541	12A-246.64	Lạng Sơn
542	17A-485.69	Thái Bình	1542	19A-600.69	Phú Thọ	2542	12A-254.45	Lạng Sơn
543	17A-488.44	Thái Bình	1543	19A-614.39	Phú Thọ	2543	14A-921.39	Quảng Ninh
544	17D-012.12	Thái Bình	1544	19A-617.39	Phú Thọ	2544	14A-922.77	Quảng Ninh
545	18A-404.68	Nam Định	1545	19A-633.11	Phú Thọ	2545	14A-942.89	Quảng Ninh
546	18A-411.11	Nam Định	1546	19A-637.69	Phú Thọ	2546	14A-958.69	Quảng Ninh
547	18A-414.79	Nam Định	1547	19A-646.89	Phú Thọ	2547	14A-964.96	Quảng Ninh
548	18A-417.77	Nam Định	1548	19A-653.66	Phú Thọ	2548	14D-028.86	Quảng Ninh
549	18A-420.20	Nam Định	1549	19A-684.39	Phú Thọ	2549	15K-200.66	Hải Phòng
550	18A-430.99	Nam Định	1550	19A-700.68	Phú Thọ	2550	15K-207.77	Hải Phòng
551	18A-447.66	Nam Định	1551	19B-025.79	Phú Thọ	2551	15K-255.11	Hải Phòng
552	18A-461.79	Nam Định	1552	19C-255.69	Phú Thọ	2552	15K-309.68	Hải Phòng
553	18A-463.46	Nam Định	1553	19C-262.68	Phú Thọ	2553	15K-321.39	Hải Phòng
554	18A-463.88	Nam Định	1554	19D-013.88	Phú Thọ	2554	15K-329.69	Hải Phòng
555	18A-467.77	Nam Định	1555	19D-015.88	Phú Thọ	2555	15K-343.68	Hải Phòng
556	18A-481.18	Nam Định	1556	20A-719.68	Thái Nguyên	2556	15K-344.99	Hải Phòng
557	18A-489.48	Nam Định	1557	20A-736.99	Thái Nguyên	2557	15K-360.00	Hải Phòng
558	18C-167.68	Nam Định	1558	20A-737.89	Thái Nguyên	2558	15K-366.62	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
559	18D-013.33	Nam Định	1559	20A-752.52	Thái Nguyên	2559	15K-372.39	Hải Phòng
560	18D-013.99	Nam Định	1560	20A-755.89	Thái Nguyên	2560	15K-394.99	Hải Phòng
561	19A-580.66	Phú Thọ	1561	20A-773.66	Thái Nguyên	2561	15K-406.68	Hải Phòng
562	19A-587.69	Phú Thọ	1562	20A-793.68	Thái Nguyên	2562	15K-414.68	Hải Phòng
563	19A-590.79	Phú Thọ	1563	20A-831.88	Thái Nguyên	2563	15K-416.86	Hải Phòng
564	19A-593.86	Phú Thọ	1564	20A-831.89	Thái Nguyên	2564	17A-403.79	Thái Bình
565	19A-644.68	Phú Thọ	1565	20A-833.11	Thái Nguyên	2565	17A-432.86	Thái Bình
566	19A-646.79	Phú Thọ	1566	20A-835.99	Thái Nguyên	2566	17A-433.11	Thái Bình
567	19A-651.51	Phú Thọ	1567	20A-853.99	Thái Nguyên	2567	17A-437.79	Thái Bình
568	19A-664.44	Phú Thọ	1568	20A-858.39	Thái Nguyên	2568	17A-440.68	Thái Bình
569	19A-671.39	Phú Thọ	1569	20C-305.88	Thái Nguyên	2569	17A-442.86	Thái Bình
570	19A-671.88	Phú Thọ	1570	20C-306.89	Thái Nguyên	2570	17A-445.88	Thái Bình
571	19A-676.69	Phú Thọ	1571	21A-190.68	Yên Bái	2571	17A-453.99	Thái Bình
572	19A-679.97	Phú Thọ	1572	21A-200.11	Yên Bái	2572	17A-463.69	Thái Bình
573	19A-680.66	Phú Thọ	1573	21B-011.11	Yên Bái	2573	17A-473.99	Thái Bình
574	19A-705.50	Phú Thọ	1574	22A-218.99	Tuyên Quang	2574	17A-481.82	Thái Bình
575	19A-707.08	Phú Thọ	1575	22A-221.86	Tuyên Quang	2575	17A-486.69	Thái Bình
576	19C-262.39	Phú Thọ	1576	22A-232.23	Tuyên Quang	2576	17A-490.89	Thái Bình
577	20A-715.86	Thái Nguyên	1577	22A-254.69	Tuyên Quang	2577	17B-027.77	Thái Bình
578	20A-764.66	Thái Nguyên	1578	22A-258.89	Tuyên Quang	2578	17C-211.33	Thái Bình
579	20A-768.99	Thái Nguyên	1579	22A-259.95	Tuyên Quang	2579	18A-400.66	Nam Định
580	20A-773.88	Thái Nguyên	1580	22C-109.88	Tuyên Quang	2580	18A-421.69	Nam Định
581	20A-835.79	Thái Nguyên	1581	23A-142.68	Hà Giang	2581	18A-435.66	Nam Định
582	20D-028.68	Thái Nguyên	1582	23A-145.68	Hà Giang	2582	18A-444.40	Nam Định
583	21A-189.69	Yên Bái	1583	23C-089.89	Hà Giang	2583	18A-450.68	Nam Định
584	22A-233.55	Tuyên Quang	1584	24A-267.39	Lào Cai	2584	18A-450.88	Nam Định
585	22A-243.79	Tuyên Quang	1585	24A-275.66	Lào Cai	2585	18A-472.99	Nam Định
586	22A-245.66	Tuyên Quang	1586	24A-282.39	Lào Cai	2586	18A-484.85	Nam Định
587	22A-259.79	Tuyên Quang	1587	24A-306.88	Lào Cai	2587	19A-563.79	Phú Thọ
588	23A-138.39	Hà Giang	1588	24A-309.03	Lào Cai	2588	19A-596.88	Phú Thọ
589	23A-138.66	Hà Giang	1589	26A-186.69	Sơn La	2589	19A-612.66	Phú Thọ
590	23A-153.33	Hà Giang	1590	26A-189.69	Sơn La	2590	19A-623.23	Phú Thọ
591	23A-161.86	Hà Giang	1591	26A-196.88	Sơn La	2591	19A-706.88	Phú Thọ
592	24A-269.88	Lào Cai	1592	26A-201.89	Sơn La	2592	19C-252.25	Phú Thọ
593	24A-277.00	Lào Cai	1593	26A-221.88	Sơn La	2593	19C-261.89	Phú Thọ
594	24A-296.39	Lào Cai	1594	26D-011.66	Sơn La	2594	20A-729.86	Thái Nguyên
595	24A-309.66	Lào Cai	1595	27A-118.68	Điện Biên	2595	20A-734.34	Thái Nguyên
596	24B-017.66	Lào Cai	1596	27A-127.89	Điện Biên	2596	20A-735.55	Thái Nguyên
597	24C-157.86	Lào Cai	1597	27C-071.88	Điện Biên	2597	20A-750.88	Thái Nguyên
598	24C-162.89	Lào Cai	1598	27C-073.99	Điện Biên	2598	20A-765.86	Thái Nguyên
599	26A-208.89	Sơn La	1599	28A-213.68	Hòa Bình	2599	20A-773.99	Thái Nguyên
600	26A-222.06	Sơn La	1600	28A-218.69	Hòa Bình	2600	20A-775.86	Thái Nguyên
601	26A-225.25	Sơn La	1601	28A-231.86	Hòa Bình	2601	20A-792.86	Thái Nguyên
602	27A-116.88	Điện Biên	1602	28A-242.68	Hòa Bình	2602	20A-794.86	Thái Nguyên
603	27A-124.68	Điện Biên	1603	28A-253.53	Hòa Bình	2603	20A-799.44	Thái Nguyên
604	27A-125.66	Điện Biên	1604	28C-120.02	Hòa Bình	2604	20A-832.88	Thái Nguyên
605	28A-229.69	Hòa Bình	1605	28D-006.66	Hòa Bình	2605	20A-834.35	Thái Nguyên
606	28A-253.68	Hòa Bình	1606	29B-655.69	Hà Nội	2606	20A-857.85	Thái Nguyên
607	28A-257.69	Hòa Bình	1607	29K-222.07	Hà Nội	2607	22A-215.39	Tuyên Quang
608	29B-652.66	Hà Nội	1608	29K-222.79	Hà Nội	2608	22A-215.66	Tuyên Quang
609	29D-608.88	Hà Nội	1609	29K-230.79	Hà Nội	2609	22A-230.99	Tuyên Quang

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
610	29D-612.86	Hà Nội	1610	29K-232.66	Hà Nội	2610	22A-251.15	Tuyên Quang
611	29K-221.89	Hà Nội	1611	29K-240.86	Hà Nội	2611	22A-252.79	Tuyên Quang
612	29K-225.69	Hà Nội	1612	29K-243.44	Hà Nội	2612	22A-261.89	Tuyên Quang
613	29K-241.11	Hà Nội	1613	29K-252.66	Hà Nội	2613	22A-267.68	Tuyên Quang
614	29K-242.88	Hà Nội	1614	29K-255.33	Hà Nội	2614	22D-007.77	Tuyên Quang
615	29K-245.42	Hà Nội	1615	29K-258.52	Hà Nội	2615	23A-136.39	Hà Giang
616	29K-247.88	Hà Nội	1616	29K-261.61	Hà Nội	2616	23A-144.66	Hà Giang
617	29K-269.89	Hà Nội	1617	29K-264.62	Hà Nội	2617	24A-285.39	Lào Cai
618	29K-275.76	Hà Nội	1618	29K-274.75	Hà Nội	2618	24A-287.87	Lào Cai
619	29K-278.99	Hà Nội	1619	29K-283.79	Hà Nội	2619	25A-079.39	Lai Châu
620	29K-304.68	Hà Nội	1620	29K-285.85	Hà Nội	2620	25C-057.57	Lai Châu
621	29K-308.69	Hà Nội	1621	29K-290.09	Hà Nội	2621	26A-204.44	Sơn La
622	29K-310.39	Hà Nội	1622	29K-293.29	Hà Nội	2622	26A-207.77	Sơn La
623	29K-318.19	Hà Nội	1623	29K-300.11	Hà Nội	2623	27A-110.89	Điện Biên
624	34A-757.69	Hải Dương	1624	29K-306.66	Hà Nội	2624	27A-125.12	Điện Biên
625	34A-761.88	Hải Dương	1625	29K-310.88	Hà Nội	2625	27A-128.21	Điện Biên
626	34A-771.89	Hải Dương	1626	29K-315.39	Hà Nội	2626	27B-011.22	Điện Biên
627	34A-790.88	Hải Dương	1627	29K-318.88	Hà Nội	2627	28A-232.22	Hòa Bình
628	34A-827.68	Hải Dương	1628	29K-320.21	Hà Nội	2628	28B-016.99	Hòa Bình
629	34A-830.39	Hải Dương	1629	34A-752.99	Hải Dương	2629	28C-117.79	Hòa Bình
630	34A-835.86	Hải Dương	1630	34A-756.39	Hải Dương	2630	29B-655.33	Hà Nội
631	34A-849.69	Hải Dương	1631	34A-761.99	Hải Dương	2631	29D-611.33	Hà Nội
632	34A-855.44	Hải Dương	1632	34A-778.89	Hải Dương	2632	29D-613.89	Hà Nội
633	34A-872.79	Hải Dương	1633	34A-788.33	Hải Dương	2633	29K-225.26	Hà Nội
634	34A-883.79	Hải Dương	1634	34A-805.66	Hải Dương	2634	29K-228.29	Hà Nội
635	34A-905.09	Hải Dương	1635	34A-812.22	Hải Dương	2635	29K-238.83	Hà Nội
636	34A-908.39	Hải Dương	1636	34A-814.44	Hải Dương	2636	29K-250.88	Hà Nội
637	34A-913.39	Hải Dương	1637	34A-823.88	Hải Dương	2637	29K-255.68	Hà Nội
638	34A-914.19	Hải Dương	1638	34A-838.69	Hải Dương	2638	29K-260.61	Hà Nội
639	34D-036.79	Hải Dương	1639	34A-841.86	Hải Dương	2639	29K-284.89	Hà Nội
640	35A-390.09	Ninh Bình	1640	34A-847.47	Hải Dương	2640	29K-305.99	Hà Nội
641	35A-440.86	Ninh Bình	1641	34A-850.50	Hải Dương	2641	29K-314.89	Hà Nội
642	35A-446.66	Ninh Bình	1642	34A-873.88	Hải Dương	2642	29K-324.89	Hà Nội
643	35A-459.59	Ninh Bình	1643	34A-878.78	Hải Dương	2643	34A-750.69	Hải Dương
644	35A-462.26	Ninh Bình	1644	34A-888.44	Hải Dương	2644	34A-773.99	Hải Dương
645	36C-511.55	Thanh Hóa	1645	34A-895.86	Hải Dương	2645	34A-777.39	Hải Dương
646	36C-522.99	Thanh Hóa	1646	34A-899.11	Hải Dương	2646	34A-784.99	Hải Dương
647	36K-009.66	Thanh Hóa	1647	34A-903.89	Hải Dương	2647	34A-826.69	Hải Dương
648	36K-044.68	Thanh Hóa	1648	34A-905.89	Hải Dương	2648	34A-831.11	Hải Dương
649	36K-048.86	Thanh Hóa	1649	34A-908.86	Hải Dương	2649	34A-844.69	Hải Dương
650	36K-099.00	Thanh Hóa	1650	34A-909.96	Hải Dương	2650	34A-864.69	Hải Dương
651	36K-099.44	Thanh Hóa	1651	34A-912.69	Hải Dương	2651	34A-894.86	Hải Dương
652	36K-133.89	Thanh Hóa	1652	34A-915.68	Hải Dương	2652	34A-894.95	Hải Dương
653	36K-156.69	Thanh Hóa	1653	34A-916.61	Hải Dương	2653	34A-908.99	Hải Dương
654	36K-157.57	Thanh Hóa	1654	35A-378.39	Ninh Bình	2654	34A-916.79	Hải Dương
655	36K-166.33	Thanh Hóa	1655	35A-418.18	Ninh Bình	2655	35A-387.66	Ninh Bình
656	36K-191.39	Thanh Hóa	1656	35A-428.99	Ninh Bình	2656	35A-400.77	Ninh Bình
657	36K-192.79	Thanh Hóa	1657	35A-450.69	Ninh Bình	2657	35A-403.30	Ninh Bình
658	36K-195.19	Thanh Hóa	1658	35A-453.86	Ninh Bình	2658	35A-415.88	Ninh Bình
659	36K-195.69	Thanh Hóa	1659	35A-454.68	Ninh Bình	2659	35A-423.79	Ninh Bình
660	36K-198.79	Thanh Hóa	1660	35A-458.85	Ninh Bình	2660	35A-436.36	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
661	36K-199.11	Thanh Hóa	1661	36C-509.79	Thanh Hóa	2661	35A-444.22	Ninh Bình
662	36K-207.99	Thanh Hóa	1662	36C-512.69	Thanh Hóa	2662	35A-452.53	Ninh Bình
663	36K-217.88	Thanh Hóa	1663	36C-525.39	Thanh Hóa	2663	35D-012.88	Ninh Bình
664	37K-285.99	Nghệ An	1664	36K-018.79	Thanh Hóa	2664	36C-512.39	Thanh Hóa
665	37K-305.88	Nghệ An	1665	36K-057.69	Thanh Hóa	2665	36K-020.88	Thanh Hóa
666	37K-314.41	Nghệ An	1666	36K-064.39	Thanh Hóa	2666	36K-049.99	Thanh Hóa
667	37K-333.48	Nghệ An	1667	36K-078.78	Thanh Hóa	2667	36K-056.56	Thanh Hóa
668	37K-389.86	Nghệ An	1668	36K-111.38	Thanh Hóa	2668	36K-084.39	Thanh Hóa
669	37K-399.22	Nghệ An	1669	36K-122.55	Thanh Hóa	2669	36K-094.94	Thanh Hóa
670	37K-402.04	Nghệ An	1670	36K-131.66	Thanh Hóa	2670	36K-100.33	Thanh Hóa
671	37K-411.00	Nghệ An	1671	36K-144.89	Thanh Hóa	2671	36K-101.86	Thanh Hóa
672	37K-424.39	Nghệ An	1672	36K-167.76	Thanh Hóa	2672	36K-111.35	Thanh Hóa
673	37K-425.89	Nghệ An	1673	36K-173.71	Thanh Hóa	2673	36K-140.69	Thanh Hóa
674	37K-435.79	Nghệ An	1674	36K-176.86	Thanh Hóa	2674	36K-143.88	Thanh Hóa
675	37K-443.34	Nghệ An	1675	36K-187.69	Thanh Hóa	2675	36K-143.89	Thanh Hóa
676	37K-444.11	Nghệ An	1676	36K-200.20	Thanh Hóa	2676	36K-147.47	Thanh Hóa
677	37K-444.78	Nghệ An	1677	36K-201.68	Thanh Hóa	2677	36K-152.15	Thanh Hóa
678	37K-453.35	Nghệ An	1678	36K-212.86	Thanh Hóa	2678	36K-154.51	Thanh Hóa
679	37K-454.44	Nghệ An	1679	36K-213.89	Thanh Hóa	2679	36K-155.56	Thanh Hóa
680	37K-454.45	Nghệ An	1680	36K-215.86	Thanh Hóa	2680	36K-155.86	Thanh Hóa
681	37K-464.66	Nghệ An	1681	36K-218.21	Thanh Hóa	2681	36K-156.39	Thanh Hóa
682	37K-473.39	Nghệ An	1682	37C-552.22	Nghệ An	2682	36K-175.39	Thanh Hóa
683	38A-578.39	Hà Tĩnh	1683	37C-557.57	Nghệ An	2683	36K-208.99	Thanh Hóa
684	38A-584.88	Hà Tĩnh	1684	37K-269.88	Nghệ An	2684	36K-218.79	Thanh Hóa
685	38A-594.94	Hà Tĩnh	1685	37K-293.79	Nghệ An	2685	37K-268.39	Nghệ An
686	38A-610.00	Hà Tĩnh	1686	37K-307.66	Nghệ An	2686	37K-288.00	Nghệ An
687	38A-617.86	Hà Tĩnh	1687	37K-337.66	Nghệ An	2687	37K-299.11	Nghệ An
688	38A-631.69	Hà Tĩnh	1688	37K-375.69	Nghệ An	2688	37K-308.69	Nghệ An
689	38A-638.36	Hà Tĩnh	1689	37K-387.68	Nghệ An	2689	37K-312.99	Nghệ An
690	38A-644.99	Hà Tĩnh	1690	37K-394.99	Nghệ An	2690	37K-347.69	Nghệ An
691	38A-673.73	Hà Tĩnh	1691	37K-402.68	Nghệ An	2691	37K-361.39	Nghệ An
692	38C-229.66	Hà Tĩnh	1692	37K-403.39	Nghệ An	2692	37K-365.99	Nghệ An
693	38C-235.89	Hà Tĩnh	1693	37K-406.69	Nghệ An	2693	37K-419.96	Nghệ An
694	38C-237.39	Hà Tĩnh	1694	37K-412.22	Nghệ An	2694	37K-432.32	Nghệ An
695	43A-804.86	Đà Nẵng	1695	37K-417.71	Nghệ An	2695	37K-439.66	Nghệ An
696	43A-815.39	Đà Nẵng	1696	37K-427.42	Nghệ An	2696	37K-473.69	Nghệ An
697	43A-844.79	Đà Nẵng	1697	37K-427.86	Nghệ An	2697	38A-572.79	Hà Tĩnh
698	43A-890.86	Đà Nẵng	1698	37K-444.33	Nghệ An	2698	38A-573.79	Hà Tĩnh
699	43A-900.55	Đà Nẵng	1699	37K-444.39	Nghệ An	2699	38A-583.99	Hà Tĩnh
700	43A-901.66	Đà Nẵng	1700	37K-460.39	Nghệ An	2700	38A-605.99	Hà Tĩnh
701	43A-912.19	Đà Nẵng	1701	37K-477.74	Nghệ An	2701	38A-609.89	Hà Tĩnh
702	43A-913.79	Đà Nẵng	1702	37K-478.68	Nghệ An	2702	38A-651.68	Hà Tĩnh
703	43A-917.68	Đà Nẵng	1703	37K-481.86	Nghệ An	2703	38A-666.07	Hà Tĩnh
704	43A-920.69	Đà Nẵng	1704	38A-578.87	Hà Tĩnh	2704	38A-666.23	Hà Tĩnh
705	43A-925.89	Đà Nẵng	1705	38A-597.66	Hà Tĩnh	2705	38A-673.76	Hà Tĩnh
706	43A-926.86	Đà Nẵng	1706	38A-610.10	Hà Tĩnh	2706	38B-019.39	Hà Tĩnh
707	43A-932.69	Đà Nẵng	1707	38A-612.69	Hà Tĩnh	2707	38C-218.88	Hà Tĩnh
708	43A-940.04	Đà Nẵng	1708	38A-624.99	Hà Tĩnh	2708	38C-236.36	Hà Tĩnh
709	43C-308.88	Đà Nẵng	1709	38A-630.68	Hà Tĩnh	2709	43A-811.44	Đà Nẵng
710	43C-311.66	Đà Nẵng	1710	38A-630.86	Hà Tĩnh	2710	43A-819.79	Đà Nẵng
711	43D-011.55	Đà Nẵng	1711	38A-634.88	Hà Tĩnh	2711	43A-859.88	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
712	47A-662.39	Đắk Lắk	1712	38A-647.39	Hà Tĩnh	2712	43A-864.46	Đà Nẵng
713	47A-670.00	Đắk Lắk	1713	38A-647.69	Hà Tĩnh	2713	43A-871.88	Đà Nẵng
714	47A-670.89	Đắk Lắk	1714	38A-651.52	Hà Tĩnh	2714	43A-925.39	Đà Nẵng
715	47A-672.69	Đắk Lắk	1715	38A-666.09	Hà Tĩnh	2715	43A-925.55	Đà Nẵng
716	47A-680.00	Đắk Lắk	1716	38A-670.00	Hà Tĩnh	2716	43A-926.89	Đà Nẵng
717	47A-717.79	Đắk Lắk	1717	38A-670.39	Hà Tĩnh	2717	43B-061.68	Đà Nẵng
718	47A-726.69	Đắk Lắk	1718	38A-670.70	Hà Tĩnh	2718	47A-628.66	Đắk Lắk
719	47A-730.68	Đắk Lắk	1719	38C-233.55	Hà Tĩnh	2719	47A-697.88	Đắk Lắk
720	47A-732.79	Đắk Lắk	1720	38C-238.39	Hà Tĩnh	2720	47A-720.00	Đắk Lắk
721	47A-734.86	Đắk Lắk	1721	43A-802.68	Đà Nẵng	2721	47A-723.69	Đắk Lắk
722	47A-735.88	Đắk Lắk	1722	43A-809.68	Đà Nẵng	2722	47A-743.69	Đắk Lắk
723	47A-741.89	Đắk Lắk	1723	43A-837.88	Đà Nẵng	2723	47A-746.99	Đắk Lắk
724	47A-761.16	Đắk Lắk	1724	43A-847.77	Đà Nẵng	2724	47A-778.69	Đắk Lắk
725	47A-780.79	Đắk Lắk	1725	43A-849.39	Đà Nẵng	2725	47A-794.39	Đắk Lắk
726	47A-788.00	Đắk Lắk	1726	43A-880.79	Đà Nẵng	2726	47A-802.03	Đắk Lắk
727	47A-794.66	Đắk Lắk	1727	43A-884.89	Đà Nẵng	2727	47C-378.66	Đắk Lắk
728	47A-806.68	Đắk Lắk	1728	43A-888.23	Đà Nẵng	2728	47C-382.88	Đắk Lắk
729	47A-810.00	Đắk Lắk	1729	43A-911.44	Đà Nẵng	2729	47C-386.69	Đắk Lắk
730	47C-377.39	Đắk Lắk	1730	43A-932.93	Đà Nẵng	2730	47C-387.78	Đắk Lắk
731	47C-383.89	Đắk Lắk	1731	47A-636.69	Đắk Lắk	2731	48A-220.20	Đắk Nông
732	48A-211.89	Đắk Nông	1732	47A-672.86	Đắk Lắk	2732	48A-236.88	Đắk Nông
733	48A-226.89	Đắk Nông	1733	47A-682.69	Đắk Lắk	2733	48C-111.67	Đắk Nông
734	48A-239.93	Đắk Nông	1734	47A-712.79	Đắk Lắk	2734	49A-643.69	Lâm Đồng
735	48A-245.24	Đắk Nông	1735	47A-728.79	Đắk Lắk	2735	49A-648.39	Lâm Đồng
736	48B-011.33	Đắk Nông	1736	47A-765.65	Đắk Lắk	2736	49A-649.69	Lâm Đồng
737	48C-106.69	Đắk Nông	1737	47A-801.10	Đắk Lắk	2737	49A-659.69	Lâm Đồng
738	49A-645.79	Lâm Đồng	1738	47A-812.88	Đắk Lắk	2738	49A-661.11	Lâm Đồng
739	49A-654.68	Lâm Đồng	1739	47C-391.86	Đắk Lắk	2739	49A-672.99	Lâm Đồng
740	49A-665.79	Lâm Đồng	1740	47C-395.55	Đắk Lắk	2740	49A-674.86	Lâm Đồng
741	49A-674.74	Lâm Đồng	1741	48A-244.11	Đắk Nông	2741	49A-677.39	Lâm Đồng
742	49A-694.39	Lâm Đồng	1742	48C-111.58	Đắk Nông	2742	49A-687.87	Lâm Đồng
743	49A-704.40	Lâm Đồng	1743	49A-663.79	Lâm Đồng	2743	49A-694.86	Lâm Đồng
744	49A-705.50	Lâm Đồng	1744	49A-666.44	Lâm Đồng	2744	49A-707.68	Lâm Đồng
745	49A-705.68	Lâm Đồng	1745	49A-691.68	Lâm Đồng	2745	49A-711.12	Lâm Đồng
746	49A-709.70	Lâm Đồng	1746	49A-695.59	Lâm Đồng	2746	49A-719.98	Lâm Đồng
747	49A-731.88	Lâm Đồng	1747	49A-733.22	Lâm Đồng	2747	49A-722.33	Lâm Đồng
748	49A-733.88	Lâm Đồng	1748	49A-734.88	Lâm Đồng	2748	49A-741.39	Lâm Đồng
749	49A-740.69	Lâm Đồng	1749	49C-381.88	Lâm Đồng	2749	49C-373.66	Lâm Đồng
750	49C-379.88	Lâm Đồng	1750	51B-603.39	Hồ Chí Minh	2750	49C-379.66	Lâm Đồng
751	51D-836.79	Hồ Chí Minh	1751	51D-825.89	Hồ Chí Minh	2751	51B-515.15	Hồ Chí Minh
752	51D-861.39	Hồ Chí Minh	1752	51D-866.39	Hồ Chí Minh	2752	51B-709.89	Hồ Chí Minh
753	51E-338.89	Hồ Chí Minh	1753	51D-880.88	Hồ Chí Minh	2753	51M-046.47	Hồ Chí Minh
754	51M-009.79	Hồ Chí Minh	1754	51E-333.11	Hồ Chí Minh	2754	51M-049.96	Hồ Chí Minh
755	51M-012.88	Hồ Chí Minh	1755	51M-017.89	Hồ Chí Minh	2755	51M-050.86	Hồ Chí Minh
756	51M-013.14	Hồ Chí Minh	1756	51M-025.79	Hồ Chí Minh	2756	60B-068.88	Đồng Nai
757	51M-018.01	Hồ Chí Minh	1757	51M-036.69	Hồ Chí Minh	2757	60C-732.68	Đồng Nai
758	51M-022.66	Hồ Chí Minh	1758	60C-737.69	Đồng Nai	2758	60C-733.88	Đồng Nai
759	51M-031.13	Hồ Chí Minh	1759	60C-738.83	Đồng Nai	2759	60K-437.73	Đồng Nai
760	51M-038.66	Hồ Chí Minh	1760	60K-428.88	Đồng Nai	2760	60K-467.99	Đồng Nai
761	51M-040.68	Hồ Chí Minh	1761	60K-497.97	Đồng Nai	2761	60K-490.88	Đồng Nai
762	60C-729.89	Đồng Nai	1762	60K-502.88	Đồng Nai	2762	60K-499.00	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
763	60K-457.66	Đồng Nai	1763	60K-508.66	Đồng Nai	2763	60K-500.99	Đồng Nai
764	60K-460.86	Đồng Nai	1764	60K-516.88	Đồng Nai	2764	60K-501.11	Đồng Nai
765	60K-470.79	Đồng Nai	1765	60K-523.86	Đồng Nai	2765	60K-534.99	Đồng Nai
766	60K-484.79	Đồng Nai	1766	60K-532.23	Đồng Nai	2766	60K-549.54	Đồng Nai
767	60K-491.11	Đồng Nai	1767	60K-544.11	Đồng Nai	2767	60K-552.99	Đồng Nai
768	60K-502.20	Đồng Nai	1768	60K-548.84	Đồng Nai	2768	60K-564.39	Đồng Nai
769	60K-510.01	Đồng Nai	1769	60K-564.99	Đồng Nai	2769	60K-564.66	Đồng Nai
770	60K-513.68	Đồng Nai	1770	60K-570.88	Đồng Nai	2770	60K-587.68	Đồng Nai
771	60K-514.88	Đồng Nai	1771	60K-578.39	Đồng Nai	2771	60K-591.89	Đồng Nai
772	60K-524.79	Đồng Nai	1772	60K-582.28	Đồng Nai	2772	60K-596.89	Đồng Nai
773	60K-537.66	Đồng Nai	1773	60K-587.78	Đồng Nai	2773	60K-618.69	Đồng Nai
774	60K-541.99	Đồng Nai	1774	60K-591.95	Đồng Nai	2774	61C-588.33	Bình Dương
775	60K-544.77	Đồng Nai	1775	60K-595.69	Đồng Nai	2775	61C-589.89	Bình Dương
776	60K-553.89	Đồng Nai	1776	60K-605.55	Đồng Nai	2776	61C-598.66	Bình Dương
777	60K-570.68	Đồng Nai	1777	61C-589.68	Bình Dương	2777	61K-308.69	Bình Dương
778	60K-590.91	Đồng Nai	1778	61C-606.89	Bình Dương	2778	61K-355.77	Bình Dương
779	60K-601.11	Đồng Nai	1779	61D-019.68	Bình Dương	2779	61K-364.79	Bình Dương
780	60K-607.69	Đồng Nai	1780	61D-021.79	Bình Dương	2780	61K-375.69	Bình Dương
781	60K-608.06	Đồng Nai	1781	61K-312.39	Bình Dương	2781	61K-402.89	Bình Dương
782	61C-591.66	Bình Dương	1782	61K-354.39	Bình Dương	2782	61K-403.33	Bình Dương
783	61C-593.66	Bình Dương	1783	61K-376.88	Bình Dương	2783	61K-405.55	Bình Dương
784	61C-607.77	Bình Dương	1784	61K-382.22	Bình Dương	2784	61K-409.68	Bình Dương
785	61C-608.69	Bình Dương	1785	61K-411.89	Bình Dương	2785	61K-433.55	Bình Dương
786	61K-351.51	Bình Dương	1786	61K-417.99	Bình Dương	2786	61K-444.04	Bình Dương
787	61K-366.79	Bình Dương	1787	61K-425.39	Bình Dương	2787	61K-447.99	Bình Dương
788	61K-379.66	Bình Dương	1788	61K-457.77	Bình Dương	2788	61K-461.62	Bình Dương
789	61K-400.39	Bình Dương	1789	61K-462.46	Bình Dương	2789	61K-471.47	Bình Dương
790	61K-402.02	Bình Dương	1790	61K-470.79	Bình Dương	2790	61K-483.68	Bình Dương
791	61K-403.68	Bình Dương	1791	61K-476.66	Bình Dương	2791	61K-490.79	Bình Dương
792	61K-444.24	Bình Dương	1792	61K-492.79	Bình Dương	2792	61K-506.50	Bình Dương
793	61K-463.36	Bình Dương	1793	61K-496.97	Bình Dương	2793	61K-508.99	Bình Dương
794	61K-489.86	Bình Dương	1794	61K-503.79	Bình Dương	2794	61K-511.22	Bình Dương
795	61K-497.89	Bình Dương	1795	61K-505.39	Bình Dương	2795	61K-517.17	Bình Dương
796	61K-497.98	Bình Dương	1796	61K-506.39	Bình Dương	2796	62A-440.68	Long An
797	61K-499.69	Bình Dương	1797	61K-511.44	Bình Dương	2797	62A-441.66	Long An
798	61K-501.88	Bình Dương	1798	61K-517.88	Bình Dương	2798	62A-444.42	Long An
799	61K-516.86	Bình Dương	1799	62A-383.66	Long An	2799	62A-452.22	Long An
800	62A-382.79	Long An	1800	62A-401.11	Long An	2800	62A-455.79	Long An
801	62A-413.66	Long An	1801	62A-409.68	Long An	2801	62B-028.68	Long An
802	62A-423.33	Long An	1802	62A-467.69	Long An	2802	63A-270.79	Tiền Giang
803	62A-425.52	Long An	1803	62C-213.89	Long An	2803	63A-277.88	Tiền Giang
804	62A-435.35	Long An	1804	62D-012.69	Long An	2804	63A-282.83	Tiền Giang
805	62A-448.66	Long An	1805	63A-300.68	Tiền Giang	2805	63A-288.11	Tiền Giang
806	62A-451.11	Long An	1806	63A-306.79	Tiền Giang	2806	63A-301.86	Tiền Giang
807	62A-457.58	Long An	1807	63A-307.86	Tiền Giang	2807	63A-302.89	Tiền Giang
808	63A-268.99	Tiền Giang	1808	63A-308.39	Tiền Giang	2808	63A-321.89	Tiền Giang
809	63A-276.69	Tiền Giang	1809	64A-184.69	Vĩnh Long	2809	63A-321.99	Tiền Giang
810	63A-277.86	Tiền Giang	1810	64A-197.39	Vĩnh Long	2810	63B-032.69	Tiền Giang
811	63A-289.96	Tiền Giang	1811	65A-417.39	Cần Thơ	2811	64A-173.79	Vĩnh Long
812	63A-312.88	Tiền Giang	1812	65A-425.88	Cần Thơ	2812	64A-188.68	Vĩnh Long
813	63A-319.69	Tiền Giang	1813	65A-434.68	Cần Thơ	2813	64A-191.11	Vĩnh Long

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
814	63A-323.68	Tiền Giang	1814	65A-444.40	Cần Thơ	2814	64A-198.88	Vĩnh Long
815	63C-222.23	Tiền Giang	1815	65A-450.68	Cần Thơ	2815	64A-200.44	Vĩnh Long
816	64A-175.39	Vĩnh Long	1816	65A-454.39	Cần Thơ	2816	65A-413.33	Cần Thơ
817	64A-185.66	Vĩnh Long	1817	65A-464.69	Cần Thơ	2817	65A-475.89	Cần Thơ
818	64A-192.99	Vĩnh Long	1818	65A-475.55	Cần Thơ	2818	65A-484.88	Cần Thơ
819	65A-412.66	Cần Thơ	1819	65A-479.97	Cần Thơ	2819	65A-502.99	Cần Thơ
820	65A-470.88	Cần Thơ	1820	65A-481.81	Cần Thơ	2820	65C-228.69	Cần Thơ
821	65A-483.86	Cần Thơ	1821	65B-023.66	Cần Thơ	2821	66A-254.39	Đồng Tháp
822	65A-492.29	Cần Thơ	1822	65B-023.88	Cần Thơ	2822	66A-260.86	Đồng Tháp
823	65A-499.39	Cần Thơ	1823	65C-237.37	Cần Thơ	2823	66A-265.86	Đồng Tháp
824	65A-499.86	Cần Thơ	1824	66A-247.47	Đồng Tháp	2824	66A-273.68	Đồng Tháp
825	65A-510.01	Cần Thơ	1825	66A-262.69	Đồng Tháp	2825	66A-273.88	Đồng Tháp
826	65A-511.79	Cần Thơ	1826	66A-281.81	Đồng Tháp	2826	66A-275.66	Đồng Tháp
827	65A-512.12	Cần Thơ	1827	66A-287.88	Đồng Tháp	2827	66A-280.66	Đồng Tháp
828	66A-245.55	Đồng Tháp	1828	66B-021.88	Đồng Tháp	2828	66A-286.88	Đồng Tháp
829	66A-247.99	Đồng Tháp	1829	67A-290.89	An Giang	2829	66A-287.69	Đồng Tháp
830	66A-277.69	Đồng Tháp	1830	67A-297.77	An Giang	2830	66A-298.29	Đồng Tháp
831	66A-279.66	Đồng Tháp	1831	67A-298.39	An Giang	2831	66D-011.68	Đồng Tháp
832	66C-182.69	Đồng Tháp	1832	67A-307.79	An Giang	2832	67A-293.88	An Giang
833	67A-281.86	An Giang	1833	67A-320.86	An Giang	2833	67A-296.86	An Giang
834	67A-302.20	An Giang	1834	67B-029.88	An Giang	2834	67A-298.69	An Giang
835	67A-312.89	An Giang	1835	67C-185.85	An Giang	2835	67A-301.99	An Giang
836	67A-319.19	An Giang	1836	68A-345.99	Kiên Giang	2836	67A-304.69	An Giang
837	68A-311.79	Kiên Giang	1837	68A-357.53	Kiên Giang	2837	67A-312.66	An Giang
838	68A-332.99	Kiên Giang	1838	69A-152.99	Cà Mau	2838	67A-321.22	An Giang
839	68A-354.89	Kiên Giang	1839	69A-165.56	Cà Mau	2839	67C-188.66	An Giang
840	68B-031.66	Kiên Giang	1840	69A-166.33	Cà Mau	2840	68A-312.86	Kiên Giang
841	69A-147.86	Cà Mau	1841	70A-497.88	Tây Ninh	2841	68A-322.39	Kiên Giang
842	69A-160.89	Cà Mau	1842	70A-504.89	Tây Ninh	2842	68A-340.69	Kiên Giang
843	69A-161.39	Cà Mau	1843	70A-506.69	Tây Ninh	2843	68A-344.55	Kiên Giang
844	69A-162.61	Cà Mau	1844	70A-508.80	Tây Ninh	2844	68B-031.68	Kiên Giang
845	70A-518.88	Tây Ninh	1845	70A-512.12	Tây Ninh	2845	68B-031.89	Kiên Giang
846	70A-544.68	Tây Ninh	1846	70A-513.89	Tây Ninh	2846	68B-033.88	Kiên Giang
847	70A-545.68	Tây Ninh	1847	70A-517.88	Tây Ninh	2847	70A-487.89	Tây Ninh
848	70A-562.39	Tây Ninh	1848	70A-528.82	Tây Ninh	2848	70A-500.99	Tây Ninh
849	70A-564.65	Tây Ninh	1849	70A-539.89	Tây Ninh	2849	70A-507.68	Tây Ninh
850	70A-581.11	Tây Ninh	1850	70A-544.22	Tây Ninh	2850	70A-513.86	Tây Ninh
851	71A-183.33	Bến Tre	1851	70A-572.86	Tây Ninh	2851	70A-523.69	Tây Ninh
852	71A-208.66	Bến Tre	1852	70A-579.89	Tây Ninh	2852	70A-531.88	Tây Ninh
853	71A-210.68	Bến Tre	1853	70A-580.39	Tây Ninh	2853	70A-538.83	Tây Ninh
854	72A-762.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1854	70B-033.68	Tây Ninh	2854	70A-540.99	Tây Ninh
855	72A-776.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1855	71A-181.39	Bến Tre	2855	70A-567.76	Tây Ninh
856	72A-787.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1856	71A-186.69	Bến Tre	2856	70A-569.66	Tây Ninh
857	72A-801.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1857	71A-193.99	Bến Tre	2857	70A-570.07	Tây Ninh
858	72A-822.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	1858	71A-199.33	Bến Tre	2858	70A-574.88	Tây Ninh
859	73A-343.66	Quảng Bình	1859	71A-204.69	Bến Tre	2859	70B-033.66	Tây Ninh
860	73A-350.00	Quảng Bình	1860	71A-206.69	Bến Tre	2860	70B-033.88	Tây Ninh
861	73A-358.69	Quảng Bình	1861	71A-209.86	Bến Tre	2861	71A-182.79	Bến Tre
862	73B-015.99	Quảng Bình	1862	72A-794.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	2862	71A-185.55	Bến Tre
863	73C-189.66	Quảng Bình	1863	72A-804.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2863	72A-750.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
864	74A-272.69	Quảng Trị	1864	72A-817.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	2864	72A-761.79	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
865	74D-008.88	Quảng Trị	1865	72A-819.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	2865	72A-781.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
866	75A-353.35	Thừa Thiên Huế	1866	72A-823.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2866	72A-782.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
867	75A-358.66	Thừa Thiên Huế	1867	72A-827.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	2867	72A-811.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
868	75A-371.88	Thừa Thiên Huế	1868	72A-837.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	2868	72A-819.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
869	75A-372.79	Thừa Thiên Huế	1869	72C-239.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2869	72A-834.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
870	75A-379.97	Thừa Thiên Huế	1870	73A-331.88	Quảng Bình	2870	72C-238.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
871	75A-384.44	Thừa Thiên Huế	1871	73A-335.69	Quảng Bình	2871	73A-320.86	Quảng Bình
872	76A-286.66	Quảng Ngãi	1872	73A-361.69	Quảng Bình	2872	73A-322.86	Quảng Bình
873	76A-305.66	Quảng Ngãi	1873	74A-246.89	Quảng Trị	2873	73A-331.86	Quảng Bình
874	76A-307.77	Quảng Ngãi	1874	74A-248.79	Quảng Trị	2874	73A-332.39	Quảng Bình
875	76A-317.99	Quảng Ngãi	1875	74A-276.77	Quảng Trị	2875	73A-357.75	Quảng Bình
876	76A-319.77	Quảng Ngãi	1876	75A-352.69	Thừa Thiên Huế	2876	73A-361.68	Quảng Bình
877	77A-323.88	Bình Định	1877	75A-366.22	Thừa Thiên Huế	2877	73A-366.00	Quảng Bình
878	77A-332.66	Bình Định	1878	75A-366.69	Thừa Thiên Huế	2878	74A-270.72	Quảng Trị
879	78A-206.68	Phú Yên	1879	75A-373.89	Thừa Thiên Huế	2879	74A-274.86	Quảng Trị
880	78A-214.41	Phú Yên	1880	75A-377.55	Thừa Thiên Huế	2880	75A-337.99	Thừa Thiên Huế
881	78C-123.86	Phú Yên	1881	75A-378.66	Thừa Thiên Huế	2881	75A-354.79	Thừa Thiên Huế
882	79A-511.22	Khánh Hòa	1882	75A-381.81	Thừa Thiên Huế	2882	75A-372.72	Thừa Thiên Huế
883	79A-517.99	Khánh Hòa	1883	76A-295.55	Quảng Ngãi	2883	76A-318.99	Quảng Ngãi
884	79A-526.86	Khánh Hòa	1884	76A-304.69	Quảng Ngãi	2884	76B-025.69	Quảng Ngãi
885	79A-555.46	Khánh Hòa	1885	76A-307.30	Quảng Ngãi	2885	77A-301.10	Bình Định
886	79A-562.88	Khánh Hòa	1886	76A-313.69	Quảng Ngãi	2886	77A-321.89	Bình Định
887	81A-379.66	Gia Lai	1887	76A-322.44	Quảng Ngãi	2887	77A-332.69	Bình Định
888	81A-380.68	Gia Lai	1888	76D-011.66	Quảng Ngãi	2888	77A-343.68	Bình Định
889	81A-446.66	Gia Lai	1889	77A-299.69	Bình Định	2889	77A-345.34	Bình Định
890	81A-453.35	Gia Lai	1890	77A-325.25	Bình Định	2890	78A-190.89	Phú Yên
891	81B-027.89	Gia Lai	1891	77A-326.88	Bình Định	2891	78A-192.88	Phú Yên
892	81C-271.66	Gia Lai	1892	77A-330.00	Bình Định	2892	78A-196.69	Phú Yên
893	81C-273.86	Gia Lai	1893	77A-333.18	Bình Định	2893	78A-202.22	Phú Yên
894	82A-132.99	Kon Tum	1894	77A-348.48	Bình Định	2894	78C-123.23	Phú Yên
895	82A-142.24	Kon Tum	1895	77B-035.55	Bình Định	2895	79A-506.86	Khánh Hòa
896	82A-143.88	Kon Tum	1896	78A-203.89	Phú Yên	2896	79A-517.66	Khánh Hòa
897	83A-169.88	Sóc Trăng	1897	78B-017.79	Phú Yên	2897	79A-528.28	Khánh Hòa
898	83A-181.66	Sóc Trăng	1898	78C-122.39	Phú Yên	2898	79A-543.89	Khánh Hòa
899	83A-182.99	Sóc Trăng	1899	79A-514.89	Khánh Hòa	2899	79A-551.52	Khánh Hòa
900	83A-188.77	Sóc Trăng	1900	79A-515.51	Khánh Hòa	2900	79C-221.88	Khánh Hòa
901	83A-191.89	Sóc Trăng	1901	79A-517.69	Khánh Hòa	2901	81A-416.68	Gia Lai
902	84A-128.69	Trà Vinh	1902	79A-537.99	Khánh Hòa	2902	81A-424.24	Gia Lai
903	84A-141.14	Trà Vinh	1903	79A-542.54	Khánh Hòa	2903	81A-425.79	Gia Lai
904	84A-141.86	Trà Vinh	1904	79A-566.39	Khánh Hòa	2904	81A-432.79	Gia Lai
905	84A-144.89	Trà Vinh	1905	81A-378.86	Gia Lai	2905	81A-436.63	Gia Lai
906	84B-019.19	Trà Vinh	1906	81A-391.89	Gia Lai	2906	81A-448.66	Gia Lai
907	85A-133.69	Ninh Thuận	1907	81A-392.68	Gia Lai	2907	81A-449.68	Gia Lai
908	85A-141.14	Ninh Thuận	1908	81A-434.89	Gia Lai	2908	81B-025.99	Gia Lai
909	85A-143.41	Ninh Thuận	1909	81A-435.88	Gia Lai	2909	81C-281.66	Gia Lai
910	86A-280.66	Bình Thuận	1910	81A-437.88	Gia Lai	2910	82A-127.27	Kon Tum
911	86A-299.22	Bình Thuận	1911	81A-441.89	Gia Lai	2911	82A-135.68	Kon Tum
912	86A-301.88	Bình Thuận	1912	81A-444.17	Gia Lai	2912	82A-142.68	Kon Tum
913	86A-306.88	Bình Thuận	1913	81A-449.44	Gia Lai	2913	82A-146.89	Kon Tum
914	86A-314.15	Bình Thuận	1914	81C-269.79	Gia Lai	2914	82B-019.99	Kon Tum
915	86A-319.78	Bình Thuận	1915	81C-277.68	Gia Lai	2915	83A-171.39	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
916	88A-677.33	Vĩnh Phúc	1916	83A-182.86	Sóc Trăng	2916	83A-176.39	Sóc Trăng
917	88A-690.68	Vĩnh Phúc	1917	83C-129.89	Sóc Trăng	2917	83A-176.67	Sóc Trăng
918	88A-699.00	Vĩnh Phúc	1918	83C-130.03	Sóc Trăng	2918	84A-122.99	Trà Vinh
919	88A-706.66	Vĩnh Phúc	1919	84A-132.68	Trà Vinh	2919	84C-123.32	Trà Vinh
920	88A-708.08	Vĩnh Phúc	1920	84B-016.89	Trà Vinh	2920	85A-124.89	Ninh Thuận
921	88A-717.86	Vĩnh Phúc	1921	86A-277.68	Bình Thuận	2921	85A-129.66	Ninh Thuận
922	88A-730.31	Vĩnh Phúc	1922	86A-310.68	Bình Thuận	2922	85A-139.69	Ninh Thuận
923	88A-730.69	Vĩnh Phúc	1923	86A-311.68	Bình Thuận	2923	85A-142.24	Ninh Thuận
924	88A-772.39	Vĩnh Phúc	1924	86A-316.61	Bình Thuận	2924	85A-145.68	Ninh Thuận
925	88A-775.68	Vĩnh Phúc	1925	86A-317.39	Bình Thuận	2925	85B-012.89	Ninh Thuận
926	88A-777.04	Vĩnh Phúc	1926	88A-676.77	Vĩnh Phúc	2926	86A-295.39	Bình Thuận
927	88A-780.00	Vĩnh Phúc	1927	88A-692.89	Vĩnh Phúc	2927	86A-301.39	Bình Thuận
928	88A-784.86	Vĩnh Phúc	1928	88A-704.44	Vĩnh Phúc	2928	86A-314.13	Bình Thuận
929	89A-461.62	Hưng Yên	1929	88A-715.79	Vĩnh Phúc	2929	86A-315.88	Bình Thuận
930	89A-495.95	Hưng Yên	1930	88A-719.66	Vĩnh Phúc	2930	86A-319.90	Bình Thuận
931	89A-505.39	Hưng Yên	1931	88A-724.68	Vĩnh Phúc	2931	86A-320.00	Bình Thuận
932	89A-509.90	Hưng Yên	1932	88A-733.79	Vĩnh Phúc	2932	86B-022.77	Bình Thuận
933	89A-517.77	Hưng Yên	1933	88A-748.74	Vĩnh Phúc	2933	88A-698.39	Vĩnh Phúc
934	89A-519.87	Hưng Yên	1934	88A-760.89	Vĩnh Phúc	2934	88A-703.33	Vĩnh Phúc
935	89A-519.90	Hưng Yên	1935	88C-301.66	Vĩnh Phúc	2935	88A-712.86	Vĩnh Phúc
936	89A-520.79	Hưng Yên	1936	89A-475.75	Hưng Yên	2936	88A-724.44	Vĩnh Phúc
937	89A-520.99	Hưng Yên	1937	89A-489.66	Hưng Yên	2937	88A-726.88	Vĩnh Phúc
938	89A-526.25	Hưng Yên	1938	89A-502.03	Hưng Yên	2938	88A-727.72	Vĩnh Phúc
939	89A-530.00	Hưng Yên	1939	89A-514.69	Hưng Yên	2939	88A-727.79	Vĩnh Phúc
940	89A-530.86	Hưng Yên	1940	89A-523.24	Hưng Yên	2940	88A-737.39	Vĩnh Phúc
941	89B-022.89	Hưng Yên	1941	89C-333.86	Hưng Yên	2941	88A-737.88	Vĩnh Phúc
942	89B-023.39	Hưng Yên	1942	89D-019.86	Hưng Yên	2942	88A-748.89	Vĩnh Phúc
943	90A-241.69	Hà Nam	1943	90A-251.68	Hà Nam	2943	88A-773.39	Vĩnh Phúc
944	90A-257.39	Hà Nam	1944	90A-255.39	Hà Nam	2944	88A-775.69	Vĩnh Phúc
945	90A-262.39	Hà Nam	1945	90B-011.68	Hà Nam	2945	88A-777.34	Vĩnh Phúc
946	90A-269.86	Hà Nam	1946	92A-380.89	Quảng Nam	2946	88C-297.86	Vĩnh Phúc
947	90A-284.85	Hà Nam	1947	92A-394.66	Quảng Nam	2947	88C-299.69	Vĩnh Phúc
948	90A-284.86	Hà Nam	1948	92A-395.96	Quảng Nam	2948	89A-451.39	Hưng Yên
949	90C-151.15	Hà Nam	1949	92A-402.02	Quảng Nam	2949	89A-455.22	Hưng Yên
950	92A-375.99	Quảng Nam	1950	92A-406.68	Quảng Nam	2950	89A-480.39	Hưng Yên
951	92A-381.11	Quảng Nam	1951	92A-420.39	Quảng Nam	2951	89A-484.79	Hưng Yên
952	92A-409.39	Quảng Nam	1952	92A-431.88	Quảng Nam	2952	89A-494.49	Hưng Yên
953	92A-411.68	Quảng Nam	1953	93A-438.88	Bình Phước	2953	89A-503.89	Hưng Yên
954	92A-417.18	Quảng Nam	1954	93A-446.86	Bình Phước	2954	89A-507.86	Hưng Yên
955	92A-422.99	Quảng Nam	1955	93A-450.79	Bình Phước	2955	89A-511.12	Hưng Yên
956	92B-033.68	Quảng Nam	1956	93A-453.53	Bình Phước	2956	89A-526.62	Hưng Yên
957	92B-035.66	Quảng Nam	1957	93A-456.99	Bình Phước	2957	92A-370.66	Quảng Nam
958	92D-007.77	Quảng Nam	1958	93A-462.26	Bình Phước	2958	92A-376.86	Quảng Nam
959	93A-453.99	Bình Phước	1959	93A-466.33	Bình Phước	2959	92A-388.55	Quảng Nam
960	93A-493.33	Bình Phước	1960	93A-475.66	Bình Phước	2960	92A-402.66	Quảng Nam
961	93A-498.94	Bình Phước	1961	93A-503.50	Bình Phước	2961	92A-411.77	Quảng Nam
962	94C-082.86	Bạc Liêu	1962	93B-019.66	Bình Phước	2962	92A-417.68	Quảng Nam
963	95A-134.13	Hậu Giang	1963	94C-081.99	Bạc Liêu	2963	92A-417.69	Quảng Nam
964	95A-134.35	Hậu Giang	1964	95A-114.86	Hậu Giang	2964	92A-425.89	Quảng Nam
965	95B-015.88	Hậu Giang	1965	95A-124.69	Hậu Giang	2965	93A-442.39	Bình Phước
966	95C-088.77	Hậu Giang	1966	95B-012.68	Hậu Giang	2966	93A-466.79	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng								
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
967	95D-021.69	Hậu Giang	1967	97A-081.79	Bắc Kạn	2967	93A-452.39	Bình Phước
968	97B-012.88	Bắc Kạn	1968	97A-087.66	Bắc Kạn	2968	93A-479.39	Bình Phước
969	98A-709.90	Bắc Giang	1969	97A-089.69	Bắc Kạn	2969	93A-492.94	Bình Phước
970	98A-719.88	Bắc Giang	1970	98A-678.39	Bắc Giang	2970	93A-499.94	Bình Phước
971	98A-725.89	Bắc Giang	1971	98A-709.88	Bắc Giang	2971	93A-503.69	Bình Phước
972	98A-733.66	Bắc Giang	1972	98A-713.33	Bắc Giang	2972	94A-096.39	Bạc Liêu
973	98A-751.68	Bắc Giang	1973	98A-730.86	Bắc Giang	2973	94A-102.22	Bạc Liêu
974	98A-753.89	Bắc Giang	1974	98A-732.88	Bắc Giang	2974	94C-081.69	Bạc Liêu
975	98A-773.73	Bắc Giang	1975	98A-734.69	Bắc Giang	2975	95A-129.92	Hậu Giang
976	98A-802.89	Bắc Giang	1976	98A-749.39	Bắc Giang	2976	95C-087.87	Hậu Giang
977	98A-806.69	Bắc Giang	1977	98A-754.66	Bắc Giang	2977	95C-088.33	Hậu Giang
978	98A-807.69	Bắc Giang	1978	98A-759.66	Bắc Giang	2978	95D-021.89	Hậu Giang
979	98A-815.51	Bắc Giang	1979	98A-759.88	Bắc Giang	2979	97A-085.89	Bắc Kạn
980	98A-823.24	Bắc Giang	1980	98A-768.39	Bắc Giang	2980	98A-671.39	Bắc Giang
981	98A-837.69	Bắc Giang	1981	98A-806.86	Bắc Giang	2981	98A-748.66	Bắc Giang
982	98A-837.86	Bắc Giang	1982	98A-809.09	Bắc Giang	2982	98A-759.95	Bắc Giang
983	98A-837.88	Bắc Giang	1983	98A-811.55	Bắc Giang	2983	98A-761.79	Bắc Giang
984	98A-841.48	Bắc Giang	1984	98A-812.34	Bắc Giang	2984	98A-763.89	Bắc Giang
985	98A-843.68	Bắc Giang	1985	98A-842.88	Bắc Giang	2985	98A-777.44	Bắc Giang
986	98A-845.66	Bắc Giang	1986	98A-845.89	Bắc Giang	2986	98A-800.86	Bắc Giang
987	98A-847.48	Bắc Giang	1987	98A-847.39	Bắc Giang	2987	98A-809.86	Bắc Giang
988	98A-857.86	Bắc Giang	1988	98C-366.69	Bắc Giang	2988	98A-820.89	Bắc Giang
989	99A-753.35	Bắc Ninh	1989	98C-366.79	Bắc Giang	2989	98A-827.28	Bắc Giang
990	99A-774.86	Bắc Ninh	1990	98D-017.89	Bắc Giang	2990	98A-843.39	Bắc Giang
991	99A-787.66	Bắc Ninh	1991	99A-687.39	Bắc Ninh	2991	98C-357.66	Bắc Giang
992	99A-805.08	Bắc Ninh	1992	99A-704.04	Bắc Ninh	2992	98C-365.99	Bắc Giang
993	99A-810.68	Bắc Ninh	1993	99A-734.43	Bắc Ninh	2993	98C-371.66	Bắc Giang
994	99A-825.28	Bắc Ninh	1994	99A-749.69	Bắc Ninh	2994	99A-733.88	Bắc Ninh
995	99A-832.22	Bắc Ninh	1995	99A-780.69	Bắc Ninh	2995	99A-753.89	Bắc Ninh
996	99A-834.99	Bắc Ninh	1996	99A-795.68	Bắc Ninh	2996	99A-755.79	Bắc Ninh
997	99A-840.48	Bắc Ninh	1997	99A-813.18	Bắc Ninh	2997	99A-785.68	Bắc Ninh
998	99A-844.99	Bắc Ninh	1998	99A-818.39	Bắc Ninh	2998	99A-803.66	Bắc Ninh
999	99C-317.89	Bắc Ninh	1999	99A-819.71	Bắc Ninh	2999	99C-327.79	Bắc Ninh
1000	99C-318.88	Bắc Ninh	2000	99A-847.84	Bắc Ninh	3000	99D-023.39	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3001	15K-300.01	Hải Phòng	4001	19A-668.83	Phú Thọ			
3002	19A-688.88	Phú Thọ	4002	30L-898.88	Hà Nội			
3003	30L-468.88	Hà Nội	4003	37K-386.86	Nghệ An			
3004	64A-199.66	Vĩnh Long	4004	51L-777.99	Hồ Chí Minh			
3005	66A-288.66	Đồng Tháp	4005	71A-200.09	Bến Tre			
3006	89A-497.79	Hưng Yên	4006	79A-544.44	Khánh Hòa			
3007	89A-499.66	Hưng Yên	4007	88C-299.66	Vĩnh Phúc			
3008	30K-640.88	Hà Nội	4008	14C-423.33	Quảng Ninh			
3009	30K-645.66	Hà Nội	4009	30K-673.66	Hà Nội			
3010	30K-647.39	Hà Nội	4010	30K-674.89	Hà Nội			
3011	30K-649.86	Hà Nội	4011	30K-701.66	Hà Nội			
3012	30K-673.69	Hà Nội	4012	30K-705.66	Hà Nội			
3013	30K-677.86	Hà Nội	4013	30K-706.60	Hà Nội			
3014	30K-687.69	Hà Nội	4014	30K-714.79	Hà Nội			
3015	30K-700.39	Hà Nội	4015	30K-717.39	Hà Nội			
3016	30K-704.99	Hà Nội	4016	30K-726.86	Hà Nội			
3017	30K-713.88	Hà Nội	4017	30K-727.79	Hà Nội			
3018	30K-714.69	Hà Nội	4018	30K-729.68	Hà Nội			
3019	30K-714.86	Hà Nội	4019	30K-730.79	Hà Nội			
3020	30K-720.39	Hà Nội	4020	30K-740.89	Hà Nội			
3021	30K-736.68	Hà Nội	4021	30K-753.99	Hà Nội			
3022	30K-736.88	Hà Nội	4022	30K-754.68	Hà Nội			
3023	30K-747.79	Hà Nội	4023	30K-770.79	Hà Nội			
3024	30K-754.89	Hà Nội	4024	30K-772.99	Hà Nội			
3025	30K-767.39	Hà Nội	4025	30K-775.66	Hà Nội			
3026	30K-771.79	Hà Nội	4026	30K-775.86	Hà Nội			
3027	30K-774.44	Hà Nội	4027	30K-814.44	Hà Nội			
3028	30K-795.69	Hà Nội	4028	30K-814.79	Hà Nội			
3029	30K-804.40	Hà Nội	4029	30K-817.66	Hà Nội			
3030	30K-807.66	Hà Nội	4030	30K-817.99	Hà Nội			
3031	30K-824.86	Hà Nội	4031	30K-830.39	Hà Nội			
3032	30K-834.99	Hà Nội	4032	30K-845.86	Hà Nội			
3033	30K-835.69	Hà Nội	4033	30K-850.68	Hà Nội			
3034	30K-843.39	Hà Nội	4034	30K-862.39	Hà Nội			
3035	30K-843.99	Hà Nội	4035	30K-871.99	Hà Nội			
3036	30K-846.79	Hà Nội	4036	30K-873.68	Hà Nội			
3037	30K-846.86	Hà Nội	4037	30K-906.79	Hà Nội			
3038	30K-850.99	Hà Nội	4038	30K-920.79	Hà Nội			
3039	30K-851.66	Hà Nội	4039	30K-927.66	Hà Nội			
3040	30K-853.66	Hà Nội	4040	30K-940.39	Hà Nội			
3041	30K-853.99	Hà Nội	4041	30K-967.39	Hà Nội			
3042	30K-877.86	Hà Nội	4042	30K-970.70	Hà Nội			
3043	30K-885.39	Hà Nội	4043	30K-974.44	Hà Nội			
3044	30K-887.86	Hà Nội	4044	30K-975.39	Hà Nội			
3045	30K-895.69	Hà Nội	4045	30K-981.39	Hà Nội			
3046	30K-900.86	Hà Nội	4046	30L-014.99	Hà Nội			
3047	30K-901.66	Hà Nội	4047	30L-030.99	Hà Nội			
3048	30K-903.68	Hà Nội	4048	30L-031.68	Hà Nội			
3049	30K-903.86	Hà Nội	4049	30L-045.86	Hà Nội			
3050	30K-906.06	Hà Nội	4050	30L-053.86	Hà Nội			
3051	30K-910.00	Hà Nội	4051	30L-062.86	Hà Nội			

ĐI
CỘNG
ĐÀ
HỢP
VIỆ
9/11/2024

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3052	30K-913.69	Hà Nội	4052	30L-072.69	Hà Nội			
3053	30K-913.79	Hà Nội	4053	30L-077.66	Hà Nội			
3054	30K-914.44	Hà Nội	4054	30L-092.39	Hà Nội			
3055	30K-917.66	Hà Nội	4055	30L-094.69	Hà Nội			
3056	30K-920.68	Hà Nội	4056	30L-100.89	Hà Nội			
3057	30K-921.66	Hà Nội	4057	30L-123.32	Hà Nội			
3058	30K-926.39	Hà Nội	4058	30L-147.39	Hà Nội			
3059	30K-932.69	Hà Nội	4059	30L-148.69	Hà Nội			
3060	30K-942.88	Hà Nội	4060	30L-154.88	Hà Nội			
3061	30K-948.89	Hà Nội	4061	30L-174.68	Hà Nội			
3062	30K-952.99	Hà Nội	4062	30L-174.88	Hà Nội			
3063	30K-987.39	Hà Nội	4063	30L-184.89	Hà Nội			
3064	30K-990.68	Hà Nội	4064	30L-185.79	Hà Nội			
3065	30L-006.69	Hà Nội	4065	30L-197.39	Hà Nội			
3066	30L-007.66	Hà Nội	4066	30L-200.11	Hà Nội			
3067	30L-031.66	Hà Nội	4067	30L-207.68	Hà Nội			
3068	30L-040.88	Hà Nội	4068	30L-213.86	Hà Nội			
3069	30L-045.79	Hà Nội	4069	30L-217.79	Hà Nội			
3070	30L-052.99	Hà Nội	4070	30L-220.88	Hà Nội			
3071	30L-054.69	Hà Nội	4071	30L-237.66	Hà Nội			
3072	30L-107.86	Hà Nội	4072	30L-242.66	Hà Nội			
3073	30L-110.66	Hà Nội	4073	30L-244.00	Hà Nội			
3074	30L-111.78	Hà Nội	4074	30L-251.89	Hà Nội			
3075	30L-114.14	Hà Nội	4075	30L-264.69	Hà Nội			
3076	30L-114.69	Hà Nội	4076	30L-271.68	Hà Nội			
3077	30L-114.99	Hà Nội	4077	30L-273.86	Hà Nội			
3078	30L-140.66	Hà Nội	4078	30L-274.44	Hà Nội			
3079	30L-142.69	Hà Nội	4079	30L-274.74	Hà Nội			
3080	30L-143.68	Hà Nội	4080	30L-275.69	Hà Nội			
3081	30L-147.77	Hà Nội	4081	30L-280.39	Hà Nội			
3082	30L-153.66	Hà Nội	4082	30L-284.48	Hà Nội			
3083	30L-175.88	Hà Nội	4083	30L-284.99	Hà Nội			
3084	30L-180.80	Hà Nội	4084	30L-294.79	Hà Nội			
3085	30L-184.39	Hà Nội	4085	30L-307.79	Hà Nội			
3086	30L-194.66	Hà Nội	4086	30L-308.69	Hà Nội			
3087	30L-195.69	Hà Nội	4087	30L-316.39	Hà Nội			
3088	30L-197.88	Hà Nội	4088	30L-321.21	Hà Nội			
3089	30L-204.69	Hà Nội	4089	30L-322.00	Hà Nội			
3090	30L-204.86	Hà Nội	4090	30L-322.89	Hà Nội			
3091	30L-231.13	Hà Nội	4091	30L-337.68	Hà Nội			
3092	30L-241.79	Hà Nội	4092	30L-343.69	Hà Nội			
3093	30L-248.66	Hà Nội	4093	30L-347.86	Hà Nội			
3094	30L-249.69	Hà Nội	4094	30L-347.99	Hà Nội			
3095	30L-254.39	Hà Nội	4095	30L-348.86	Hà Nội			
3096	30L-260.86	Hà Nội	4096	30L-352.79	Hà Nội			
3097	30L-267.66	Hà Nội	4097	30L-374.39	Hà Nội			
3098	30L-275.57	Hà Nội	4098	30L-377.33	Hà Nội			
3099	30L-282.69	Hà Nội	4099	30L-384.44	Hà Nội			
3100	30L-283.39	Hà Nội	4100	30L-384.79	Hà Nội			
3101	30L-295.66	Hà Nội	4101	30L-387.86	Hà Nội			
3102	30L-304.04	Hà Nội	4102	30L-388.00	Hà Nội			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3103	30L-309.66	Hà Nội	4103	30L-388.77	Hà Nội			
3104	30L-315.39	Hà Nội	4104	30L-394.44	Hà Nội			
3105	30L-320.86	Hà Nội	4105	30L-394.49	Hà Nội			
3106	30L-322.77	Hà Nội	4106	30L-398.93	Hà Nội			
3107	30L-352.52	Hà Nội	4107	30L-400.88	Hà Nội			
3108	30L-353.86	Hà Nội	4108	30L-411.86	Hà Nội			
3109	30L-371.99	Hà Nội	4109	30L-417.69	Hà Nội			
3110	30L-374.74	Hà Nội	4110	30L-418.81	Hà Nội			
3111	30L-378.69	Hà Nội	4111	30L-429.69	Hà Nội			
3112	30L-380.89	Hà Nội	4112	30L-432.79	Hà Nội			
3113	30L-399.00	Hà Nội	4113	30L-444.03	Hà Nội			
3114	30L-403.69	Hà Nội	4114	30L-444.68	Hà Nội			
3115	30L-405.39	Hà Nội	4115	30L-445.54	Hà Nội			
3116	30L-406.66	Hà Nội	4116	30L-454.88	Hà Nội			
3117	30L-410.89	Hà Nội	4117	30L-461.61	Hà Nội			
3118	30L-427.89	Hà Nội	4118	30L-462.39	Hà Nội			
3119	30L-432.23	Hà Nội	4119	30L-471.86	Hà Nội			
3120	30L-436.99	Hà Nội	4120	30L-471.89	Hà Nội			
3121	30L-437.39	Hà Nội	4121	30L-472.86	Hà Nội			
3122	30L-437.66	Hà Nội	4122	30L-490.89	Hà Nội			
3123	30L-440.66	Hà Nội	4123	30L-495.59	Hà Nội			
3124	30L-440.86	Hà Nội	4124	30L-497.89	Hà Nội			
3125	30L-442.86	Hà Nội	4125	30L-501.69	Hà Nội			
3126	30L-451.99	Hà Nội	4126	30L-507.79	Hà Nội			
3127	30L-455.00	Hà Nội	4127	30L-509.39	Hà Nội			
3128	30L-463.69	Hà Nội	4128	30L-510.89	Hà Nội			
3129	30L-464.88	Hà Nội	4129	30L-512.79	Hà Nội			
3130	30L-466.77	Hà Nội	4130	30L-521.11	Hà Nội			
3131	30L-467.76	Hà Nội	4131	30L-529.96	Hà Nội			
3132	30L-473.69	Hà Nội	4132	30L-537.69	Hà Nội			
3133	30L-481.89	Hà Nội	4133	30L-541.99	Hà Nội			
3134	30L-482.99	Hà Nội	4134	30L-547.39	Hà Nội			
3135	30L-497.77	Hà Nội	4135	30L-547.66	Hà Nội			
3136	30L-514.69	Hà Nội	4136	30L-549.98	Hà Nội			
3137	30L-520.66	Hà Nội	4137	30L-554.86	Hà Nội			
3138	30L-527.88	Hà Nội	4138	30L-555.09	Hà Nội			
3139	30L-528.25	Hà Nội	4139	30L-559.19	Hà Nội			
3140	30L-531.13	Hà Nội	4140	30L-560.61	Hà Nội			
3141	30L-537.89	Hà Nội	4141	30L-561.83	Hà Nội			
3142	30L-543.89	Hà Nội	4142	30L-563.56	Hà Nội			
3143	30L-544.89	Hà Nội	4143	30L-564.88	Hà Nội			
3144	30L-545.66	Hà Nội	4144	30L-573.73	Hà Nội			
3145	30L-555.48	Hà Nội	4145	30L-578.59	Hà Nội			
3146	30L-557.66	Hà Nội	4146	30L-580.66	Hà Nội			
3147	30L-561.62	Hà Nội	4147	30L-582.25	Hà Nội			
3148	30L-565.39	Hà Nội	4148	30L-587.86	Hà Nội			
3149	30L-566.00	Hà Nội	4149	30L-589.59	Hà Nội			
3150	30L-566.11	Hà Nội	4150	30L-590.98	Hà Nội			
3151	30L-588.25	Hà Nội	4151	30L-593.89	Hà Nội			
3152	30L-578.68	Hà Nội	4152	30L-594.94	Hà Nội			
3153	30L-591.11	Hà Nội	4153	30L-596.67	Hà Nội			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố			
3154	30L-596.18	Hà Nội	4154	30L-600.22	Hà Nội			
3155	30L-598.59	Hà Nội	4155	30L-601.11	Hà Nội			
3156	30L-604.60	Hà Nội	4156	30L-602.20	Hà Nội			
3157	30L-604.68	Hà Nội	4157	30L-607.22	Hà Nội			
3158	30L-607.39	Hà Nội	4158	30L-610.99	Hà Nội			
3159	30L-608.89	Hà Nội	4159	30L-622.11	Hà Nội			
3160	30L-612.98	Hà Nội	4160	30L-622.65	Hà Nội			
3161	30L-613.08	Hà Nội	4161	30L-629.96	Hà Nội			
3162	30L-614.69	Hà Nội	4162	30L-630.79	Hà Nội			
3163	30L-615.38	Hà Nội	4163	30L-630.89	Hà Nội			
3164	30L-615.69	Hà Nội	4164	30L-632.00	Hà Nội			
3165	30L-616.35	Hà Nội	4165	30L-635.58	Hà Nội			
3166	30L-625.99	Hà Nội	4166	30L-638.44	Hà Nội			
3167	30L-630.69	Hà Nội	4167	30L-641.69	Hà Nội			
3168	30L-631.99	Hà Nội	4168	30L-642.24	Hà Nội			
3169	30L-639.96	Hà Nội	4169	30L-643.66	Hà Nội			
3170	30L-640.00	Hà Nội	4170	30L-645.45	Hà Nội			
3171	30L-643.46	Hà Nội	4171	30L-645.83	Hà Nội			
3172	30L-650.39	Hà Nội	4172	30L-647.16	Hà Nội			
3173	30L-650.79	Hà Nội	4173	30L-647.79	Hà Nội			
3174	30L-651.18	Hà Nội	4174	30L-647.89	Hà Nội			
3175	30L-652.08	Hà Nội	4175	30L-648.89	Hà Nội			
3176	30L-652.79	Hà Nội	4176	30L-650.69	Hà Nội			
3177	30L-656.95	Hà Nội	4177	30L-655.11	Hà Nội			
3178	30L-661.29	Hà Nội	4178	30L-655.52	Hà Nội			
3179	30L-663.65	Hà Nội	4179	30L-656.96	Hà Nội			
3180	30L-663.95	Hà Nội	4180	30L-657.57	Hà Nội			
3181	30L-669.19	Hà Nội	4181	30L-659.96	Hà Nội			
3182	30L-670.88	Hà Nội	4182	30L-660.00	Hà Nội			
3183	30L-672.95	Hà Nội	4183	30L-661.39	Hà Nội			
3184	30L-678.18	Hà Nội	4184	30L-665.35	Hà Nội			
3185	30L-694.49	Hà Nội	4185	30L-671.71	Hà Nội			
3186	30L-699.63	Hà Nội	4186	30L-673.33	Hà Nội			
3187	30L-701.07	Hà Nội	4187	30L-674.39	Hà Nội			
3188	30L-705.99	Hà Nội	4188	30L-675.68	Hà Nội			
3189	30L-707.65	Hà Nội	4189	30L-677.86	Hà Nội			
3190	30L-707.88	Hà Nội	4190	30L-684.89	Hà Nội			
3191	30L-708.16	Hà Nội	4191	30L-687.08	Hà Nội			
3192	30L-708.80	Hà Nội	4192	30L-687.38	Hà Nội			
3193	30L-709.07	Hà Nội	4193	30L-688.11	Hà Nội			
3194	30L-711.19	Hà Nội	4194	30L-690.91	Hà Nội			
3195	30L-720.02	Hà Nội	4195	30L-694.68	Hà Nội			
3196	30L-721.27	Hà Nội	4196	30L-695.59	Hà Nội			
3197	30L-722.66	Hà Nội	4197	30L-702.02	Hà Nội			
3198	30L-724.24	Hà Nội	4198	30L-702.59	Hà Nội			
3199	30L-724.88	Hà Nội	4199	30L-706.79	Hà Nội			
3200	30L-726.95	Hà Nội	4200	30L-707.66	Hà Nội			
3201	30L-729.08	Hà Nội	4201	30L-708.09	Hà Nội			
3202	30L-732.37	Hà Nội	4202	30L-709.90	Hà Nội			
3203	30L-734.69	Hà Nội	4203	30L-714.17	Hà Nội			
3204	30L-736.39	Hà Nội	4204	30L-722.39	Hà Nội			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố			
3205	30L-736.63	Hà Nội	4205	30L-725.55	Hà Nội			
3206	30L-737.25	Hà Nội	4206	30L-725.88	Hà Nội			
3207	30L-738.37	Hà Nội	4207	30L-729.00	Hà Nội			
3208	30L-738.95	Hà Nội	4208	30L-729.72	Hà Nội			
3209	30L-738.96	Hà Nội	4209	30L-732.86	Hà Nội			
3210	30L-741.79	Hà Nội	4210	30L-733.22	Hà Nội			
3211	30L-742.89	Hà Nội	4211	30L-735.37	Hà Nội			
3212	30L-744.00	Hà Nội	4212	30L-735.69	Hà Nội			
3213	30L-747.86	Hà Nội	4213	30L-741.14	Hà Nội			
3214	30L-750.89	Hà Nội	4214	30L-741.86	Hà Nội			
3215	30L-752.57	Hà Nội	4215	30L-744.16	Hà Nội			
3216	30L-752.66	Hà Nội	4216	30L-745.79	Hà Nội			
3217	30L-755.06	Hà Nội	4217	30L-752.96	Hà Nội			
3218	30L-755.50	Hà Nội	4218	30L-753.57	Hà Nội			
3219	30L-761.16	Hà Nội	4219	30L-758.39	Hà Nội			
3220	30L-762.22	Hà Nội	4220	30L-761.89	Hà Nội			
3221	30L-762.99	Hà Nội	4221	30L-761.96	Hà Nội			
3222	30L-764.64	Hà Nội	4222	30L-762.79	Hà Nội			
3223	30L-764.88	Hà Nội	4223	30L-763.76	Hà Nội			
3224	30L-768.67	Hà Nội	4224	30L-766.76	Hà Nội			
3225	30L-769.39	Hà Nội	4225	30L-769.22	Hà Nội			
3226	30L-772.09	Hà Nội	4226	30L-769.86	Hà Nội			
3227	30L-774.75	Hà Nội	4227	30L-775.08	Hà Nội			
3228	30L-774.99	Hà Nội	4228	30L-777.23	Hà Nội			
3229	30L-775.88	Hà Nội	4229	30L-779.11	Hà Nội			
3230	30L-777.29	Hà Nội	4230	30L-780.69	Hà Nội			
3231	30L-781.56	Hà Nội	4231	30L-781.88	Hà Nội			
3232	30L-783.66	Hà Nội	4232	30L-784.95	Hà Nội			
3233	30L-789.02	Hà Nội	4233	30L-788.44	Hà Nội			
3234	30L-794.99	Hà Nội	4234	30L-792.19	Hà Nội			
3235	30L-795.44	Hà Nội	4235	30L-796.28	Hà Nội			
3236	30L-797.18	Hà Nội	4236	30L-800.79	Hà Nội			
3237	30L-800.06	Hà Nội	4237	30L-801.01	Hà Nội			
3238	30L-804.39	Hà Nội	4238	30L-802.22	Hà Nội			
3239	30L-805.59	Hà Nội	4239	30L-802.69	Hà Nội			
3240	30L-805.69	Hà Nội	4240	30L-802.86	Hà Nội			
3241	30L-806.80	Hà Nội	4241	30L-803.96	Hà Nội			
3242	30L-813.85	Hà Nội	4242	30L-809.90	Hà Nội			
3243	30L-815.39	Hà Nội	4243	30L-810.10	Hà Nội			
3244	30L-820.21	Hà Nội	4244	30L-813.13	Hà Nội			
3245	30L-826.95	Hà Nội	4245	30L-814.59	Hà Nội			
3246	30L-827.00	Hà Nội	4246	30L-816.09	Hà Nội			
3247	30L-830.99	Hà Nội	4247	30L-820.82	Hà Nội			
3248	30L-831.26	Hà Nội	4248	30L-828.26	Hà Nội			
3249	30L-831.58	Hà Nội	4249	30L-829.98	Hà Nội			
3250	30L-831.69	Hà Nội	4250	30L-833.44	Hà Nội			
3251	30L-833.11	Hà Nội	4251	30L-837.26	Hà Nội			
3252	30L-840.40	Hà Nội	4252	30L-840.39	Hà Nội			
3253	30L-841.69	Hà Nội	4253	30L-840.99	Hà Nội			
3254	30L-845.66	Hà Nội	4254	30L-842.66	Hà Nội			
3255	30L-852.52	Hà Nội	4255	30L-842.89	Hà Nội			



Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3256	30L-853.38	Hà Nội	4256	30L-844.00	Hà Nội			
3257	30L-861.59	Hà Nội	4257	30L-845.79	Hà Nội			
3258	30L-867.81	Hà Nội	4258	30L-845.99	Hà Nội			
3259	30L-870.86	Hà Nội	4259	30L-846.89	Hà Nội			
3260	30L-872.39	Hà Nội	4260	30L-850.86	Hà Nội			
3261	30L-877.59	Hà Nội	4261	30L-854.54	Hà Nội			
3262	30L-883.84	Hà Nội	4262	30L-857.68	Hà Nội			
3263	30L-888.35	Hà Nội	4263	30L-864.46	Hà Nội			
3264	30L-889.16	Hà Nội	4264	30L-865.59	Hà Nội			
3265	30L-900.89	Hà Nội	4265	30L-865.98	Hà Nội			
3266	30L-904.66	Hà Nội	4266	30L-866.25	Hà Nội			
3267	30L-906.19	Hà Nội	4267	30L-869.38	Hà Nội			
3268	30L-907.66	Hà Nội	4268	30L-871.38	Hà Nội			
3269	30L-907.98	Hà Nội	4269	30L-873.35	Hà Nội			
3270	30L-912.13	Hà Nội	4270	30L-876.67	Hà Nội			
3271	30L-913.79	Hà Nội	4271	30L-877.22	Hà Nội			
3272	30L-913.95	Hà Nội	4272	30L-882.69	Hà Nội			
3273	30L-917.68	Hà Nội	4273	30L-899.44	Hà Nội			
3274	30L-921.92	Hà Nội	4274	30L-903.29	Hà Nội			
3275	30L-922.00	Hà Nội	4275	30L-910.00	Hà Nội			
3276	30L-923.59	Hà Nội	4276	30L-910.95	Hà Nội			
3277	30L-930.85	Hà Nội	4277	30L-917.33	Hà Nội			
3278	30L-930.89	Hà Nội	4278	30L-918.58	Hà Nội			
3279	30L-931.06	Hà Nội	4279	30L-919.78	Hà Nội			
3280	30L-933.34	Hà Nội	4280	30L-920.29	Hà Nội			
3281	30L-935.53	Hà Nội	4281	30L-926.29	Hà Nội			
3282	30L-935.65	Hà Nội	4282	30L-927.28	Hà Nội			
3283	30L-936.09	Hà Nội	4283	30L-934.44	Hà Nội			
3284	30L-938.77	Hà Nội	4284	30L-942.69	Hà Nội			
3285	30L-944.94	Hà Nội	4285	30L-948.16	Hà Nội			
3286	30L-946.77	Hà Nội	4286	30L-950.95	Hà Nội			
3287	30L-947.79	Hà Nội	4287	30L-953.86	Hà Nội			
3288	30L-948.79	Hà Nội	4288	30L-965.35	Hà Nội			
3289	30L-950.58	Hà Nội	4289	30L-968.83	Hà Nội			
3290	30L-951.58	Hà Nội	4290	30L-977.68	Hà Nội			
3291	30L-951.95	Hà Nội	4291	30L-977.69	Hà Nội			
3292	30L-954.45	Hà Nội	4292	30L-982.19	Hà Nội			
3293	30L-965.15	Hà Nội	4293	30L-984.89	Hà Nội			
3294	30L-965.88	Hà Nội	4294	30L-990.26	Hà Nội			
3295	30L-970.85	Hà Nội	4295	30L-994.85	Hà Nội			
3296	30L-971.68	Hà Nội	4296	30M-000.17	Hà Nội			
3297	30L-977.66	Hà Nội	4297	30M-002.85	Hà Nội			
3298	30L-980.09	Hà Nội	4298	30M-009.96	Hà Nội			
3299	30L-981.09	Hà Nội	4299	30M-011.39	Hà Nội			
3300	30L-996.94	Hà Nội	4300	30M-021.69	Hà Nội			
3301	30L-997.92	Hà Nội	4301	30M-022.69	Hà Nội			
3302	30L-998.95	Hà Nội	4302	51L-015.66	Hồ Chí Minh			
3303	30M-004.44	Hà Nội	4303	51L-018.86	Hồ Chí Minh			
3304	30M-013.58	Hà Nội	4304	51L-021.39	Hồ Chí Minh			
3305	30M-014.88	Hà Nội	4305	51L-036.39	Hồ Chí Minh			
3306	30M-017.99	Hà Nội	4306	51L-062.86	Hồ Chí Minh			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3307	30M-025.68	Hà Nội	4307	51L-074.69	Hồ Chí Minh			
3308	30M-025.69	Hà Nội	4308	51L-074.86	Hồ Chí Minh			
3309	30M-029.39	Hà Nội	4309	51L-087.99	Hồ Chí Minh			
3310	51K-984.44	Hồ Chí Minh	4310	51L-094.86	Hồ Chí Minh			
3311	51L-020.66	Hồ Chí Minh	4311	51L-102.88	Hồ Chí Minh			
3312	51L-051.79	Hồ Chí Minh	4312	51L-105.86	Hồ Chí Minh			
3313	51L-058.69	Hồ Chí Minh	4313	51L-109.68	Hồ Chí Minh			
3314	51L-061.99	Hồ Chí Minh	4314	51L-115.88	Hồ Chí Minh			
3315	51L-064.68	Hồ Chí Minh	4315	51L-117.66	Hồ Chí Minh			
3316	51L-073.86	Hồ Chí Minh	4316	51L-120.86	Hồ Chí Minh			
3317	51L-087.79	Hồ Chí Minh	4317	51L-129.88	Hồ Chí Minh			
3318	51L-087.89	Hồ Chí Minh	4318	51L-140.88	Hồ Chí Minh			
3319	51L-106.86	Hồ Chí Minh	4319	51L-142.89	Hồ Chí Minh			
3320	51L-125.86	Hồ Chí Minh	4320	51L-143.39	Hồ Chí Minh			
3321	51L-127.88	Hồ Chí Minh	4321	51L-144.99	Hồ Chí Minh			
3322	51L-143.68	Hồ Chí Minh	4322	51L-152.86	Hồ Chí Minh			
3323	51L-157.66	Hồ Chí Minh	4323	51L-152.88	Hồ Chí Minh			
3324	51L-159.86	Hồ Chí Minh	4324	51L-158.79	Hồ Chí Minh			
3325	51L-160.99	Hồ Chí Minh	4325	51L-172.22	Hồ Chí Minh			
3326	51L-162.26	Hồ Chí Minh	4326	51L-173.33	Hồ Chí Minh			
3327	51L-162.79	Hồ Chí Minh	4327	51L-180.89	Hồ Chí Minh			
3328	51L-167.79	Hồ Chí Minh	4328	51L-198.39	Hồ Chí Minh			
3329	51L-173.69	Hồ Chí Minh	4329	51L-203.30	Hồ Chí Minh			
3330	51L-184.68	Hồ Chí Minh	4330	51L-203.88	Hồ Chí Minh			
3331	51L-184.88	Hồ Chí Minh	4331	51L-212.69	Hồ Chí Minh			
3332	51L-185.99	Hồ Chí Minh	4332	51L-214.44	Hồ Chí Minh			
3333	51L-197.39	Hồ Chí Minh	4333	51L-241.68	Hồ Chí Minh			
3334	51L-214.99	Hồ Chí Minh	4334	51L-249.96	Hồ Chí Minh			
3335	51L-225.69	Hồ Chí Minh	4335	51L-251.69	Hồ Chí Minh			
3336	51L-230.66	Hồ Chí Minh	4336	51L-260.88	Hồ Chí Minh			
3337	51L-242.79	Hồ Chí Minh	4337	51L-261.89	Hồ Chí Minh			
3338	51L-242.99	Hồ Chí Minh	4338	51L-264.69	Hồ Chí Minh			
3339	51L-249.86	Hồ Chí Minh	4339	51L-275.66	Hồ Chí Minh			
3340	51L-254.86	Hồ Chí Minh	4340	51L-277.86	Hồ Chí Minh			
3341	51L-257.86	Hồ Chí Minh	4341	51L-281.66	Hồ Chí Minh			
3342	51L-257.99	Hồ Chí Minh	4342	51L-284.39	Hồ Chí Minh			
3343	51L-261.99	Hồ Chí Minh	4343	51L-284.69	Hồ Chí Minh			
3344	51L-265.39	Hồ Chí Minh	4344	51L-289.39	Hồ Chí Minh			
3345	51L-265.69	Hồ Chí Minh	4345	51L-295.89	Hồ Chí Minh			
3346	51L-273.99	Hồ Chí Minh	4346	51L-322.69	Hồ Chí Minh			
3347	51L-287.79	Hồ Chí Minh	4347	51L-328.32	Hồ Chí Minh			
3348	51L-289.69	Hồ Chí Minh	4348	51L-328.69	Hồ Chí Minh			
3349	51L-291.86	Hồ Chí Minh	4349	51L-340.88	Hồ Chí Minh			
3350	51L-293.69	Hồ Chí Minh	4350	51L-342.79	Hồ Chí Minh			
3351	51L-297.88	Hồ Chí Minh	4351	51L-349.79	Hồ Chí Minh			
3352	51L-302.89	Hồ Chí Minh	4352	51L-349.99	Hồ Chí Minh			
3353	51L-317.77	Hồ Chí Minh	4353	51L-351.66	Hồ Chí Minh			
3354	51L-318.89	Hồ Chí Minh	4354	51L-351.88	Hồ Chí Minh			
3355	51L-325.79	Hồ Chí Minh	4355	51L-356.39	Hồ Chí Minh			
3356	51L-334.88	Hồ Chí Minh	4356	51L-357.88	Hồ Chí Minh			
3357	51L-335.89	Hồ Chí Minh	4357	51L-364.39	Hồ Chí Minh			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3358	51L-343.89	Hồ Chí Minh	4358	51L-365.89	Hồ Chí Minh			
3359	51L-349.88	Hồ Chí Minh	4359	51L-371.66	Hồ Chí Minh			
3360	51L-359.66	Hồ Chí Minh	4360	51L-373.69	Hồ Chí Minh			
3361	51L-365.36	Hồ Chí Minh	4361	51L-380.79	Hồ Chí Minh			
3362	51L-381.11	Hồ Chí Minh	4362	51L-380.88	Hồ Chí Minh			
3363	51L-398.86	Hồ Chí Minh	4363	51L-387.79	Hồ Chí Minh			
3364	51L-400.88	Hồ Chí Minh	4364	51L-398.66	Hồ Chí Minh			
3365	51L-401.01	Hồ Chí Minh	4365	51L-406.86	Hồ Chí Minh			
3366	51L-402.79	Hồ Chí Minh	4366	51L-408.99	Hồ Chí Minh			
3367	51L-408.80	Hồ Chí Minh	4367	51L-414.89	Hồ Chí Minh			
3368	51L-412.68	Hồ Chí Minh	4368	51L-418.99	Hồ Chí Minh			
3369	51L-416.66	Hồ Chí Minh	4369	51L-419.69	Hồ Chí Minh			
3370	51L-419.79	Hồ Chí Minh	4370	51L-421.21	Hồ Chí Minh			
3371	51L-421.68	Hồ Chí Minh	4371	51L-422.89	Hồ Chí Minh			
3372	51L-427.79	Hồ Chí Minh	4372	51L-427.77	Hồ Chí Minh			
3373	51L-428.89	Hồ Chí Minh	4373	51L-438.66	Hồ Chí Minh			
3374	51L-434.39	Hồ Chí Minh	4374	51L-447.69	Hồ Chí Minh			
3375	51L-444.38	Hồ Chí Minh	4375	51L-459.68	Hồ Chí Minh			
3376	51L-455.22	Hồ Chí Minh	4376	51L-460.89	Hồ Chí Minh			
3377	51L-465.79	Hồ Chí Minh	4377	51L-461.66	Hồ Chí Minh			
3378	51L-472.27	Hồ Chí Minh	4378	51L-463.63	Hồ Chí Minh			
3379	51L-473.33	Hồ Chí Minh	4379	51L-463.79	Hồ Chí Minh			
3380	51L-476.88	Hồ Chí Minh	4380	51L-465.65	Hồ Chí Minh			
3381	51L-484.66	Hồ Chí Minh	4381	51L-472.22	Hồ Chí Minh			
3382	51L-493.39	Hồ Chí Minh	4382	51L-473.68	Hồ Chí Minh			
3383	51L-494.79	Hồ Chí Minh	4383	51L-475.55	Hồ Chí Minh			
3384	51L-496.39	Hồ Chí Minh	4384	51L-479.89	Hồ Chí Minh			
3385	51L-501.39	Hồ Chí Minh	4385	51L-480.39	Hồ Chí Minh			
3386	51L-512.22	Hồ Chí Minh	4386	51L-484.68	Hồ Chí Minh			
3387	51L-523.86	Hồ Chí Minh	4387	51L-490.68	Hồ Chí Minh			
3388	51L-527.86	Hồ Chí Minh	4388	51L-511.33	Hồ Chí Minh			
3389	51L-533.22	Hồ Chí Minh	4389	51L-513.69	Hồ Chí Minh			
3390	51L-536.88	Hồ Chí Minh	4390	51L-514.79	Hồ Chí Minh			
3391	51L-536.99	Hồ Chí Minh	4391	51L-517.69	Hồ Chí Minh			
3392	51L-537.37	Hồ Chí Minh	4392	51L-521.89	Hồ Chí Minh			
3393	51L-541.66	Hồ Chí Minh	4393	51L-525.99	Hồ Chí Minh			
3394	51L-552.89	Hồ Chí Minh	4394	51L-527.77	Hồ Chí Minh			
3395	51L-553.69	Hồ Chí Minh	4395	51L-529.68	Hồ Chí Minh			
3396	51L-560.66	Hồ Chí Minh	4396	51L-535.36	Hồ Chí Minh			
3397	51L-561.65	Hồ Chí Minh	4397	51L-541.68	Hồ Chí Minh			
3398	51L-561.89	Hồ Chí Minh	4398	51L-553.68	Hồ Chí Minh			
3399	51L-571.68	Hồ Chí Minh	4399	51L-554.39	Hồ Chí Minh			
3400	51L-580.08	Hồ Chí Minh	4400	51L-559.39	Hồ Chí Minh			
3401	51L-581.11	Hồ Chí Minh	4401	51L-562.88	Hồ Chí Minh			
3402	51L-582.69	Hồ Chí Minh	4402	51L-571.11	Hồ Chí Minh			
3403	51L-582.82	Hồ Chí Minh	4403	51L-577.22	Hồ Chí Minh			
3404	51L-589.79	Hồ Chí Minh	4404	51L-579.69	Hồ Chí Minh			
3405	51L-591.11	Hồ Chí Minh	4405	51L-580.86	Hồ Chí Minh			
3406	51L-600.22	Hồ Chí Minh	4406	51L-584.69	Hồ Chí Minh			
3407	51L-604.39	Hồ Chí Minh	4407	51L-594.99	Hồ Chí Minh			
3408	51L-605.99	Hồ Chí Minh	4408	51L-602.99	Hồ Chí Minh			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3409	51L-607.86	Hồ Chí Minh	4409	51L-613.86	Hồ Chí Minh			
3410	51L-609.66	Hồ Chí Minh	4410	51L-621.19	Hồ Chí Minh			
3411	51L-617.39	Hồ Chí Minh	4411	51L-621.38	Hồ Chí Minh			
3412	51L-619.39	Hồ Chí Minh	4412	51L-622.44	Hồ Chí Minh			
3413	51L-621.89	Hồ Chí Minh	4413	51L-628.96	Hồ Chí Minh			
3414	51L-622.96	Hồ Chí Minh	4414	51L-633.22	Hồ Chí Minh			
3415	51L-623.68	Hồ Chí Minh	4415	51L-634.39	Hồ Chí Minh			
3416	51L-639.19	Hồ Chí Minh	4416	51L-641.79	Hồ Chí Minh			
3417	51L-640.00	Hồ Chí Minh	4417	51L-643.39	Hồ Chí Minh			
3418	51L-648.66	Hồ Chí Minh	4418	51L-654.55	Hồ Chí Minh			
3419	51L-648.69	Hồ Chí Minh	4419	51L-659.89	Hồ Chí Minh			
3420	51L-649.68	Hồ Chí Minh	4420	51L-661.89	Hồ Chí Minh			
3421	51L-657.68	Hồ Chí Minh	4421	51L-662.06	Hồ Chí Minh			
3422	51L-657.86	Hồ Chí Minh	4422	51L-670.65	Hồ Chí Minh			
3423	51L-661.98	Hồ Chí Minh	4423	51L-674.89	Hồ Chí Minh			
3424	51L-662.09	Hồ Chí Minh	4424	51L-680.56	Hồ Chí Minh			
3425	51L-663.85	Hồ Chí Minh	4425	51L-680.89	Hồ Chí Minh			
3426	51L-666.07	Hồ Chí Minh	4426	51L-685.89	Hồ Chí Minh			
3427	51L-668.16	Hồ Chí Minh	4427	51L-687.55	Hồ Chí Minh			
3428	51L-670.36	Hồ Chí Minh	4428	51L-699.11	Hồ Chí Minh			
3429	51L-672.35	Hồ Chí Minh	4429	51L-704.68	Hồ Chí Minh			
3430	51L-677.00	Hồ Chí Minh	4430	51L-706.88	Hồ Chí Minh			
3431	51L-679.29	Hồ Chí Minh	4431	51L-711.17	Hồ Chí Minh			
3432	51L-681.82	Hồ Chí Minh	4432	51L-716.17	Hồ Chí Minh			
3433	51L-686.60	Hồ Chí Minh	4433	51L-719.75	Hồ Chí Minh			
3434	51L-690.91	Hồ Chí Minh	4434	51L-721.27	Hồ Chí Minh			
3435	51L-693.86	Hồ Chí Minh	4435	51L-726.86	Hồ Chí Minh			
3436	51L-694.09	Hồ Chí Minh	4436	51L-731.28	Hồ Chí Minh			
3437	51L-694.89	Hồ Chí Minh	4437	51L-732.79	Hồ Chí Minh			
3438	51L-696.19	Hồ Chí Minh	4438	51L-742.47	Hồ Chí Minh			
3439	51L-701.11	Hồ Chí Minh	4439	51L-742.99	Hồ Chí Minh			
3440	51L-704.86	Hồ Chí Minh	4440	51L-743.43	Hồ Chí Minh			
3441	51L-719.70	Hồ Chí Minh	4441	51L-746.55	Hồ Chí Minh			
3442	51L-719.71	Hồ Chí Minh	4442	51L-749.94	Hồ Chí Minh			
3443	51L-724.25	Hồ Chí Minh	4443	51L-751.29	Hồ Chí Minh			
3444	51L-725.44	Hồ Chí Minh	4444	51L-757.66	Hồ Chí Minh			
3445	51L-734.73	Hồ Chí Minh	4445	51L-759.95	Hồ Chí Minh			
3446	51L-734.79	Hồ Chí Minh	4446	51L-760.00	Hồ Chí Minh			
3447	51L-736.63	Hồ Chí Minh	4447	51L-766.33	Hồ Chí Minh			
3448	51L-740.66	Hồ Chí Minh	4448	51L-771.71	Hồ Chí Minh			
3449	51L-745.89	Hồ Chí Minh	4449	51L-776.25	Hồ Chí Minh			
3450	51L-751.79	Hồ Chí Minh	4450	51L-777.23	Hồ Chí Minh			
3451	51L-760.39	Hồ Chí Minh	4451	51L-784.66	Hồ Chí Minh			
3452	51L-763.19	Hồ Chí Minh	4452	51L-786.79	Hồ Chí Minh			
3453	51L-764.64	Hồ Chí Minh	4453	51L-796.83	Hồ Chí Minh			
3454	51L-769.09	Hồ Chí Minh	4454	51L-797.66	Hồ Chí Minh			
3455	51L-769.83	Hồ Chí Minh	4455	51L-799.96	Hồ Chí Minh			
3456	51L-781.87	Hồ Chí Minh	4456	51L-802.20	Hồ Chí Minh			
3457	51L-784.06	Hồ Chí Minh	4457	51L-802.59	Hồ Chí Minh			
3458	51L-786.83	Hồ Chí Minh	4458	51L-802.99	Hồ Chí Minh			
3459	51L-791.39	Hồ Chí Minh	4459	51L-806.89	Hồ Chí Minh			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3460	51L-791.89	Hồ Chí Minh	4460	51L-809.90	Hồ Chí Minh			
3461	51L-793.56	Hồ Chí Minh	4461	51L-815.65	Hồ Chí Minh			
3462	51L-795.95	Hồ Chí Minh	4462	51L-815.79	Hồ Chí Minh			
3463	51L-795.97	Hồ Chí Minh	4463	51L-816.85	Hồ Chí Minh			
3464	51L-806.78	Hồ Chí Minh	4464	51L-820.99	Hồ Chí Minh			
3465	51L-810.28	Hồ Chí Minh	4465	51L-828.29	Hồ Chí Minh			
3466	51L-812.99	Hồ Chí Minh	4466	51L-830.95	Hồ Chí Minh			
3467	51L-816.28	Hồ Chí Minh	4467	51L-832.33	Hồ Chí Minh			
3468	51L-820.00	Hồ Chí Minh	4468	51L-834.86	Hồ Chí Minh			
3469	51L-824.25	Hồ Chí Minh	4469	51L-837.85	Hồ Chí Minh			
3470	51L-826.82	Hồ Chí Minh	4470	51L-840.84	Hồ Chí Minh			
3471	51L-827.28	Hồ Chí Minh	4471	51L-840.89	Hồ Chí Minh			
3472	51L-827.68	Hồ Chí Minh	4472	51L-841.66	Hồ Chí Minh			
3473	51L-828.55	Hồ Chí Minh	4473	51L-844.11	Hồ Chí Minh			
3474	51L-830.00	Hồ Chí Minh	4474	51L-845.54	Hồ Chí Minh			
3475	51L-830.99	Hồ Chí Minh	4475	51L-845.69	Hồ Chí Minh			
3476	51L-834.38	Hồ Chí Minh	4476	51L-846.46	Hồ Chí Minh			
3477	51L-835.88	Hồ Chí Minh	4477	51L-848.84	Hồ Chí Minh			
3478	51L-843.69	Hồ Chí Minh	4478	51L-854.68	Hồ Chí Minh			
3479	51L-844.45	Hồ Chí Minh	4479	51L-861.15	Hồ Chí Minh			
3480	51L-845.55	Hồ Chí Minh	4480	51L-864.99	Hồ Chí Minh			
3481	51L-852.53	Hồ Chí Minh	4481	51L-866.19	Hồ Chí Minh			
3482	51L-854.45	Hồ Chí Minh	4482	51L-871.78	Hồ Chí Minh			
3483	51L-859.69	Hồ Chí Minh	4483	51L-872.68	Hồ Chí Minh			
3484	51L-862.63	Hồ Chí Minh	4484	51L-875.55	Hồ Chí Minh			
3485	51L-864.38	Hồ Chí Minh	4485	51L-878.19	Hồ Chí Minh			
3486	51L-865.65	Hồ Chí Minh	4486	51L-885.96	Hồ Chí Minh			
3487	51L-865.98	Hồ Chí Minh	4487	51L-888.06	Hồ Chí Minh			
3488	51L-873.39	Hồ Chí Minh	4488	51L-888.62	Hồ Chí Minh			
3489	51L-877.98	Hồ Chí Minh	4489	51L-893.26	Hồ Chí Minh			
3490	51L-880.28	Hồ Chí Minh	4490	11A-125.79	Cao Bằng			
3491	51L-880.80	Hồ Chí Minh	4491	11A-132.13	Cao Bằng			
3492	51L-884.66	Hồ Chí Minh	4492	12A-247.99	Lạng Sơn			
3493	51L-886.16	Hồ Chí Minh	4493	12A-252.68	Lạng Sơn			
3494	51L-886.32	Hồ Chí Minh	4494	14A-854.39	Quảng Ninh			
3495	51L-887.56	Hồ Chí Minh	4495	14A-874.39	Quảng Ninh			
3496	51L-890.35	Hồ Chí Minh	4496	14A-902.88	Quảng Ninh			
3497	51L-891.66	Hồ Chí Minh	4497	14A-907.86	Quảng Ninh			
3498	51L-892.26	Hồ Chí Minh	4498	14A-930.30	Quảng Ninh			
3499	11A-128.66	Cao Bằng	4499	14A-930.66	Quảng Ninh			
3500	11A-132.86	Cao Bằng	4500	14A-952.89	Quảng Ninh			
3501	12A-228.69	Lạng Sơn	4501	14A-961.79	Quảng Ninh			
3502	12A-243.33	Lạng Sơn	4502	14A-972.22	Quảng Ninh			
3503	12A-243.39	Lạng Sơn	4503	14D-026.68	Quảng Ninh			
3504	12A-247.74	Lạng Sơn	4504	15K-207.88	Hải Phòng			
3505	14A-837.88	Quảng Ninh	4505	15K-217.89	Hải Phòng			
3506	14A-890.90	Quảng Ninh	4506	15K-220.89	Hải Phòng			
3507	14A-914.88	Quảng Ninh	4507	15K-222.67	Hải Phòng			
3508	14A-948.69	Quảng Ninh	4508	15K-297.68	Hải Phòng			
3509	14A-967.88	Quảng Ninh	4509	15K-333.02	Hải Phòng			
3510	15B-052.25	Hải Phòng	4510	15K-338.69	Hải Phòng			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3511	15K-275.89	Hải Phòng	4511	15K-340.00	Hải Phòng			
3512	15K-280.68	Hải Phòng	4512	15K-359.86	Hải Phòng			
3513	15K-306.88	Hải Phòng	4513	15K-371.72	Hải Phòng			
3514	15K-314.99	Hải Phòng	4514	15K-373.86	Hải Phòng			
3515	15K-323.32	Hải Phòng	4515	15K-410.11	Hải Phòng			
3516	15K-329.96	Hải Phòng	4516	15K-419.41	Hải Phòng			
3517	15K-334.43	Hải Phòng	4517	15K-419.78	Hải Phòng			
3518	15K-334.66	Hải Phòng	4518	17A-442.88	Thái Bình			
3519	15K-335.36	Hải Phòng	4519	17A-453.86	Thái Bình			
3520	15K-346.64	Hải Phòng	4520	17A-455.11	Thái Bình			
3521	15K-357.57	Hải Phòng	4521	17A-465.79	Thái Bình			
3522	15K-366.11	Hải Phòng	4522	17A-482.83	Thái Bình			
3523	15K-372.66	Hải Phòng	4523	17A-485.79	Thái Bình			
3524	15K-374.47	Hải Phòng	4524	17C-212.68	Thái Bình			
3525	15K-380.00	Hải Phòng	4525	18A-403.68	Nam Định			
3526	15K-415.39	Hải Phòng	4526	18A-406.66	Nam Định			
3527	15K-415.55	Hải Phòng	4527	18A-416.66	Nam Định			
3528	15K-418.86	Hải Phòng	4528	18A-417.69	Nam Định			
3529	15K-422.11	Hải Phòng	4529	18A-418.69	Nam Định			
3530	17A-416.39	Thái Bình	4530	18A-453.79	Nam Định			
3531	17A-437.99	Thái Bình	4531	18A-458.39	Nam Định			
3532	17A-441.39	Thái Bình	4532	18A-463.66	Nam Định			
3533	18A-415.68	Nam Định	4533	18A-465.88	Nam Định			
3534	18A-428.66	Nam Định	4534	18A-482.88	Nam Định			
3535	18A-429.89	Nam Định	4535	19A-576.79	Phú Thọ			
3536	18A-435.69	Nam Định	4536	19A-585.39	Phú Thọ			
3537	18A-447.79	Nam Định	4537	19A-602.88	Phú Thọ			
3538	18A-451.68	Nam Định	4538	19A-635.88	Phú Thọ			
3539	18C-168.79	Nam Định	4539	19A-647.74	Phú Thọ			
3540	18C-169.69	Nam Định	4540	19A-653.86	Phú Thọ			
3541	19A-564.44	Phú Thọ	4541	19A-660.79	Phú Thọ			
3542	19A-590.68	Phú Thọ	4542	19A-671.72	Phú Thọ			
3543	19A-597.69	Phú Thọ	4543	19A-690.09	Phú Thọ			
3544	19A-598.69	Phú Thọ	4544	19A-694.95	Phú Thọ			
3545	19A-630.39	Phú Thọ	4545	19A-695.86	Phú Thọ			
3546	19A-632.22	Phú Thọ	4546	19A-700.86	Phú Thọ			
3547	19A-672.67	Phú Thọ	4547	19C-256.65	Phú Thọ			
3548	19A-674.79	Phú Thọ	4548	20A-704.66	Thái Nguyên			
3549	19A-691.66	Phú Thọ	4549	20A-704.79	Thái Nguyên			
3550	19A-701.66	Phú Thọ	4550	20A-711.79	Thái Nguyên			
3551	19D-015.39	Phú Thọ	4551	20A-716.39	Thái Nguyên			
3552	20A-712.12	Thái Nguyên	4552	20A-718.99	Thái Nguyên			
3553	20A-719.66	Thái Nguyên	4553	20A-747.99	Thái Nguyên			
3554	20A-738.86	Thái Nguyên	4554	20A-762.99	Thái Nguyên			
3555	20A-778.66	Thái Nguyên	4555	20A-763.36	Thái Nguyên			
3556	20A-782.66	Thái Nguyên	4556	20A-795.39	Thái Nguyên			
3557	20A-795.59	Thái Nguyên	4557	20A-796.99	Thái Nguyên			
3558	20A-795.96	Thái Nguyên	4558	20A-800.99	Thái Nguyên			
3559	20A-797.88	Thái Nguyên	4559	20A-803.89	Thái Nguyên			
3560	20A-803.68	Thái Nguyên	4560	20A-803.99	Thái Nguyên			
3561	20A-812.68	Thái Nguyên	4561	20A-817.81	Thái Nguyên			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3562	20A-812.79	Thái Nguyên	4562	20A-834.66	Thái Nguyên			
3563	20A-837.69	Thái Nguyên	4563	20A-846.47	Thái Nguyên			
3564	20A-839.93	Thái Nguyên	4564	21A-200.55	Yên Bái			
3565	20A-849.86	Thái Nguyên	4565	21A-204.79	Yên Bái			
3566	20B-033.55	Thái Nguyên	4566	21A-218.99	Yên Bái			
3567	20C-308.68	Thái Nguyên	4567	22A-233.86	Tuyên Quang			
3568	21A-180.68	Yên Bái	4568	22A-239.68	Tuyên Quang			
3569	22A-217.79	Tuyên Quang	4569	22A-245.69	Tuyên Quang			
3570	22A-227.66	Tuyên Quang	4570	22A-265.56	Tuyên Quang			
3571	22A-244.68	Tuyên Quang	4571	22B-013.33	Tuyên Quang			
3572	22A-263.26	Tuyên Quang	4572	22C-111.69	Tuyên Quang			
3573	23A-137.39	Hà Giang	4573	23A-137.86	Hà Giang			
3574	23A-160.68	Hà Giang	4574	23A-141.86	Hà Giang			
3575	23A-162.69	Hà Giang	4575	23A-149.39	Hà Giang			
3576	23C-087.79	Hà Giang	4576	23C-087.99	Hà Giang			
3577	24A-270.66	Lào Cai	4577	24A-271.99	Lào Cai			
3578	24A-273.68	Lào Cai	4578	24A-305.50	Lào Cai			
3579	24A-273.86	Lào Cai	4579	24B-017.86	Lào Cai			
3580	24C-157.69	Lào Cai	4580	24C-158.89	Lào Cai			
3581	24C-163.86	Lào Cai	4581	25A-080.68	Lai Châu			
3582	24C-163.88	Lào Cai	4582	25C-056.89	Lai Châu			
3583	25A-075.66	Lai Châu	4583	26A-200.39	Sơn La			
3584	25C-056.68	Lai Châu	4584	26A-222.56	Sơn La			
3585	26A-202.02	Sơn La	4585	26A-229.66	Sơn La			
3586	26A-209.66	Sơn La	4586	26A-229.92	Sơn La			
3587	26A-217.68	Sơn La	4587	26A-230.79	Sơn La			
3588	26A-225.22	Sơn La	4588	26B-018.86	Sơn La			
3589	26C-162.88	Sơn La	4589	26C-158.69	Sơn La			
3590	27A-115.79	Điện Biên	4590	26C-159.79	Sơn La			
3591	27A-125.86	Điện Biên	4591	26C-159.95	Sơn La			
3592	27A-127.69	Điện Biên	4592	27A-107.88	Điện Biên			
3593	27C-073.86	Điện Biên	4593	27A-118.69	Điện Biên			
3594	28A-215.68	Hòa Bình	4594	28A-213.39	Hòa Bình			
3595	28A-225.39	Hòa Bình	4595	28A-234.86	Hòa Bình			
3596	28A-225.89	Hòa Bình	4596	28A-235.53	Hòa Bình			
3597	28C-118.79	Hòa Bình	4597	28A-249.66	Hòa Bình			
3598	28C-121.12	Hòa Bình	4598	28A-250.52	Hòa Bình			
3599	28C-121.69	Hòa Bình	4599	28C-119.69	Hòa Bình			
3600	29D-607.68	Hà Nội	4600	29D-611.55	Hà Nội			
3601	29D-611.68	Hà Nội	4601	29K-223.89	Hà Nội			
3602	29K-222.35	Hà Nội	4602	29K-240.89	Hà Nội			
3603	29K-230.30	Hà Nội	4603	29K-245.66	Hà Nội			
3604	29K-247.24	Hà Nội	4604	29K-259.59	Hà Nội			
3605	29K-251.51	Hà Nội	4605	29K-261.89	Hà Nội			
3606	29K-252.25	Hà Nội	4606	29K-262.68	Hà Nội			
3607	29K-262.99	Hà Nội	4607	29K-263.89	Hà Nội			
3608	29K-268.62	Hà Nội	4608	29K-270.68	Hà Nội			
3609	29K-273.69	Hà Nội	4609	29K-274.72	Hà Nội			
3610	29K-275.72	Hà Nội	4610	29K-281.99	Hà Nội			
3611	29K-283.39	Hà Nội	4611	29K-287.68	Hà Nội			
3612	29K-287.86	Hà Nội	4612	29K-288.77	Hà Nội			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3613	29K-306.60	Hà Nội	4613	29K-294.68	Hà Nội			
3614	29K-312.86	Hà Nội	4614	29K-295.59	Hà Nội			
3615	29K-318.39	Hà Nội	4615	29K-300.69	Hà Nội			
3616	29K-318.99	Hà Nội	4616	29K-302.86	Hà Nội			
3617	29K-322.11	Hà Nội	4617	29K-309.96	Hà Nội			
3618	29K-324.99	Hà Nội	4618	29K-318.68	Hà Nội			
3619	34A-736.68	Hải Dương	4619	29K-319.39	Hà Nội			
3620	34A-740.79	Hải Dương	4620	29K-323.99	Hà Nội			
3621	34A-752.22	Hải Dương	4621	34A-741.89	Hải Dương			
3622	34A-755.89	Hải Dương	4622	34A-789.96	Hải Dương			
3623	34A-770.88	Hải Dương	4623	34A-800.89	Hải Dương			
3624	34A-792.22	Hải Dương	4624	34A-801.79	Hải Dương			
3625	34A-801.11	Hải Dương	4625	34A-802.89	Hải Dương			
3626	34A-804.40	Hải Dương	4626	34A-822.77	Hải Dương			
3627	34A-839.69	Hải Dương	4627	34A-829.89	Hải Dương			
3628	34A-847.99	Hải Dương	4628	34A-844.77	Hải Dương			
3629	34A-852.52	Hải Dương	4629	34A-846.86	Hải Dương			
3630	34A-874.68	Hải Dương	4630	34A-848.99	Hải Dương			
3631	34A-878.68	Hải Dương	4631	34A-851.68	Hải Dương			
3632	34A-880.08	Hải Dương	4632	34A-854.54	Hải Dương			
3633	34A-888.12	Hải Dương	4633	34A-870.88	Hải Dương			
3634	34A-891.39	Hải Dương	4634	34A-872.88	Hải Dương			
3635	34A-901.79	Hải Dương	4635	34A-874.99	Hải Dương			
3636	34A-905.06	Hải Dương	4636	34A-875.76	Hải Dương			
3637	34A-907.68	Hải Dương	4637	34A-878.99	Hải Dương			
3638	35A-402.99	Ninh Bình	4638	34A-892.88	Hải Dương			
3639	35A-414.99	Ninh Bình	4639	34A-902.89	Hải Dương			
3640	35A-427.88	Ninh Bình	4640	34D-035.39	Hải Dương			
3641	35A-431.11	Ninh Bình	4641	35A-394.69	Ninh Bình			
3642	35A-436.86	Ninh Bình	4642	35A-417.86	Ninh Bình			
3643	35A-439.93	Ninh Bình	4643	35A-417.99	Ninh Bình			
3644	35A-444.37	Ninh Bình	4644	35A-421.89	Ninh Bình			
3645	35A-449.96	Ninh Bình	4645	35A-439.66	Ninh Bình			
3646	35A-450.99	Ninh Bình	4646	35A-441.69	Ninh Bình			
3647	35A-459.39	Ninh Bình	4647	35A-443.68	Ninh Bình			
3648	35A-461.79	Ninh Bình	4648	35A-456.45	Ninh Bình			
3649	36C-513.99	Thanh Hóa	4649	35A-461.39	Ninh Bình			
3650	36C-519.86	Thanh Hóa	4650	36C-511.22	Thanh Hóa			
3651	36C-526.26	Thanh Hóa	4651	36C-536.68	Thanh Hóa			
3652	36C-526.79	Thanh Hóa	4652	36K-007.79	Thanh Hóa			
3653	36D-026.39	Thanh Hóa	4653	36K-042.88	Thanh Hóa			
3654	36K-026.62	Thanh Hóa	4654	36K-049.86	Thanh Hóa			
3655	36K-056.68	Thanh Hóa	4655	36K-051.88	Thanh Hóa			
3656	36K-066.33	Thanh Hóa	4656	36K-059.39	Thanh Hóa			
3657	36K-106.86	Thanh Hóa	4657	36K-060.39	Thanh Hóa			
3658	36K-109.69	Thanh Hóa	4658	36K-061.88	Thanh Hóa			
3659	36K-120.02	Thanh Hóa	4659	36K-069.79	Thanh Hóa			
3660	36K-127.72	Thanh Hóa	4660	36K-088.44	Thanh Hóa			
3661	36K-134.66	Thanh Hóa	4661	36K-111.13	Thanh Hóa			
3662	36K-137.66	Thanh Hóa	4662	36K-111.28	Thanh Hóa			
3663	36K-137.77	Thanh Hóa	4663	36K-120.79	Thanh Hóa			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3664	36K-141.99	Thanh Hóa	4664	36K-141.86	Thanh Hóa			
3665	36K-150.05	Thanh Hóa	4665	36K-143.43	Thanh Hóa			
3666	36K-155.11	Thanh Hóa	4666	36K-147.41	Thanh Hóa			
3667	36K-163.66	Thanh Hóa	4667	36K-147.74	Thanh Hóa			
3668	36K-188.11	Thanh Hóa	4668	36K-148.89	Thanh Hóa			
3669	36K-195.59	Thanh Hóa	4669	36K-182.86	Thanh Hóa			
3670	36K-206.69	Thanh Hóa	4670	36K-187.88	Thanh Hóa			
3671	36K-207.39	Thanh Hóa	4671	36K-189.69	Thanh Hóa			
3672	36K-211.55	Thanh Hóa	4672	36K-203.02	Thanh Hóa			
3673	36K-219.76	Thanh Hóa	4673	36K-206.60	Thanh Hóa			
3674	36K-220.66	Thanh Hóa	4674	37C-557.75	Nghệ An			
3675	36K-223.32	Thanh Hóa	4675	37K-331.86	Nghệ An			
3676	36K-224.68	Thanh Hóa	4676	37K-351.11	Nghệ An			
3677	37C-559.79	Nghệ An	4677	37K-364.39	Nghệ An			
3678	37K-267.88	Nghệ An	4678	37K-369.88	Nghệ An			
3679	37K-273.66	Nghệ An	4679	37K-370.39	Nghệ An			
3680	37K-324.66	Nghệ An	4680	37K-372.79	Nghệ An			
3681	37K-331.89	Nghệ An	4681	37K-380.88	Nghệ An			
3682	37K-335.86	Nghệ An	4682	37K-400.39	Nghệ An			
3683	37K-348.79	Nghệ An	4683	37K-401.23	Nghệ An			
3684	37K-353.79	Nghệ An	4684	37K-410.99	Nghệ An			
3685	37K-387.69	Nghệ An	4685	37K-427.28	Nghệ An			
3686	37K-391.68	Nghệ An	4686	37K-444.40	Nghệ An			
3687	37K-402.22	Nghệ An	4687	37K-468.46	Nghệ An			
3688	37K-406.04	Nghệ An	4688	37K-471.66	Nghệ An			
3689	37K-421.21	Nghệ An	4689	37K-475.79	Nghệ An			
3690	37K-427.79	Nghệ An	4690	37K-477.11	Nghệ An			
3691	37K-444.38	Nghệ An	4691	38A-573.89	Hà Tĩnh			
3692	37K-454.79	Nghệ An	4692	38A-584.99	Hà Tĩnh			
3693	37K-464.88	Nghệ An	4693	38A-600.22	Hà Tĩnh			
3694	37K-471.68	Nghệ An	4694	38A-613.99	Hà Tĩnh			
3695	37K-472.72	Nghệ An	4695	38A-643.66	Hà Tĩnh			
3696	37K-473.37	Nghệ An	4696	38A-643.88	Hà Tĩnh			
3697	37K-480.39	Nghệ An	4697	38A-645.89	Hà Tĩnh			
3698	38A-590.88	Hà Tĩnh	4698	38A-654.69	Hà Tĩnh			
3699	38A-615.86	Hà Tĩnh	4699	38A-666.05	Hà Tĩnh			
3700	38A-623.23	Hà Tĩnh	4700	38A-670.89	Hà Tĩnh			
3701	38A-631.99	Hà Tĩnh	4701	38A-677.44	Hà Tĩnh			
3702	38A-651.51	Hà Tĩnh	4702	38B-021.68	Hà Tĩnh			
3703	38A-651.65	Hà Tĩnh	4703	38C-237.69	Hà Tĩnh			
3704	38B-021.69	Hà Tĩnh	4704	38D-018.69	Hà Tĩnh			
3705	38B-021.99	Hà Tĩnh	4705	43A-836.86	Đà Nẵng			
3706	38C-229.92	Hà Tĩnh	4706	43A-860.69	Đà Nẵng			
3707	43A-817.69	Đà Nẵng	4707	43A-865.89	Đà Nẵng			
3708	43A-841.11	Đà Nẵng	4708	43A-879.88	Đà Nẵng			
3709	43A-862.89	Đà Nẵng	4709	43A-885.39	Đà Nẵng			
3710	43A-873.66	Đà Nẵng	4710	43A-888.35	Đà Nẵng			
3711	43A-885.79	Đà Nẵng	4711	43A-892.92	Đà Nẵng			
3712	43A-902.02	Đà Nẵng	4712	43A-901.02	Đà Nẵng			
3713	43A-912.99	Đà Nẵng	4713	43A-905.09	Đà Nẵng			
3714	43A-933.89	Đà Nẵng	4714	43A-906.79	Đà Nẵng			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3715	43C-306.68	Đà Nẵng	4715	43A-909.69	Đà Nẵng			
3716	47A-666.58	Đắk Lắk	4716	43A-923.33	Đà Nẵng			
3717	47A-704.89	Đắk Lắk	4717	47A-675.39	Đắk Lắk			
3718	47A-705.68	Đắk Lắk	4718	47A-683.99	Đắk Lắk			
3719	47A-746.88	Đắk Lắk	4719	47A-684.66	Đắk Lắk			
3720	47A-750.68	Đắk Lắk	4720	47A-726.86	Đắk Lắk			
3721	47A-753.79	Đắk Lắk	4721	47A-730.69	Đắk Lắk			
3722	47A-765.99	Đắk Lắk	4722	47A-742.68	Đắk Lắk			
3723	47A-778.86	Đắk Lắk	4723	47A-762.62	Đắk Lắk			
3724	47A-783.33	Đắk Lắk	4724	47A-774.75	Đắk Lắk			
3725	47A-800.44	Đắk Lắk	4725	47A-788.11	Đắk Lắk			
3726	47C-378.78	Đắk Lắk	4726	47A-789.96	Đắk Lắk			
3727	47C-387.99	Đắk Lắk	4727	47A-803.88	Đắk Lắk			
3728	47C-388.86	Đắk Lắk	4728	47C-376.79	Đắk Lắk			
3729	48A-208.39	Đắk Nông	4729	47C-376.89	Đắk Lắk			
3730	48A-226.39	Đắk Nông	4730	47C-381.68	Đắk Lắk			
3731	48A-244.22	Đắk Nông	4731	47C-383.86	Đắk Lắk			
3732	49A-631.39	Lâm Đồng	4732	48A-229.68	Đắk Nông			
3733	49A-660.68	Lâm Đồng	4733	48A-242.86	Đắk Nông			
3734	49A-676.69	Lâm Đồng	4734	49A-630.00	Lâm Đồng			
3735	49A-677.68	Lâm Đồng	4735	49A-637.68	Lâm Đồng			
3736	49A-706.39	Lâm Đồng	4736	49A-638.69	Lâm Đồng			
3737	49A-712.71	Lâm Đồng	4737	49A-643.99	Lâm Đồng			
3738	49A-715.88	Lâm Đồng	4738	49A-651.68	Lâm Đồng			
3739	49A-729.96	Lâm Đồng	4739	49A-670.88	Lâm Đồng			
3740	49A-733.79	Lâm Đồng	4740	49A-673.88	Lâm Đồng			
3741	49A-737.39	Lâm Đồng	4741	49A-687.86	Lâm Đồng			
3742	49C-375.69	Lâm Đồng	4742	49A-697.88	Lâm Đồng			
3743	51D-826.89	Hồ Chí Minh	4743	49A-700.66	Lâm Đồng			
3744	51D-852.66	Hồ Chí Minh	4744	49A-701.99	Lâm Đồng			
3745	51D-855.39	Hồ Chí Minh	4745	49A-709.07	Lâm Đồng			
3746	51D-859.66	Hồ Chí Minh	4746	49A-731.37	Lâm Đồng			
3747	51D-873.99	Hồ Chí Minh	4747	49A-731.89	Lâm Đồng			
3748	51D-876.86	Hồ Chí Minh	4748	49A-735.37	Lâm Đồng			
3749	51D-877.79	Hồ Chí Minh	4749	49A-743.33	Lâm Đồng			
3750	51E-333.28	Hồ Chí Minh	4750	49B-029.89	Lâm Đồng			
3751	51E-333.67	Hồ Chí Minh	4751	49C-371.89	Lâm Đồng			
3752	51E-333.79	Hồ Chí Minh	4752	49C-375.39	Lâm Đồng			
3753	51E-335.86	Hồ Chí Minh	4753	49C-379.39	Lâm Đồng			
3754	51M-012.13	Hồ Chí Minh	4754	51B-603.89	Hồ Chí Minh			
3755	51M-023.68	Hồ Chí Minh	4755	51D-861.88	Hồ Chí Minh			
3756	51M-023.89	Hồ Chí Minh	4756	51D-877.86	Hồ Chí Minh			
3757	51M-035.53	Hồ Chí Minh	4757	51D-878.66	Hồ Chí Minh			
3758	51M-043.99	Hồ Chí Minh	4758	51E-326.62	Hồ Chí Minh			
3759	51M-051.05	Hồ Chí Minh	4759	51M-017.66	Hồ Chí Minh			
3760	60K-444.99	Đồng Nai	4760	51M-018.99	Hồ Chí Minh			
3761	60K-466.69	Đồng Nai	4761	51M-020.99	Hồ Chí Minh			
3762	60K-467.67	Đồng Nai	4762	51M-024.24	Hồ Chí Minh			
3763	60K-479.89	Đồng Nai	4763	51M-025.20	Hồ Chí Minh			
3764	60K-509.09	Đồng Nai	4764	51M-028.99	Hồ Chí Minh			
3765	60K-536.88	Đồng Nai	4765	51M-030.86	Hồ Chí Minh			

TỶ
IÁ
NH
IAM
- T.P.

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3766	60K-542.86	Đồng Nai	4766	51M-035.36	Hồ Chí Minh			
3767	60K-551.39	Đồng Nai	4767	60C-733.79	Đồng Nai			
3768	60K-562.22	Đồng Nai	4768	60K-440.04	Đồng Nai			
3769	60K-565.89	Đồng Nai	4769	60K-450.79	Đồng Nai			
3770	60K-594.94	Đồng Nai	4770	60K-472.22	Đồng Nai			
3771	60K-607.86	Đồng Nai	4771	60K-481.69	Đồng Nai			
3772	60K-608.79	Đồng Nai	4772	60K-482.69	Đồng Nai			
3773	61C-599.86	Bình Dương	4773	60K-494.69	Đồng Nai			
3774	61K-320.86	Bình Dương	4774	60K-505.68	Đồng Nai			
3775	61K-342.66	Bình Dương	4775	60K-565.39	Đồng Nai			
3776	61K-355.39	Bình Dương	4776	60K-607.68	Đồng Nai			
3777	61K-357.79	Bình Dương	4777	60K-608.69	Đồng Nai			
3778	61K-367.66	Bình Dương	4778	60K-617.66	Đồng Nai			
3779	61K-389.86	Bình Dương	4779	61C-591.89	Bình Dương			
3780	61K-400.68	Bình Dương	4780	61C-593.88	Bình Dương			
3781	61K-421.66	Bình Dương	4781	61C-598.99	Bình Dương			
3782	61K-422.33	Bình Dương	4782	61C-609.88	Bình Dương			
3783	61K-431.99	Bình Dương	4783	61D-019.88	Bình Dương			
3784	61K-446.47	Bình Dương	4784	61K-351.69	Bình Dương			
3785	61K-461.86	Bình Dương	4785	61K-358.89	Bình Dương			
3786	61K-466.39	Bình Dương	4786	61K-367.69	Bình Dương			
3787	61K-471.11	Bình Dương	4787	61K-373.86	Bình Dương			
3788	61K-482.84	Bình Dương	4788	61K-404.99	Bình Dương			
3789	61K-487.77	Bình Dương	4789	61K-408.99	Bình Dương			
3790	61K-490.99	Bình Dương	4790	61K-410.99	Bình Dương			
3791	61K-499.88	Bình Dương	4791	61K-412.86	Bình Dương			
3792	62A-381.39	Long An	4792	61K-417.77	Bình Dương			
3793	62A-384.86	Long An	4793	61K-429.99	Bình Dương			
3794	62A-411.77	Long An	4794	61K-442.22	Bình Dương			
3795	62A-413.89	Long An	4795	61K-444.19	Bình Dương			
3796	62A-428.66	Long An	4796	61K-448.89	Bình Dương			
3797	62A-428.99	Long An	4797	61K-451.86	Bình Dương			
3798	62A-442.24	Long An	4798	61K-466.33	Bình Dương			
3799	62A-443.66	Long An	4799	61K-476.67	Bình Dương			
3800	62A-444.25	Long An	4800	61K-478.87	Bình Dương			
3801	62A-455.88	Long An	4801	61K-487.78	Bình Dương			
3802	62A-456.45	Long An	4802	61K-499.96	Bình Dương			
3803	62A-456.54	Long An	4803	61K-506.99	Bình Dương			
3804	62A-458.86	Long An	4804	61K-511.77	Bình Dương			
3805	62A-467.64	Long An	4805	61K-512.99	Bình Dương			
3806	62B-028.88	Long An	4806	61K-515.88	Bình Dương			
3807	62C-213.88	Long An	4807	61K-518.69	Bình Dương			
3808	62D-013.39	Long An	4808	62A-413.68	Long An			
3809	63A-283.69	Tiền Giang	4809	62A-414.99	Long An			
3810	63A-295.95	Tiền Giang	4810	62A-419.39	Long An			
3811	63A-296.66	Tiền Giang	4811	62A-431.88	Long An			
3812	63A-305.88	Tiền Giang	4812	62A-454.89	Long An			
3813	63A-311.89	Tiền Giang	4813	62A-458.45	Long An			
3814	63A-311.99	Tiền Giang	4814	62A-461.88	Long An			
3815	63A-312.22	Tiền Giang	4815	62C-213.99	Long An			
3816	63A-316.68	Tiền Giang	4816	63A-282.86	Tiền Giang			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3817	63B-032.22	Tiền Giang	4817	63A-283.66	Tiền Giang			
3818	65A-421.69	Cần Thơ	4818	63A-300.33	Tiền Giang			
3819	65A-444.38	Cần Thơ	4819	63A-312.66	Tiền Giang			
3820	65A-473.68	Cần Thơ	4820	63A-321.66	Tiền Giang			
3821	65A-481.79	Cần Thơ	4821	64A-200.22	Vĩnh Long			
3822	65A-494.69	Cần Thơ	4822	65A-410.39	Cần Thơ			
3823	65A-499.77	Cần Thơ	4823	65A-415.69	Cần Thơ			
3824	65A-508.08	Cần Thơ	4824	65A-416.79	Cần Thơ			
3825	65A-511.33	Cần Thơ	4825	65A-444.56	Cần Thơ			
3826	65B-023.86	Cần Thơ	4826	65A-445.55	Cần Thơ			
3827	65C-226.88	Cần Thơ	4827	65A-489.98	Cần Thơ			
3828	65C-228.89	Cần Thơ	4828	65A-508.66	Cần Thơ			
3829	65C-232.39	Cần Thơ	4829	65A-513.66	Cần Thơ			
3830	65C-236.86	Cần Thơ	4830	65B-023.32	Cần Thơ			
3831	66A-249.89	Đồng Tháp	4831	65C-236.69	Cần Thơ			
3832	66A-255.89	Đồng Tháp	4832	66A-258.68	Đồng Tháp			
3833	66A-262.79	Đồng Tháp	4833	66A-285.99	Đồng Tháp			
3834	66A-299.00	Đồng Tháp	4834	66A-292.39	Đồng Tháp			
3835	66B-022.79	Đồng Tháp	4835	66A-293.79	Đồng Tháp			
3836	67A-286.88	An Giang	4836	66A-299.29	Đồng Tháp			
3837	67A-308.89	An Giang	4837	66A-299.44	Đồng Tháp			
3838	67A-315.99	An Giang	4838	66A-301.69	Đồng Tháp			
3839	67A-320.99	An Giang	4839	66B-021.66	Đồng Tháp			
3840	67B-029.69	An Giang	4840	67A-291.79	An Giang			
3841	68A-314.79	Kiên Giang	4841	67A-308.39	An Giang			
3842	68A-350.05	Kiên Giang	4842	67A-310.69	An Giang			
3843	68A-355.39	Kiên Giang	4843	67A-319.73	An Giang			
3844	69A-158.88	Cà Mau	4844	67A-321.69	An Giang			
3845	69B-012.88	Cà Mau	4845	67A-326.32	An Giang			
3846	70A-495.88	Tây Ninh	4846	68A-321.11	Kiên Giang			
3847	70A-511.99	Tây Ninh	4847	68A-332.23	Kiên Giang			
3848	70A-514.79	Tây Ninh	4848	68A-352.69	Kiên Giang			
3849	70A-517.66	Tây Ninh	4849	68A-355.77	Kiên Giang			
3850	70A-559.86	Tây Ninh	4850	68A-363.79	Kiên Giang			
3851	70A-563.63	Tây Ninh	4851	68A-364.65	Kiên Giang			
3852	70A-571.89	Tây Ninh	4852	69A-162.88	Cà Mau			
3853	70A-574.66	Tây Ninh	4853	70A-487.99	Tây Ninh			
3854	70A-579.97	Tây Ninh	4854	70A-490.39	Tây Ninh			
3855	70A-581.89	Tây Ninh	4855	70A-490.88	Tây Ninh			
3856	71A-184.89	Bến Tre	4856	70A-519.98	Tây Ninh			
3857	71A-185.88	Bến Tre	4857	70A-540.66	Tây Ninh			
3858	71A-195.39	Bến Tre	4858	70C-209.99	Tây Ninh			
3859	71A-204.04	Bến Tre	4859	71A-185.86	Bến Tre			
3860	72A-751.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4860	71A-187.89	Bến Tre			
3861	72A-763.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4861	72A-751.66	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3862	72A-765.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4862	72A-762.26	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3863	72A-775.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4863	72A-782.39	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3864	72A-805.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4864	72A-806.06	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3865	72A-825.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4865	72A-819.76	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3866	73A-346.99	Quảng Bình	4866	72A-831.89	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3867	73A-321.68	Quảng Bình	4867	72A-836.39	Bà Rịa - Vũng Tàu			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3868	73A-323.39	Quảng Bình	4868	72C-233.89	Bà Rịa - Vũng Tàu			
3869	73A-350.35	Quảng Bình	4869	73A-361.61	Quảng Bình			
3870	73A-352.69	Quảng Bình	4870	73C-186.39	Quảng Bình			
3871	73B-015.68	Quảng Bình	4871	74A-260.60	Quảng Trị			
3872	73C-187.89	Quảng Bình	4872	74A-262.69	Quảng Trị			
3873	74A-247.68	Quảng Trị	4873	74A-270.27	Quảng Trị			
3874	74A-264.26	Quảng Trị	4874	75A-357.57	Thừa Thiên Huế			
3875	75A-352.22	Thừa Thiên Huế	4875	75A-359.79	Thừa Thiên Huế			
3876	75A-381.99	Thừa Thiên Huế	4876	75A-371.79	Thừa Thiên Huế			
3877	76A-285.88	Quảng Ngãi	4877	75A-386.39	Thừa Thiên Huế			
3878	76A-300.99	Quảng Ngãi	4878	76A-285.89	Quảng Ngãi			
3879	76A-303.33	Quảng Ngãi	4879	76A-303.68	Quảng Ngãi			
3880	76A-303.79	Quảng Ngãi	4880	76A-321.39	Quảng Ngãi			
3881	76A-311.33	Quảng Ngãi	4881	76B-026.79	Quảng Ngãi			
3882	76A-317.77	Quảng Ngãi	4882	77A-308.86	Bình Định			
3883	76A-321.23	Quảng Ngãi	4883	77A-317.68	Bình Định			
3884	76B-026.62	Quảng Ngãi	4884	77A-336.33	Bình Định			
3885	77A-312.39	Bình Định	4885	78A-190.88	Phú Yên			
3886	77A-352.69	Bình Định	4886	78A-196.89	Phú Yên			
3887	77B-036.66	Bình Định	4887	78A-201.89	Phú Yên			
3888	77C-252.86	Bình Định	4888	78A-203.39	Phú Yên			
3889	78A-200.68	Phú Yên	4889	79A-500.69	Khánh Hòa			
3890	78A-215.12	Phú Yên	4890	79A-526.68	Khánh Hòa			
3891	79A-515.86	Khánh Hòa	4891	79A-534.86	Khánh Hòa			
3892	79A-539.68	Khánh Hòa	4892	79A-535.99	Khánh Hòa			
3893	79A-552.69	Khánh Hòa	4893	79A-547.47	Khánh Hòa			
3894	79A-565.99	Khánh Hòa	4894	79A-563.56	Khánh Hòa			
3895	79C-222.78	Khánh Hòa	4895	79C-222.89	Khánh Hòa			
3896	79C-223.69	Khánh Hòa	4896	81A-380.39	Gia Lai			
3897	79C-223.89	Khánh Hòa	4897	81A-380.69	Gia Lai			
3898	81A-375.89	Gia Lai	4898	81A-394.79	Gia Lai			
3899	81A-382.39	Gia Lai	4899	81A-406.86	Gia Lai			
3900	81A-391.19	Gia Lai	4900	81A-428.79	Gia Lai			
3901	81A-391.99	Gia Lai	4901	81A-432.69	Gia Lai			
3902	81A-420.68	Gia Lai	4902	81A-432.86	Gia Lai			
3903	81A-427.77	Gia Lai	4903	81C-269.88	Gia Lai			
3904	81A-436.68	Gia Lai	4904	81C-272.22	Gia Lai			
3905	81A-443.66	Gia Lai	4905	81C-278.88	Gia Lai			
3906	81A-444.24	Gia Lai	4906	81C-279.66	Gia Lai			
3907	81C-273.88	Gia Lai	4907	82A-142.89	Kon Tum			
3908	81C-277.66	Gia Lai	4908	82A-148.66	Kon Tum			
3909	81D-011.33	Gia Lai	4909	82A-152.25	Kon Tum			
3910	82A-132.79	Kon Tum	4910	82C-092.89	Kon Tum			
3911	82A-144.69	Kon Tum	4911	83A-173.88	Sóc Trăng			
3912	82A-148.79	Kon Tum	4912	83A-175.68	Sóc Trăng			
3913	82A-152.66	Kon Tum	4913	83A-184.68	Sóc Trăng			
3914	82B-019.68	Kon Tum	4914	84A-139.86	Trà Vinh			
3915	83A-175.79	Sóc Trăng	4915	84A-141.68	Trà Vinh			
3916	83A-188.55	Sóc Trăng	4916	85A-123.33	Ninh Thuận			
3917	83A-190.89	Sóc Trăng	4917	85A-142.79	Ninh Thuận			
3918	85A-120.66	Ninh Thuận	4918	85A-144.22	Ninh Thuận			

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3919	85A-121.11	Ninh Thuận	4919	85B-011.68	Ninh Thuận			
3920	85A-136.69	Ninh Thuận	4920	86A-287.77	Bình Thuận			
3921	85A-139.68	Ninh Thuận	4921	86A-290.86	Bình Thuận			
3922	88A-662.39	Vĩnh Phúc	4922	86A-297.66	Bình Thuận			
3923	88A-671.11	Vĩnh Phúc	4923	86A-300.11	Bình Thuận			
3924	88A-676.67	Vĩnh Phúc	4924	86A-311.66	Bình Thuận			
3925	88A-681.69	Vĩnh Phúc	4925	88A-657.86	Vĩnh Phúc			
3926	88A-711.69	Vĩnh Phúc	4926	88A-663.39	Vĩnh Phúc			
3927	88A-725.68	Vĩnh Phúc	4927	88A-674.89	Vĩnh Phúc			
3928	88A-755.22	Vĩnh Phúc	4928	88A-704.89	Vĩnh Phúc			
3929	88A-756.39	Vĩnh Phúc	4929	88A-715.88	Vĩnh Phúc			
3930	88A-762.67	Vĩnh Phúc	4930	88A-718.79	Vĩnh Phúc			
3931	88A-772.77	Vĩnh Phúc	4931	88A-724.39	Vĩnh Phúc			
3932	88A-777.19	Vĩnh Phúc	4932	88A-755.86	Vĩnh Phúc			
3933	88C-305.69	Vĩnh Phúc	4933	88A-777.57	Vĩnh Phúc			
3934	89A-429.69	Hung Yên	4934	88A-780.99	Vĩnh Phúc			
3935	89A-440.68	Hung Yên	4935	88A-781.87	Vĩnh Phúc			
3936	89A-450.50	Hung Yên	4936	88C-295.99	Vĩnh Phúc			
3937	89A-467.88	Hung Yên	4937	88C-298.99	Vĩnh Phúc			
3938	89A-470.99	Hung Yên	4938	88C-308.79	Vĩnh Phúc			
3939	89A-473.37	Hung Yên	4939	89A-448.48	Hung Yên			
3940	89A-476.88	Hung Yên	4940	89A-449.49	Hung Yên			
3941	89A-478.87	Hung Yên	4941	89A-452.79	Hung Yên			
3942	89A-497.77	Hung Yên	4942	89A-491.69	Hung Yên			
3943	89A-498.86	Hung Yên	4943	89A-507.88	Hung Yên			
3944	89A-502.88	Hung Yên	4944	89A-513.99	Hung Yên			
3945	89A-504.39	Hung Yên	4945	89A-514.99	Hung Yên			
3946	89A-518.69	Hung Yên	4946	90A-233.86	Hà Nam			
3947	89A-524.52	Hung Yên	4947	90A-273.89	Hà Nam			
3948	90B-011.39	Hà Nam	4948	92A-404.99	Quảng Nam			
3949	90B-012.12	Hà Nam	4949	92A-412.66	Quảng Nam			
3950	92A-375.88	Quảng Nam	4950	92A-414.86	Quảng Nam			
3951	92A-408.80	Quảng Nam	4951	92C-256.69	Quảng Nam			
3952	92A-411.86	Quảng Nam	4952	92C-256.79	Quảng Nam			
3953	92A-413.13	Quảng Nam	4953	93A-443.89	Bình Phước			
3954	92A-419.86	Quảng Nam	4954	93A-496.86	Bình Phước			
3955	92A-425.86	Quảng Nam	4955	94A-104.66	Bạc Liêu			
3956	93A-438.86	Bình Phước	4956	95A-117.69	Hậu Giang			
3957	93A-453.68	Bình Phước	4957	95A-117.79	Hậu Giang			
3958	93A-474.74	Bình Phước	4958	95A-126.69	Hậu Giang			
3959	93A-477.55	Bình Phước	4959	95A-131.79	Hậu Giang			
3960	93A-478.39	Bình Phước	4960	95A-133.79	Hậu Giang			
3961	93A-499.77	Bình Phước	4961	95B-015.99	Hậu Giang			
3962	94A-098.86	Bạc Liêu	4962	97A-089.66	Bắc Kạn			
3963	94C-083.38	Bạc Liêu	4963	98A-712.99	Bắc Giang			
3964	95A-112.79	Hậu Giang	4964	98A-723.66	Bắc Giang			
3965	95A-118.68	Hậu Giang	4965	98A-745.89	Bắc Giang			
3966	95C-087.39	Hậu Giang	4966	98A-746.89	Bắc Giang			
3967	97A-093.69	Bắc Kạn	4967	98A-752.25	Bắc Giang			
3968	97D-006.66	Bắc Kạn	4968	98A-755.11	Bắc Giang			
3969	98A-671.68	Bắc Giang	4969	98A-777.00	Bắc Giang			

Y
A
VH
AM
-TPV

Ca đấu buổi chiều								
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'					
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố			
3970	98A-690.89	Bắc Giang	4970	98A-777.35	Bắc Giang			
3971	98A-693.89	Bắc Giang	4971	98A-793.88	Bắc Giang			
3972	98A-700.99	Bắc Giang	4972	98A-800.44	Bắc Giang			
3973	98A-720.20	Bắc Giang	4973	98A-804.40	Bắc Giang			
3974	98A-720.69	Bắc Giang	4974	98A-814.99	Bắc Giang			
3975	98A-729.69	Bắc Giang	4975	98A-815.81	Bắc Giang			
3976	98A-731.11	Bắc Giang	4976	98A-830.86	Bắc Giang			
3977	98A-758.99	Bắc Giang	4977	98A-833.69	Bắc Giang			
3978	98A-784.84	Bắc Giang	4978	98A-846.86	Bắc Giang			
3979	98A-801.23	Bắc Giang	4979	98A-847.88	Bắc Giang			
3980	98A-803.33	Bắc Giang	4980	98A-851.89	Bắc Giang			
3981	98A-805.79	Bắc Giang	4981	98C-357.86	Bắc Giang			
3982	98A-817.99	Bắc Giang	4982	98C-359.79	Bắc Giang			
3983	98A-825.79	Bắc Giang	4983	98D-016.39	Bắc Giang			
3984	98A-831.69	Bắc Giang	4984	99A-697.86	Bắc Ninh			
3985	98A-851.51	Bắc Giang	4985	99A-711.77	Bắc Ninh			
3986	98C-358.79	Bắc Giang	4986	99A-716.99	Bắc Ninh			
3987	98C-359.66	Bắc Giang	4987	99A-744.39	Bắc Ninh			
3988	98C-363.68	Bắc Giang	4988	99A-755.86	Bắc Ninh			
3989	99A-707.86	Bắc Ninh	4989	99A-768.39	Bắc Ninh			
3990	99A-708.68	Bắc Ninh	4990	99A-769.66	Bắc Ninh			
3991	99A-730.30	Bắc Ninh	4991	99A-777.38	Bắc Ninh			
3992	99A-781.11	Bắc Ninh	4992	99A-781.86	Bắc Ninh			
3993	99A-788.78	Bắc Ninh	4993	99A-788.44	Bắc Ninh			
3994	99A-807.69	Bắc Ninh	4994	99A-802.08	Bắc Ninh			
3995	99A-807.70	Bắc Ninh	4995	99A-814.99	Bắc Ninh			
3996	99A-817.39	Bắc Ninh	4996	99A-824.89	Bắc Ninh			
3997	99A-823.39	Bắc Ninh	4997	99A-826.62	Bắc Ninh			
3998	99A-837.86	Bắc Ninh	4998	99B-027.39	Bắc Ninh			
3999	99C-321.66	Bắc Ninh	4999	99C-327.89	Bắc Ninh			
4000	99C-325.39	Bắc Ninh	5000	99D-022.66	Bắc Ninh			